



- Tổng biên tập:
Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
Cục Văn hóa cơ sở
51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
ĐT: (024)3.825.1677
(024)3.943.4776
(024)3.943.3918
Fax: (024)3.944.8344
Website:
www.vhtcs.org.vn
Email:
tapchixddsvh@gmail.com
Giấy phép xuất bản:
Số 1460/GP-BTTTT
Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ,
Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi
trường và Bản đồ Việt Nam

3



VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. KỶ NIỆM 43 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2018)
Phát huy tinh thần Đại thắng mùa Xuân 1975 trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
5. Thông báo Kết luận của Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy tại Hội nghị sơ kết công tác quản lý và tổ chức lễ hội Xuân Mậu Tuất năm 2018
8. Nét đẹp lễ hội truyền thống ở vùng đất Tổ
11. Hội diễn *Tiếng hát miền Đông* lần thứ XVIII năm 2018
13. Nét mới ở Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ năm 2018
14. Liên hoa Hát văn, hát Châu văn: Tôn vinh và phát huy các giá trị của Di sản văn hóa
16. Thư viện và văn hóa đọc ở Việt Nam: Đôi điều suy ngẫm
18. Trao giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ nhất

ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

21. Nhận diện sự lạm dụng vấn đề tâm linh
22. Huyền Trân công chúa
23. Lạc lối tìm về
25. Người thầy giáo và niềm đam mê sáng tạo
26. Từng bước hiện rõ bức tranh nông thôn mới ở Tam Nông
30. Xã Ngọc Thanh huyện Kim Động: Về đích Nông thôn mới đúng hẹn
32. Đổi thay ở một xã ven sông Bùng

TRANG VĂN NGHỆ

35. Lòng ta rạng rỡ cờ hoa
36. Trang thơ:



8



15



32



40



62

VĂN HÓA - ẨM THỰC

- 38. Độc đáo cá nhám nhúng dấm
- 39. Chả nhái - món quà ngon xứ đồng quê

ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI

- 40. Bình Định: Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Bài chòi
- 44. Ninh Bình: Mảnh đất nhiều tiềm năng phát triển văn hóa trong giai đoạn mới
- 47. Lễ cầu mùa của người Dao Thanh Phán
- 49. Tiếng cồng chiêng ngày hội
- 51. Đổi thay ở một vùng sơn cước

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

- 54. Tỉnh Hải Dương xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước: Thực trạng và giải pháp
- 56. Mấy suy nghĩ về Bánh dân gian
- 58. Thanh Hóa khai thác các hoạt động văn hóa dân gian trong lễ hội để phát triển du lịch

DU LỊCH

- 62. Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới: Sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố Đồng Hới
- 64. Du lịch xứ Lạng đầu Xuân

THỂ THAO

- 68. Thành phố Đông Hà: Đại hội Thể dục thể thao lần thứ VIII
- 69. Bóng chuyền hơi - môn thể thao phát triển mới ở Ba Vì

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

- 70. Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch tỉnh Gia Lai làm tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan
- 71. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Bảo Yên: Tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể thao

PHÒNG, CHỐNG - TỆ NẠN XÃ HỘI

- 72. Người thanh niên lầm lỡ làm lại cuộc đời

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

- 73. Hỏi và đáp về Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ điều hành du lịch được quy định như thế nào?
- 74. TIN KHẮP NƠI

KỶ NIỆM 43 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2018)

PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

_____**NGUYỄN VĂN THANH**



3

Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về ý nghĩa to lớn và tầm vóc vĩ đại của chiến thắng lịch sử 30-4-1975. Thắng lợi vĩ đại đó là kết quả của sự hội tụ sức mạnh toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự ủng hộ, giúp đỡ lớn lao của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới. Thắng lợi huy hoàng đã chứng minh tài thao lược và bản lĩnh, trí tuệ của Đảng ta trong chiến tranh cách mạng. Chiến thắng 30/4/1975 thực sự là bản hùng ca bất diệt, là chiến thắng của ý chí “Không có gì quý hơn độc lập tự do!”. Đó là nguồn động lực tinh thần

to lớn, làm bàn đạp cho dân tộc Việt Nam có thêm bản lĩnh, niềm tin để bước vào kỷ nguyên mới.

Từ thời điểm lịch sử ấy đến nay, đã hơn 40 năm đã trôi qua, chúng ta đã có những bước tiến vượt bậc... Đặc biệt, qua 32 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, thế và lực của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định. Hình ảnh Việt Nam trong mắt bạn bè năm châu hiện nay đầy sức trẻ, tự tin hội nhập với những đô thị hiện đại; nông thôn mới khởi sắc. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố và tăng cường; chính trị - xã hội ổn định, độc lập chủ quyền quốc gia được giữ vững, tiềm lực an ninh, quốc

phòng ngày càng lớn mạnh. Trong những năm qua, hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội ngày càng được tăng cường, hoàn thiện và đồng bộ, người nghèo tiếp cận được đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; một số chính sách đã đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả, được người dân đồng tình ủng hộ...

Với truyền thống hòa hiếu của dân tộc, chúng ta nhất quán “Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ...”⁽¹⁾. Đất nước ta ngày càng tranh thủ sự đồng

► tình ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 185 nước, trong đó có 5 nước ủy viên thường trực Liên Hợp Quốc; có quan hệ kinh tế với 224 quốc gia và vùng lãnh thổ. Chúng ta đã tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại quan trọng, nhất là các hoạt động đối ngoại cấp cao và Năm APEC 2017, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đặc biệt, sau 10 năm tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam tăng hơn 4 lần, đạt gần 425 tỷ USD. Dữ trữ ngoại hối đạt 51,5 tỷ USD. Nhiều tập đoàn lớn trong *Top 500* toàn cầu đã chọn Việt Nam để đầu tư, phát triển thành trung tâm sản xuất khu vực và kết nối trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Thời cơ, vận hội, tương lai tươi sáng đang chờ đón dân tộc ta! Song cũng có không ít khó khăn, thách thức phía trước. Hiện nay, tình hình

thế giới hợp tác và phát triển vẫn là xu hướng chủ đạo, nhưng căng thẳng địa - chính trị, khủng bố, xung đột vẫn tiếp diễn ở nhiều nơi. Ở trong nước, chúng ta kế thừa những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 30 năm đổi mới, song những tồn tại, bất cập của nền kinh tế tiếp tục bộc lộ rõ nét; nợ xấu cao. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ nạn quan liêu tham nhũng lãng phí chưa được đẩy lùi. Ngoài ra biến đổi khí hậu; thiên tai hạn hán, bão lũ, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế - xã hội của đất nước.

Để giữ gìn nền độc lập, hòa bình, ổn định và phát triển đất nước bền vững, hơn bao giờ hết, chúng ta cần phát huy truyền thống đoàn kết; phát huy những phẩm giá cao quý của con người Việt Nam trong các cuộc

chiến tranh cách mạng, để ngày càng nhân lên những giá trị cao đẹp mà lịch sử đã trao gửi lại cho chúng ta. Nhớ lời Bác Hồ từng dạy: Khi ta mạnh thì ai cũng là bạn của ta; khi ta suy yếu, nhiều kẻ chống ta. Hãy là một đất nước giàu mạnh, một dân tộc thông minh biết vượt qua thách thức, tiến cùng thời đại. Đó cũng chính là ước nguyện của cả dân tộc.

Bài học của Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã và đang cổ vũ nhân dân Việt Nam. Kế thừa truyền thống cha ông, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nguyện phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, chung sức đồng lòng, vượt qua khó khăn, thách thức, tranh thủ vận hội mới, ra sức thi đua, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, xây dựng Việt Nam thành nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. ■



THÔNG BÁO

Kết luận của Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy tại Hội nghị sơ kết công tác quản lý và tổ chức lễ hội Xuân Mậu Tuất năm 2018

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy đã chủ trì Hội nghị sơ kết công tác quản lý và tổ chức lễ hội Xuân Mậu Tuất năm 2018. Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo Vụ Văn hóa - Văn nghệ Ban Tuyên giáo Trung ương, Vụ Văn hóa Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng - Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, Bộ Công an; đại diện lãnh đạo một số đơn vị liên quan thuộc Bộ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao của 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban quản lý di tích, lãnh đạo một số địa phương.

Sau khi nghe báo cáo đánh giá sơ kết công tác quản lý và tổ chức lễ hội Xuân Mậu Tuất năm 2018 và phát biểu của các đại biểu dự Hội nghị, Thứ trưởng kết luận:

I. Kết quả đạt được

Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết năm 2018; Chỉ thị số 48/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20 tháng 2 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ Trung ương tới địa phương đã chủ động tham mưu, ban hành văn bản về quản lý và tổ chức lễ hội đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn cả nước. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều được các địa phương kịp thời triển khai thực hiện. Những tồn tại, hạn

chế mùa lễ hội trước đã cơ bản được khắc phục. Hoạt động lễ hội đầu Xuân Mậu Tuất năm 2018 diễn ra an toàn, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc.

Các lễ hội có tập tục mang yếu tố bạo lực, không phù hợp với xu thế thời đại đã chuyển đổi hình thức thực hành nghi lễ. Cụ thể như tỉnh Yên Bái, Tuyên Quang đã không tổ chức lễ hội, hội chơi trâu, Lễ hội chơi trâu xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thực hiện nghiêm văn bản chỉ đạo của Bộ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và không bán vé thu tiền vào lễ hội.

Chính quyền các địa phương đã nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo tổ chức lễ hội; kịp thời giải quyết, chấn chỉnh những phát sinh, tồn tại diễn ra trong lễ hội.

Công tác truyền thông về các hoạt động tổ chức lễ hội rất kịp thời và khách quan, đã góp phần quan trọng trong việc quảng bá và làm lan tỏa những giá trị văn hóa tốt đẹp của lễ hội đến với đông đảo công chúng. Đồng thời, báo chí cũng đã lên tiếng kịp thời, phản ánh nhanh nhạy về những hiện tượng thương mại hóa, biến tướng, tiêu cực trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội, qua đó kiến giải, đề xuất các giải pháp phù hợp, giúp các địa phương và cơ quan chức năng có những việc làm thiết thực để hoạt động lễ hội ngày càng nền nếp, thực hiện tốt nếp sống văn minh. Có thể khẳng định, công tác tuyên truyền đã góp phần tích cực vào việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa của lễ hội, nâng cao ý thức thực hiện nếp sống văn minh của người dân khi tham gia lễ hội.

II. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội

Xuân Mậu Tuất năm 2018 còn một số hạn chế, cụ thể như sau:

- Vẫn còn xảy ra những hiện tượng tranh cướp, chen lấn, xô đẩy, giành lộc tại một số lễ hội: Lễ hội Làm chay tại đình Tân Xuân, Linh Phước tự, chùa Ông và chợ Tâm Vu (Châu Thành, Long An), Lễ hội Đức Bụt tại thôn Phù Liên, xã Đông Tĩnh, huyện Tam Dương (Vĩnh Phúc), Hội làng Sơn Đồng (lễ hội Giăng Bông), xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức (Hà Nội); Hội Phết Hiền Quan, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông (Phú Thọ)...

- Đốt đồ mã, vàng mã vẫn còn nhiều tại các di tích, đền, phủ, gây ô nhiễm môi trường, lãng phí, nguy cơ hỏa hoạn.

- Khai ấn, phát ấn không đúng với nguồn gốc lịch sử, hồ sơ của di tích.

- Một số cơ quan còn buông lỏng quản lý, để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm kỷ luật lao động, đi lễ hội trong giờ hành chính như: lãnh đạo và công chức Kho bạc nhà nước thành phố Nam Định, lãnh đạo và công chức Điện lực Bình Lục (Hà Nam) đi lễ Đền Trần (Nam Định); Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Mỹ Lương (huyện Chương Mỹ, Hà Nội) đi lễ ở đền Bà Chúa Kho (Bắc Ninh).

- Hiện tượng bày và đổi tiền hưởng chênh lệch vẫn diễn ra ở một số di tích lễ hội như: Đền Sóc, Chùa Hương (thành phố Hà Nội), đền Bà Chúa Kho (Bắc Ninh)...

- Một số lễ hội, di tích vẫn để xảy ra tình trạng bán hàng rong, ăn xin, gây ảnh hưởng tới mỹ quan di tích; công tác vệ sinh môi trường, ùn tắc giao thông, đặt tiền giọt dầu, thu gom tiền công đức tại một số di tích chưa kịp thời...

Nguyên nhân của những hạn chế:

- Nhiều lễ hội có xu hướng nâng cấp quy mô và mở rộng phạm vi lễ hội.

- Không tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống của lễ hội. Đưa nhiều nội dung không phù hợp, không có trong hồ sơ di sản vào hoạt động lễ hội như phát lộc, khai ấn và phát ấn, xóc thẻ gây phản cảm trong hoạt động lễ hội.

III. Một số nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

1. Nhiệm vụ chung

a) Tiếp tục thực hiện các văn bản của

Đảng, Nhà nước về công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Tập trung hoàn thiện Dự thảo Nghị định quản lý và tổ chức lễ hội, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ để ban hành trong quý II năm 2018.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu về nguồn gốc, nhận diện đúng giá trị của lễ hội, di tích và các nhân vật được thờ phụng, tôn vinh; bảo tồn có chọn lọc những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc theo xu hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân.

c) Quản lý chặt chẽ hoạt động cấp phép tổ chức lễ hội trên địa bàn, không cấp phép tổ chức lễ hội có nội dung kích động bạo lực, trái với truyền thống yêu hòa bình và nhân ái của dân tộc; không cấp phép tổ chức lễ hội chọi trâu, hội chọi trâu, chọi dê, chọi bò và các hình thức tương tự.

d) Có định hướng điều chỉnh quy mô, giảm tần suất tổ chức lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch, lễ hội ngành nghề. Không sử dụng ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực trong tổ chức lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch, lễ hội ngành nghề.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng di tích, lễ hội, tín ngưỡng để trục lợi, kích động bạo lực và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

e) Tích cực phối hợp với các Ban, Bộ, ngành trong việc quản lý và tổ chức lễ hội; định hướng tuyên truyền về giá trị, ý nghĩa giáo dục của lễ hội; vận động, thuyết phục nhân dân thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia lễ hội.

f) Có hình thức khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác tổ chức lễ hội.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Cục Văn hóa cơ sở tham mưu lãnh đạo Bộ xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác quản lý và tổ chức lễ hội; xây dựng kế hoạch tập huấn về công tác quản lý và tổ chức lễ hội cho cán bộ quản lý văn hóa ở địa phương; phối hợp với các cơ quan liên quan, chính quyền địa phương trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

► - Tham mưu lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền, khuyến nghị người dân không đốt đồ mã, vàng mã tại di tích, cơ sở thờ tự và lễ hội.

b) Cục Di sản văn hóa tiếp tục thực hiện việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tiếp tục kiểm tra, chấn chỉnh các hiện tượng phản cảm, sai lệch với bản chất của di sản văn hóa phi vật thể, thực hiện nghiêm chương trình hành động quốc gia bảo vệ di sản Thực hành Tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam phủ của người Việt.

c) Thanh tra Bộ phối hợp các cơ quan chức năng tiếp tục kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2018 trong cả nước, kịp thời xử lý các sai phạm và đề xuất, kiến nghị Lãnh đạo Bộ giải pháp thực hiện.

d) Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hạn chế một số tập tục mang yếu tố bạo lực, phản cảm trong lễ hội.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn, cụ thể:

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc quản lý và tổ chức lễ hội; định hướng tuyên truyền về giá trị, ý nghĩa giáo dục của lễ hội để người tham gia lễ hội nâng cao nhận thức, khơi dậy giá trị nhân văn, hiểu biết về giá trị cao đẹp của lễ hội, tuyên truyền về các quy định thực hiện nếp sống văn minh tại các di tích và lễ hội.

+ Quản lý chặt chẽ hoạt động cấp phép tổ chức lễ hội trên địa bàn, không cấp phép tổ chức lễ hội có nội dung kích động bạo lực, trái với truyền thống yêu hòa bình và nhân ái của dân tộc; không cấp phép tổ chức lễ hội chọi trâu, hội chọi trâu và các hình thức tương tự khác nếu không có căn cứ để chứng minh tính truyền thống và không mang lại những giá trị giáo dục thực sự cho cộng đồng.

+ Chủ động cung cấp thông tin, kế hoạch tổ chức lễ hội tại địa phương, lộ

trình giải quyết những vấn đề bức xúc trong tổ chức lễ hội để cơ quan truyền thông kịp thời thông tin, tuyên truyền đến nhân dân.

+ Phân công, phân cấp trong quản lý và tổ chức lễ hội, nêu cao vai trò trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành; trách nhiệm của Ban tổ chức Lễ hội, cộng đồng địa phương; xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ. Quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động lễ hội hiệu quả, công khai minh bạch, đúng mục đích.

+ Chỉ đạo Ban Quản lý di tích, Ban Tổ chức lễ hội: sắp xếp khu vực dịch vụ, nơi sắp lễ, đặt hòm công đức đúng quy định, có phương án quản lý tiền công đức công khai, minh bạch; bố trí lực lượng thu gom kịp thời các loại tiền lẻ, tiền giọt dầu đặt không đúng nơi quy định. Không đưa các linh vật ngoại lai vào các khu di tích, khu thờ tự, đảm bảo tính nguyên trạng của di tích theo đúng Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Các địa phương tổ chức còn xảy ra những tồn tại, hạn chế nêu tại mục II Thông báo này cần khẩn trương, nghiêm túc xây dựng kế hoạch, phương án và biện pháp khắc phục, đảm bảo tổ chức lễ hội tiết kiệm, văn minh lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục truyền thống, khơi dậy giá trị tốt đẹp trong hoạt động lễ hội.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo để các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và tổ chức thực hiện. ■

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thái Bình



Nét đẹp lễ hội truyền thống ở vùng đất Tổ

8

TRẦN VĂN QUANG

Lễ hội cổ truyền của người Việt ở Bắc Bộ nói chung, vùng đất Tổ nói riêng rất phong phú. Khá nhiều lễ hội có nguồn cội lịch sử từ xa xưa, được tổ chức tập trung vào mùa Xuân. Lễ hội ở đây phần lớn là hội làng song nhiều lễ hội có sự ảnh hưởng, lan tỏa trong một vùng rộng lớn, riêng lễ hội Đền Hùng chung cho cả nước.

Về cội nguồn, lễ hội truyền thống vùng đất Tổ là lễ hội nông nghiệp. Tuy nhiên, trong tiến trình lịch sử, lễ hội dần mang ý nghĩa xã hội lịch sử và văn hóa phong

phú. Nó giữ một vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng đặc biệt ở vùng nông thôn. Khảo cứu lễ hội ở vùng đất Tổ Phú Thọ, ta có thể tìm thấy một lễ hội nông nghiệp thuần.

Chẳng hạn, hội làng Tứ Xã ở xóm Trám, trong lễ thức trình nghề, dân làng tổ chức rước "lúa thần". "Lúa thần" là một cụm lúa giống hạt mập căng, có đoàn người đi rước với các vai người vác cày, người dẹt vải, thợ mộc, thầy đồ, học trò, người đi buôn... vừa đi vừa làm các động tác nghề nghiệp hát những câu hát về nghề và làm các động tác để gây cười.

Ý niệm phồn thực cũng rất phổ biến trong nghi lễ và phong tục của các dân tộc, xuất phát từ quan niệm giao hòa âm - dương/đực - cái ảnh hưởng đến sinh trưởng của

cây lúa, mùa màng. Hội vào mùa Xuân thường trình diễn các lễ nghi trò diễn mang tính phồn thực. Đó là trò cướp kén (kén làm theo hình dương vật và âm hộ gắn vào nhau) của dân làng giữa cửa sân đình, ai cướp được tin rằng năm đó mình sẽ may mắn, được mùa, sinh con đẻ cái (trò cướp kén ở xã Dị Nậu, huyện Tam Nông).

*Ai cướp được kén chày kinh
Ấy thực nam đình công
hầu bá tước*

*Ai mà cướp được con kén
mo dài*

*Ấy thực nữ tai cung phi
hoàng hậu*

*Con con cháu cháu tử
thịnh tôn đa*

*Ấy là dân ta thịnh người
thịnh vật*

Không thể không kể đến các trò hú tưng dí vừa rước bó lúa, nắm xôi vừa làm ▶

► động tác múa dí dương vật - âm vật vào nhau theo nhịp trống “tùng”. Rồi trò nam nữ, già trẻ trong ngày hội xô đẩy, đùa cợt nhau gọi là “hội chen” với mong ước “già mạnh khỏe, trẻ dẻo dai, của đông làm ra, của nhà làm nên”, trò “Bắt chạch trong chum” ở xã Tiên Du, huyện Phù Ninh: nam nữ một tay quàng vai, một tay bắt chạch trong chum vừa đùa nghịch nhau vừa hát huê tình.

Phổ biến nhất trong hội xuân là hát giao duyên trai gái: hát Xoan ở Kim Đức An Thái, hát Ghẹo ở Thanh Uyên, Nam Cường, Thục Luyện, Hùng Nhĩ... Ở làng quê Phú Thọ, nhiều hội làng truyền thống khá đặc sắc, trong đó có phần nghi thức lễ được đặc biệt chú trọng; lễ rước tiếng hú ở Chu Hóa, lễ cúng Cung tên ở Phú Lộc, lễ đánh cá thờ ở Đào Xá, lễ gọi vía lúa ở Thanh Uyên, Đồng Lạc; lễ rước cầu ở Bạch Hạc, lễ cúng củ mài cùng mật ong ở Hương Nộn... đã phản ánh khá rõ đặc trưng tín ngưỡng từng địa phương với hoàn cảnh địa lý và điều kiện sinh hoạt của mình. Đây là bóng dáng còn lại của thời kỳ Hùng Vương (săn bắt hái lượm).

Do nhận thức còn hạn chế, người nông dân xưa rất tin vào Trời, Đất, Sông, Núi. Ở các làng đều có miếu thờ Thiên thần, Nhân thần, Thủy thần, Sơn thần... thậm chí một số làng đã tôn các vị thần ấy làm thành hoàng làng. Lễ hội cổ truyền ở Phú Thọ đã phản ánh hiện tượng đó khá sâu sắc. Lễ tế Thần Nông, lễ Hạ điền (xuống đồng)... rất được dân chúng quan tâm và họ tin rằng trời, đất, sông, núi đã che chở cho mọi sự tồn tại, phát triển của họ con người. Người làm nghề nông rất cần nước, cần nắng để làm ăn. Lễ rước nước mở đầu



một số ngày hội với mục đích để tắm tượng thần và rửa đồ tế khí song đây cũng là hình thức cầu mùa của cư dân trồng lúa nước. Lễ gọi Vía lúa, lễ khai cung, mở cửa rừng... xuất phát từ ý thức cầu nguyện mùa màng tốt tươi, cầu mong làm ăn thuận lợi.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên “Uống nước nhớ nguồn” là một truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc. Lễ hội Đền Hùng vào mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm biểu hiện đầy đủ truyền thống đó. Vào dịp lễ hội, hàng chục vạn đồng bào cả nước nô nức hành hương về Đền Hùng, thấp nén hương thơm tưởng nhớ công ơn dựng nước của các Vua Hùng, tổ tiên cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Lễ hội là hoạt động của một cộng đồng người. Không có con người tham gia tổ chức thì không thành hội. Ngoài ra, còn phải kể đến sự đóng góp, ngưỡng mộ của người xem thì hội mới đông, mới vui. Nếu như lễ được tổ chức có tính quy phạm nghiêm ngặt ở chốn đình trung thì trái lại, *hội* là nơi sinh hoạt dân dã phóng khoáng, diễn ra trên bãi sân để dân làng cùng bình đẳng vui chơi với hàng loạt trò

diễn, mọi người cùng chủ động tham gia.

Đến hội, mọi người dân được vui chơi thỏa thích không bị ràng buộc bởi lễ nghi, tôn giáo, đẳng cấp và tuổi tác. Sau những ngày làm ăn vất vả lam lũ người dân chờ đón ngày hội như chờ đón một niềm vui cộng đồng. Đến hội họ được tắm mình trong bầu không khí cộng cảm, hồ hởi, sảng khoái và tự nguyện. Ngoài phần vui chơi giải trí, gặp gỡ bạn bè, anh em, người về dự hội còn cảm thấy mình còn được “may”, được “phúc”, được “lộc thánh, lộc thần”. Điều này chỉ có trong ngày hội và ai muốn được phải đến tận nơi, vì vậy hội rất đông. Nhịp sống ở làng xã ngày có lễ hội từng bừng nhộn nhịp hẳn lên. Những bộ quần áo đẹp được dịp mặc để khoe với thiên hạ. Ứng xử với nhau trong ngày hội giữa người dân với người dân, giữa làng trên với xóm dưới cũng mềm mại, chân tình, có văn hóa hơn ngày thường. Chính vì thế mà hội làng trở thành một sinh hoạt văn hóa cộng đồng luôn cuốn hút mọi tầng lớp trong xã hội tham gia.

Hội hè thường đi đôi với đình đám. Xưa kia, việc ăn uống trong ngày hội là điều không thể thiếu vì nó không



Nghi thức tế lễ trong lễ hội Đền Mẫu Âu Cơ

► phải là bữa tiệc thông thường mà là sự hưởng thụ lễ vật của hội. Chỉ sau khi xong mọi nghi thức tế lễ, mọi cuộc trình diễn, người ta mới hạ cổ để ăn và chia phần. Hưởng vật phẩm tế lễ là hưởng “lộc thánh” và bữa ăn tại chốn đình chung là biểu hiện của tinh thần bình đẳng và dân chủ theo “lệ làng”. Khẩu phần thực tế có thể ít ỏi song ý nghĩa vô cùng lớn. Nó thể hiện sự công bằng trong lối ứng xử cộng đồng trong làng chạ xưa. Từng con người gắn kết với nhau, tạo nên một cộng đồng lớn với tinh thần gắn bó keo sơn.

Ngày hội là dịp biểu thị sức mạnh cộng đồng, thể hiện mối giao tiếp ứng xử tốt đẹp giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với cộng đồng và cộng đồng với cá nhân. Hội làng là điểm sáng hội tụ các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật tôn giáo, tín ngưỡng của người dân. Người dân tham gia một cách tự nguyện và họ cảm thấy rất tự hào về điều này. Tâm lý coi hội làng là “hội của mình” có ở mọi người dân trong làng xã. Hội làng cũng là cơ hội tốt để trình bày những tinh hoa văn hóa làng xã.

Thời phong kiến, nhiều làng quê ở Phú Thọ như một cái vỏ bọc gần như khép kín với đặc thù nông nghiệp độc canh tự cung tự cấp; cấu trúc ngoại hình của làng cũng hàm ý ấy; lũy tre bao bọc quanh làng, có cổng làng, cổng xóm. Sự khép kín ấy là cần thiết cho bản sắc làng, song cuộc sống tiếp diễn luôn uốn chuyển và có quy luật. Làng vẫn phải nối tiếp và cởi mở với các làng lân cận. Trước hết là hệ thống thủy lợi của nghề nông trồng lúa nước: chung thửa ruộng, chung cánh đồng, tất yếu các làng phải chung dòng chảy. Mạng lưới chợ quê để tiêu thụ nông sản thừa của làng cũng là một hình thức giao lưu khác. Trong một hoặc nhiều hoàn cảnh đó sinh ra tục kết chạ trong mối quan hệ tinh thần nhiều khi rất thiêng liêng. Tục kết chạ đã trở thành sinh hoạt văn hóa, một đạo lý truyền thống trong khá nhiều làng quê trung du Phú Thọ. Tục kết chạ đề cao lễ, nghĩa, đức. Dân hai làng đều suy tôn nhau là dân anh, tự nhận mình là dân em. Khi có khó khăn trong cuộc sống, hai làng giúp nhau hết mình khi tổ chức hội làng mời nhau sang dự.

Ở xã Cao Mai - Hy Cương kết nghĩa với nhau do thờ Vua Hùng (Hy Cương), thờ con gái và con rể Vua Hùng (Cao Mai).

Kết nghĩa để tương trợ nhau trong sản xuất: Nha Môn và Tiên Du có ruộng xâm canh, bảo vệ mùa màng cho nhau gọi là “giao lưu chi nghĩa” (tình nghĩa láng giềng). Kết nghĩa để tăng sức chống giặc cướp bảo vệ an ninh chung cho hai làng Cao Mai - Nam Cường (chống giặc Cờ đen).

Kết nghĩa trong các làng Xoan, làng Ghẹo ở vùng Đất Tổ - ví dụ: làng Nam Cường kết nghĩa với Hùng Nhĩ, Thục Luyện; phường Xoan An Thái, xã Phượng Lâu kết nghĩa với làng Xoan Đức Bắc, huyện Lập Thạch (nay là huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc). Tục kết chạ đã xây dựng lên mối dây liên hệ vững vàng giữa các làng với nhau để cuối cùng hình thành nên sự cố kết truyền thống làng nước. Đây cũng là điều kiện để cha ông ta giữ gìn được bản sắc dân tộc.

Lễ hội truyền thống đã bảo lưu được nhiều nét đẹp văn hóa, văn minh, văn hiến của làng xã vùng đất Tổ, biểu hiện ở nếp sống với những ý thức cơ bản: ý thức về cội nguồn dân tộc, đồng loại, ý thức về mỹ tục (trong ứng xử kết chạ, tinh thần trọng lão, tinh thần dân chủ, công bằng), ý thức về tài năng văn hóa, nghệ thuật thể thao, kỹ thuật cổ truyền. Tóm lại, lễ hội cổ truyền đã mang giá trị xã hội nhân văn to lớn và bền vững, đồng thời với giá trị thẩm mỹ mà tác dụng rõ rệt và cụ thể là nội dung và nghệ thuật của hội làng được coi như lý tưởng cao đẹp của cuộc sống mà người dân ngày thường cần noi theo, hướng tới. ■



Tiết mục đoạt Huy chương Vàng ca ngợi miền Đông hay nhất: Miền Đông rực sáng tương lai - Đoàn NTQC tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Hội diễn Tiếng hát miền Đông lần thứ XVIII năm 2018

NGÔ LOAN

Phòng QLVH & DSVH - Sở VHTT Bà Rịa - Vũng Tàu

Chào mừng kỷ niệm 43 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2018); 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2018), Cục Văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp cùng Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức Hội diễn *Tiếng hát miền Đông* lần thứ XVIII năm 2018 trong các ngày từ 20-23/4/2018 tại Trung tâm Văn hóa tỉnh.



Các đoàn nhận cờ lưu niệm của Ban Tổ chức

Hội diễn Tiếng hát miền Đông lần thứ XVIII năm 2018, với chủ đề "Bà Rịa - Vũng Tàu hòa nhịp miền Đông" là sự kiện văn hóa nghệ thuật lớn của khu vực, được tổ chức định kỳ 02 năm/lần luân phiên tại các tỉnh, thành trong khu vực, với sự tham gia của 500 diễn

viên, nhạc công các Đoàn Nghệ thuật quần chúng thuộc Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh các tỉnh, thành phố: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Ninh Thuận, Tây Ninh và TP.Hồ Chí Minh. Chủ đề hội diễn lần này là "Miền Đông rực sáng tương lai". ▶

► Trong thời lượng 30 phút, các đơn vị phải biểu diễn các hình thức ca - múa - nhạc tổng hợp. Cùng với hội diễn còn nhiều hoạt động khác như: Hội thi Nhảy hiện đại "Nhịp điệu trẻ miền Đông" (ngày 20 và 21/4); Triển lãm ảnh "Sắc màu miền Đông" (từ 17 đến 24/4); thi Sáng tác ca khúc "Điểm hẹn miền Đông"; chương trình "Về thăm miền Đất Đỏ" (22/4)... Đại diện Cục Văn hóa cơ sở và 8 Đoàn NTQC tham gia Hội diễn đã viếng, thấp nhang tượng đài, nhà lưu niệm chị Võ Thị Sáu và thăm, tặng quà Trung tâm Điều dưỡng Thương binh Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh BR-VT; giao lưu, biểu diễn phục vụ người dân tại các huyện, thành phố: Vũng Tàu, Đất Đỏ, Tân Thành, Châu Đức...

Phát biểu chào mừng khai mạc Hội diễn tối ngày 20/4, Ông Nguyễn Đình Trung - Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng Trưởng Ban tổ chức bày tỏ sự vui mừng, phấn khởi khi được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tin tưởng giao cho đăng cai hội diễn. Đây là lần thứ 3 đoàn Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia với tư cách chủ nhà. Chắc

chấn hội diễn sẽ tác động tích cực đến phong trào nghệ thuật quần chúng của tỉnh cũng như các tỉnh, thành khác trong khu vực.

Trong thời gian 03 ngày tham gia Hội diễn, đội ngũ diễn viên không chuyên đến từ các đoàn đã mang đến những tiết mục đặc sắc, để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng khán giả và nhân dân Bà Rịa - Vũng Tàu.

Kết thúc Hội diễn, Ban tổ chức trao 03 Huy chương Vàng Chương trình cho các Đội Nghệ thuật quần chúng: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu; 05 Huy chương Bạc chương trình cho các Đội Nghệ thuật quần chúng: Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Ninh Thuận, Tây Ninh. Ngoài ra, Ban tổ chức còn trao 15 Huy chương Vàng, 30 Huy chương Bạc tiết mục và 04 giải phụ cho tiết mục biển đảo hay nhất, tiết mục ca ngợi miền Đông hay nhất, tiết mục ca ngợi Bác Hồ hay nhất.

Phát biểu tổng kết Hội diễn, ông Nguyễn Công Trung - Phó Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở ghi nhận các đoàn nghệ thuật đã mang đến cho Hội diễn những tiết

mục đặc sắc, thể hiện tốt những mục tiêu mà Hội diễn đã đề ra. Ngoài nội dung thi diễn, chương trình biểu diễn phục vụ nhân dân tại các huyện Châu Đức, Đất Đỏ, Tân Thành và Thành phố Vũng Tàu cũng tạo không khí vui tươi, phấn khởi, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng khán giả.

Hội diễn được tổ chức nhằm duy trì, phát triển hoạt động nghệ thuật quần chúng trong khu vực; tôn vinh, phổ biến giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của các địa phương nói riêng, miền Đông nói chung; tạo điều kiện cho lực lượng văn nghệ sĩ, diễn viên không chuyên trong khu vực có điều kiện gặp gỡ, giao lưu, học hỏi lẫn nhau trong công tác biên tập, dàn dựng, biểu diễn... đồng thời kết chặt tình đoàn kết thân ái đối với anh chị em diễn viên, nghệ sĩ. Qua đó, thúc đẩy phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng tại các tỉnh, thành phố trong khu vực miền Đông Nam Bộ ngày càng khởi sắc và có hiệu quả. Năm 2020, Hội diễn Tiếng hát miền Đông lần thứ XIX sẽ được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh. ■



Tiết mục ca múa "Côn Lôn rực rỡ" của Đoàn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Nét mới ở Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ năm 2018

PHAN THỊ ANH THU

Với chủ đề “Cội nguồn chiếc bánh quê hương”, Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ lần thứ VII năm 2018 đã diễn ra tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Hội chợ Triển lãm Cần Thơ trong các ngày từ 25-29/4/2018.

Ông Nguyễn Khánh Tùng, Giám đốc TTXTĐTTM và HCTL Cần Thơ cho biết: Chúng tôi đã gửi nội quy chung đến các đơn vị tham gia, trong đó yêu cầu bảo đảm chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm; bán đúng giá, tiếp thị sản phẩm văn minh, lịch thiệp, nâng cao chất lượng các buổi hội thảo, hội thi, tạo sự hấp dẫn cho khách đến tham quan.

Đây là hoạt động thường xuyên với mục đích góp phần bảo tồn và phát huy giá trị, tinh hoa văn hóa ẩm thực phương Nam; là cơ hội để các nghệ nhân, doanh nghiệp quảng bá các đặc sản dân gian Nam Bộ; tạo điều kiện cho người dân địa phương và khách du lịch đến tham quan, mua sắm, vui chơi, giải trí nhân dịp lễ 30/4 và 1/5.

Tại Lễ hội có trên 200 gian hàng, trong đó trên 100 gian hàng trưng bày các loại bánh dân gian Nam Bộ, 100 gian hàng còn lại trưng bày đặc sản của vùng miền và các nước.

Nét mới ở lễ hội lần này là ngoài các hội thi, biểu diễn truyền thống như các năm trước còn có phần tái hiện “Con đường Bánh dân gian Nam Bộ”; gian hàng “Buffet bánh dân gian Nam Bộ”; không gian “chợ nổi trên cạn”; “Không gian giải trí trẻ em”; “Không gian chế biến bánh dân gian Nam Bộ”; thi hát về ẩm thực và bánh ngon; “Lễ dâng bánh đình thần Tân An, mừng giỗ Tổ Hùng Vương”. Cũng không thể không nhắc đến sự có mặt của hàng chục quầy vẽ tranh thư pháp, khắc bút lửa, bán hàng gia dụng, hàng may sẵn, hàng lưu niệm của nhiều quốc gia.

Chị Trần Thị Đặng, ngụ phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ cho biết: “Gia đình tôi đăng ký bán mặt hàng bánh khọt mực sữa. Trước đó, chúng tôi đã chuẩn bị rất chu đáo các khâu từ nguyên liệu, cách chế biến, cung cách phục vụ để làm vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”.

Theo Ban Tổ chức, Lễ hội có 42 loại bánh dự thi, 37 loại bánh, 30 loại chè phục vụ du khách. Đặc biệt, năm nay có sự góp mặt của một số loại bánh dân gian chưa từng được



biểu diễn và quảng bá. Ấn tượng nhất là việc tái hiện con đường bánh Nam Bộ bằng nghệ thuật vẽ tranh 3D.

Một nét mới nữa là các đơn vị tham gia lễ hội phải ký cam kết chịu trách nhiệm về hàng hóa, thực phẩm, thức ăn của đơn vị mình; phải niêm yết giá bán và bán đúng bằng giá công khai, bán đúng các mặt hàng đã đăng ký. Về phần, Ban tổ chức, đã bố trí nhiều bãi giữ xe, không gian rộng rãi và có niêm yết giá nhằm phục vụ khách tham quan.

Theo quan sát của chúng tôi, trong ngày đầu khai mạc (ngày 25/4/2018) lượng khách đến tham quan đã tăng đột biến ngoài dự kiến của Ban Tổ chức. Cụ thể, các bãi giữ xe ô tô và mô tô đều quá tải, các quầy hàng ăn uống, hàng tiêu dùng phải hoạt động hết công suất, lực lượng công an, thanh tra giao thông và các bộ phận khác phải tăng cường cán bộ để điều tiết giao thông và giữ gìn an ninh trật tự.

Ông Võ Trần Chung, một du khách đến từ tỉnh Bình Phước chia sẻ: “Tôi nghe báo đài quảng cáo về lễ hội đã lâu, hôm nay mới có dịp chứng kiến tận mắt. Lễ hội lễ hội quá hoành tráng, hấp dẫn nhưng cũng rất an ninh, trật tự”.

Sôi động, náo nhiệt, hấp dẫn, mới lạ, an toàn. Đó là cảm nhận của nhiều người về Lễ hội Bánh dân gian Nam Bộ lần thứ VII năm 2018 diễn ra tại TP Cần Thơ. ■

LIÊN HOAN HÁT VĂN, HÁT CHÂU VĂN:

TÔN VINH và PHÁT HUY các giá trị của Di sản văn hóa

NGUYỄN THỊ HẰNG

Trung tâm VH TT Thừa Thiên Huế

Nằm trong khuôn khổ các hoạt động Festival Huế 2018, từ ngày 26 đến ngày 29-4-2018, tại Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế đã diễn ra Liên hoan Hát văn, hát Châu văn toàn quốc do Cục Văn hóa Cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế tổ chức.



14

Liên hoan là một hoạt động ý nghĩa nhằm tôn vinh, quảng bá, góp phần nâng cao nhận thức trong việc bảo tồn, kế thừa, giới thiệu về những giá trị nghệ thuật của loại hình Hát văn và Hát Châu văn trong “Thực hành Tín ngưỡng và Thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Liên hoan năm nay quy tụ hơn 400 nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên, thanh đồng, cung văn đến từ các câu lạc bộ, hội văn nghệ dân gian của 16 tỉnh, thành phố trong cả nước, gồm: Thừa Thiên Huế, Hải Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Bắc Ninh, Lào Cai, Tuyên Quang, Nhà

hát Chèo Việt Nam và Đoàn nghệ thuật Chèo Phú Thọ.

Đây là lần thứ 2, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo tổ chức Liên hoan kể từ khi UNESCO công nhận Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt là Di sản văn hóa phi vật thể nhân loại vào tháng 12 năm 2016. Hát văn, hát Châu văn thuộc loại hình tín ngưỡng bản địa, một nghi thức quan trọng trong tín ngưỡng thờ Mẫu, đồng thời nó cũng là một bộ môn nghệ thuật dân tộc hội tụ các yếu tố Âm nhạc; Giá trị văn chương; Văn hóa học; Nhân học; Văn hóa tâm linh; Tín ngưỡng tôn giáo; Thần học; Nghệ thuật diễn xướng; Trang phục; Vũ đạo, Lễ hội... Sự sáng tạo phong phú của nhân dân đã làm nên cấu trúc giai điệu, nhịp điệu đạt đến độ hoàn chỉnh, làm say đắm lòng người. Nội dung những lời ca hết sức có ý nghĩa, gắn liền với truyền

thống dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần tương thân, tương ái, phát triển mạnh mẽ trong đời sống tâm linh của người dân Việt Nam.

Ông Nguyễn Công Trung, Phó Cục trưởng Cục Văn hóa Cơ sở nhấn mạnh: Tổ chức Liên hoan Hát văn, hát Châu văn toàn quốc là một trong những chương trình hành động mà Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề ra nhằm gìn giữ phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Đây cũng là giải pháp thiết thực để định hướng việc thực hành tín ngưỡng, tạo ra sự giao lưu, gặp gỡ của các nghệ nhân, nghệ sĩ trên toàn quốc.

Trên cơ sở cấu trúc, nghệ thuật của loại hình Hát văn và hát Châu văn, các tiết mục tham dự liên hoan được chia thành hai nội dung: Hát văn cổ phổ lời mới với nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu, ca ngợi tinh thần

► đoàn kết, tình yêu quê hương, ca ngợi những thành tựu đạt được trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hát Châu văn là phần diễn xướng 36 giá đồng thường được các thanh đồng sử dụng hầu thánh tại các Đền, Miếu, Phủ.

Liên hoan Hát văn, hát Châu văn toàn quốc đã góp phần quan trọng cho sự thành công chung của Festival Huế 2018. Hiếm có khi nào cố đô Huế lại xuất hiện nhiều ông Hoàng, bà Chúa đến như vậy. Hình ảnh ấy với điểm tựa Hát văn, hát Châu văn giúp khán giả và du khách cảm nhận được sự hiện hữu về tinh thần thượng tôn dân tộc, ghi nhớ công ơn tiên tổ, các bậc tiền nhân có công dựng nước, lập ấp, lập làng, truyền dạy nghề nghiệp cho nhân dân thông qua các giá hầu và trích đoạn dự thi. Mặt khác, Liên hoan đã đem đến cho khán giả một cái nhìn tổng quan về sự phát triển, lan tỏa của Hát văn, hát Châu văn đến các miền văn hóa trong cả nước. Nếu như Hát văn Lạng Sơn, Lào Cai thiên về chất giọng thô mộc, giản dị, mang đặc điểm của lối hát dân dã thì phong cách Hát văn Hà Nội, Hải Phòng lại sử dụng nhiều kỹ thuật nảy hạt, đề cao sự hoa mỹ, bay bướm và tinh tế trong

việc điều tiết âm lượng, câu chữ. Và cũng là hát lên đồng nhưng Châu văn Huế lại đem tới cho người nghe một cảm giác vừa chân chất, lại vừa rạo rực...

Nghệ sĩ Nhân dân Thanh Trâm, Trưởng ban Giám khảo Liên hoan cho biết: Sau 4 ngày thi diễn ra sôi nổi, các đoàn đã mang đến nhiều giá châu, trích đoạn đặc sắc tại sân khấu Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế - Một không gian đậm tính nghệ thuật đã góp phần thăng hoa, nâng bước cho sự sáng tạo, thỏa mãn yếu tố tâm linh, đem lại cho khán giả nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau. Với gần 50 giá châu và các trích đoạn tham gia dự thi, Ban Giám khảo đã làm việc hết sức công tâm, trách nhiệm để lựa chọn các thanh đồng, cung văn, nghệ nhân và các tiết mục xuất sắc.

Anh Trần Quang Cường, Trưởng đoàn NTQC tỉnh Thừa Thiên Huế cho biết: Đây là lần đầu tiên Thừa Thiên Huế tham gia và đăng cai Liên hoan Hát văn, hát Châu văn. Tuy Huế không phải là “cái nôi” hình thành nên hát Châu văn nhưng lại có lịch sử hình thành, phát triển lâu đời. Dưới thời vua Đồng Khánh, Châu văn đã được nâng tầm quốc lễ. Chính vì có những nét riêng trong

việc hình thành và lan tỏa Hát văn ở Huế nên khi xây dựng chương trình tham dự liên hoan, Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh chọn 4 tiết mục được diễn xướng ở các phong cách khác nhau: Hát văn tại đền, miếu; Hát văn tại gia; Hát văn qua diễn xướng trong dân gian và hát Hát văn ở phong cách sân khấu hóa chuyên nghiệp nhằm giới thiệu đến công chúng sự độc đáo của Châu văn Huế nói riêng và miền Trung nói chung.

Tại Lễ tổng kết, Ban tổ chức đã trao giải cho 25 tiết mục đặc sắc mang giá trị nghệ thuật cao. Ngoài ra, Ban tổ chức còn trao giải Dân nhạc dân tộc trình diễn xuất sắc nhất cho đoàn Thành phố Hồ Chí Minh; giải Cung văn trình diễn xuất sắc cho đoàn Thanh Hóa.

Liên hoan Hát văn, hát Châu văn toàn quốc năm 2018 tại Huế đã kết thúc trong dư âm linh thiêng, ngọt ngào với những lời ca, tiếng đàn, điệu múa của những thanh đồng, cung văn và trên hết là sức sáng tạo nghệ thuật tuyệt vời, những tình cảm lắng đọng về giá trị di sản quý giá mà cha ông ta đã để lại, giúp công chúng có thêm một góc nhìn, hiểu hơn về vốn cổ văn hóa dân tộc khá đa dạng và nhiều màu sắc. ■



THƯ VIỆN VÀ VĂN HÓA ĐỌC Ở VIỆT NAM:

Đôi điều suy ngẫm

THS. NGUYỄN HỮU GIỚI
Chủ tịch Hội Thư viện Việt Nam

Từ hàng ngàn năm nay, đọc sách luôn là một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống xã hội loài người. Bởi lẽ sách cho ta tri thức, hiểu biết và kiến thức tổng hợp về mọi phương diện của đời sống xã hội, giúp cho con người có thêm kinh nghiệm sản xuất, kinh nghiệm sống, lao động, học tập và cả trau dồi tư tưởng, tình cảm, thẩm mỹ, tư duy. Tóm lại, sách báo góp phần giúp cho “con người sống người hơn” (Mác) trong một xã hội luôn phức tạp và đầy biến động.



Bộ trưởng Bộ VH-TT-DL Nguyễn Ngọc Thiện tham dự Ngày Sách Việt Nam tại Thư viện Quốc gia Việt Nam

mỗi cá nhân. Ứng xử, giá trị và chuẩn mực này cũng gồm ba thành phần: thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc. Muốn phát triển văn hóa đọc, chúng ta phải phát triển ứng xử, giá trị, chuẩn mực đọc lành mạnh của các nhà quản lý, cơ quan quản lý nhà nước, của cộng đồng xã hội và mỗi cá nhân. Song trọng tâm, mục đích cuối cùng của phát triển văn hóa đọc chính là phát triển ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc lành mạnh của mỗi thành viên trong xã hội. Đó cũng là nền tảng của một xã hội học tập.

Ở nước ta, sau khi giành chính quyền về tay nhân dân (1945), văn hóa đọc và thư viện đã có những bước phát triển vượt bậc, đạt được những thành tựu hết sức to lớn. Nếu trước năm 1945, Việt Nam là nước bị nô lệ, dưới chính sách cai trị

của thực dân Pháp, thư viện và sách báo quá ít ỏi (chủ yếu phục vụ tầng lớp, thượng lưu và các quan cai trị thực dân Pháp). Trong chiến tranh chống Pháp và chống đế quốc Mỹ; sách báo và thư viện ở cả hai miền Nam - Bắc, tuy có phát triển hơn trước, song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu và văn hóa đọc của nhân dân. Các số liệu thống kê cho thấy: trước năm 1975, hệ thống thư viện công cộng mới chỉ được phát triển rộng khắp trên các tỉnh miền Bắc và vươn tới gần hết các huyện. Còn ở miền Nam, hệ thống thư viện công cộng hầu như chưa phát triển, mới chỉ có ở một số thành phố lớn như Sài Gòn, Cần Thơ, Đà Nẵng, Huế, Đà Lạt... Thêm nữa, nếu thời kỳ đó, cả hai miền Bắc và Nam, mỗi năm xuất bản được khoảng 4.000 tên sách thì ▶

► ngày nay, mỗi năm chúng ta xuất bản xấp xỉ 30.000 tên sách, tăng hơn 7 lần so với trước (tốc độ gia tăng hàng năm trong lĩnh vực xuất bản đạt gần 10%).

Ngày nay, hệ thống thư viện công cộng đã phát triển từ tỉnh tới huyện và đang vươn tới nhiều xã trên toàn quốc, bao gồm 63 thư viện tỉnh, hơn 600 thư viện cấp huyện, khoảng 10.000 thư viện và tủ sách cơ sở ở xã. Ngoài thư viện phục vụ công chúng rộng rãi còn phải kể tới hơn 10.000 tủ sách pháp luật xã và cũng khoảng trên 8.000 điểm bưu điện - văn hóa xã. Tại các vùng nông thôn Việt Nam, đã có khoảng 3 vạn điểm đọc sách báo cho người dân. Quy mô của các thư viện tỉnh và huyện ngày càng được mở rộng về số lượng bản sách, nhân viên phục vụ, trụ sở và kinh phí hoạt động... Các thư viện tỉnh, thành phố đang trong giai đoạn tự động hóa, chuyển đổi từ thư viện truyền thống sang thư viện điện tử/thư viện số. Các bước phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng đã tạo cho hệ thống thư viện công cộng có sự gần gũi, thân thiện với mọi người dân trên khắp các vùng miền đất nước...

Trong nhiều năm trở lại đây, xuất hiện một loạt tạp chí với mục đích giới thiệu, hướng dẫn đọc như: *Xuất bản Việt Nam*, *Người đọc sách*, *Sách và Đời sống*... của các cơ quan quản lý nhà nước, hội nghề nghiệp và một số nhà xuất bản lớn. Trên các phương tiện truyền thông đại chúng như vô tuyến truyền hình, đài truyền thanh, các báo hàng ngày, báo tuần, tạp chí cũng có mục giới thiệu, hướng dẫn đọc sách thường xuyên hơn trước (trong đó có chuyên mục *Mỗi ngày 1 cuốn sách* trên VTV...). Các hội

chợ sách trong nước và quốc tế, đặc biệt là đường sách - phố sách cũng đã được tổ chức ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và sắp tới đây là Đà Nẵng... Chưa hết, hệ thống thư viện công cộng, nhất là các thư viện tỉnh đã tổ chức thường xuyên các cuộc thi kể chuyện sách thiếu nhi trong các dịp hè, các cuộc trưng bày - triển lãm sách báo; nhằm xây dựng và phát triển thói quen đọc sách và phần nào giáo dục kỹ năng đọc sách cho các em thiếu nhi...

Dù chưa có số liệu thống kê đầy đủ và chính xác (cả ở ngành thư viện và ngành xuất bản); song có thể nói, mấy thập kỷ qua, hệ thống xuất bản, và hệ thống thư viện Việt Nam đã góp phần to lớn và việc xây dựng và phát triển văn hóa đọc trong nhân dân - như một vũ khí tư tưởng của Đảng và Chính phủ, vừa đảm bảo chức năng tuyên truyền (chủ trương - chính sách - pháp luật), vừa là kênh truyền bá thông tin, tri thức cần thiết tới mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, góp phần quan trọng đưa “văn hóa đọc” tới mọi người dân, mọi vùng miền, các địa bàn dân cư trong cả nước. Bởi lẽ chỉ có sách báo, tạp chí trong các thư viện, cộng với cố gắng của biết bao thế hệ thủ thư mới giúp cho các thế hệ bạn đọc tìm được những tri thức cần thiết, đáp ứng những nhu cầu: học tập; nghiên cứu, thư giãn và giải trí...

Ở thời điểm hiện tại, do sự phát triển nhanh như vũ bão của CNTT và “văn hóa nghe nhìn”, văn hóa đọc ở nước ta có phần bị lấn lướt và lượng bạn đọc tới thư viện có giảm đi so với trước. Vậy nên, để có cái nhìn khách quan và toàn diện về văn hóa đọc, chúng ta không thể chỉ thống kê số

lượng người lui tới các thư viện mà cần phải tính đến cả số lượng người hàng ngày thường xuyên ngồi bên máy vi tính.

Để tôn vinh văn hóa đọc, khẳng định vị thế xã hội và tầm quan trọng của việc đọc sách báo trong đời sống xã hội - một nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần và của người Việt Nam, ngày 24-02-2014, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 284/QĐ-TTg lấy ngày 21 tháng 4 hằng năm là Ngày Sách Việt Nam. Đồng thời, để góp phần “chấn hưng văn hóa đọc” trong xã hội, ngày 15-3-2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; trong đó, xác định mục tiêu chủ yếu đến năm 2020: “Phấn đấu 80% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học; từ 20% - 25% người dân ở khu vực nông thôn, 15% - 20% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành. Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc: khoảng 40% - 50% người dân có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời; 85% người sử dụng thư viện (đối với học sinh, sinh viên là 90%) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

(Xem tiếp trang 20)

Trao Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ nhất

THANH HÀ



Lễ trao Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ nhất diễn ra sáng 19/4 tại Hà Nội.

Nằm trong chuỗi các hoạt động chào mừng Ngày Sách Việt Nam lần thứ 5 (21-4-2018), sáng 19/4, tại Hà Nội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Xuất bản Việt Nam, Hội đồng Giải thưởng Sách Quốc gia tổ chức Lễ trao Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ nhất.

Đến tham dự Lễ trao giải có đại diện lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các cơ quan, ban ngành Trung ương và Hà Nội; lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông; lãnh đạo Hội Xuất bản Việt Nam;

thành viên các Hội đồng Giải thưởng Sách Quốc gia; các tác giả, dịch giả, họa sĩ, nhà xuất bản, nhà in, công ty phát hành sách, công ty sách; các cơ quan thông tấn báo chí.

Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ nhất là sự tiếp nối và nâng tầm Giải thưởng Sách Việt Nam thường niên, được trao cho những tác phẩm có giá trị nổi bật về tư tưởng, tri thức, thẩm mỹ, nhằm khuyến khích, tôn vinh tác giả, dịch giả, các nhà khoa học... góp phần xây dựng văn hóa đọc, thúc đẩy hoạt động xuất bản phát triển lành mạnh.

Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ nhất có sự tham gia của 40/59 nhà xuất bản, gồm 514 đầu sách, chia thành 8 loại, xét tặng ở 2 hạng mục: Sách hay và Sách

đẹp. Qua ba tháng chấm giải, hội đồng Giải thưởng xét chọn, công nhận 35 tác phẩm gồm 22 giải Sách Hay và 13 giải Sách Đẹp.

Cụ thể, về hạng mục SÁCH HAY, giải A có 3 tác phẩm: "Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ (1859-1954)" (2 tập) của Nguyễn Đình Tư; "Góp phần nghiên cứu lịch sử văn hóa VN" của Kiều Thu Hoạch; "Vi tảo biến dị dưỡng Labyrinthul, Schzochytrium, Thraustochytrium mới ở VN: tiềm năng và thách thức" của Đặng Hồng Diễm (chủ biên).

9 giải B gồm: "Đất và Người Nam Bộ" (Ca Văn Thỉnh); "Ở R kể chuyện sau 50 năm" (Lê Văn Thảo); "Những khúc hát thương nhau" (Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp); "Từ điển song

► ngữ Hán Việt Chỉ nam ngọc âm giải nghĩa" (Hoàng Thị Ngọc); "Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX" (Nguyễn Văn Uẩn); "Atlas giải phẫu gan" (Trịnh Hồng Sơn); "Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở VN qua 30 năm đổi mới" (Nguyễn Việt Thông và những người khác); "Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN VN năm 2013 và thành tựu lập pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII" (Ủy ban Thường vụ QH - Viện Nghiên cứu Lập pháp); Bộ "Từ điển Việt - Lào, Lào - Việt" (Phạm Đức Dương, Oneko Nuan Nan Vong và những người khác).

10 giải C có: "Chim ưng và chàng đàn sọt" của Bùi Việt Sỹ; "Thống kê công nghiệp hiện đại với ứng dụng viết trên R, MINITAB và JMB" của Ron S. Kenett, Shelemyahu Zacks (Nguyễn Văn Minh Mẫn dịch); "Vietnam Tradition and Change" của Hữu Ngọc; bộ sách "Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh" của Nguyễn Văn Tùng (chủ biên); "Những trò chơi dân gian phổ thông và vui nhộn dành cho thiếu nhi" của Mai Hùng - Đỗ Biên Thùy; "Hà Nội gặp gỡ với nụ cười" của Hà Minh Đức; bộ sách "Bibi và mặt đen" (5 tập) của Phạm Việt Long; "Hiện đại hóa làng nghề theo chiến lược tăng trưởng xanh: Trường hợp vùng ĐB Sông Hồng" của Nguyễn Xuân Dũng; Bách khoa thư Địa chất (2 tập) của nhóm Tống Duy Thanh...

Về hạng mục SÁCH ĐẸP, cũng có 3 giải A: "Những khám phá khảo cổ học dưới lòng đất nhà Quốc hội" (Trung tâm nghiên cứu kinh thành); "Di sản Sài Gòn - Tp Hồ Chí Minh" (Nguyễn Hạnh



Để hưởng ứng và chào mừng Ngày sách Việt Nam lần thứ 5, ngày 11-4-2018, tại Thư viện Quốc gia (Hà Nội), Công ty cổ phần tri thức văn hóa sách Việt Nam (Vinabook JSC) - Nhà sách Thăng Long cũng tổ chức phát hành tủ sách "Thành tựu khoa học và chuyển giao tri thức" thuộc các lĩnh vực: Khoa học Cơ bản, Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội, Khoa học Kỹ thuật... bước đầu gồm gần 80 đầu sách, hơn 40.000 trang có tính chất nền tảng về lý luận, chiến lược, thời sự, có khả năng ứng dụng vào thực tiễn. Nhiều công trình trong số này của các nhà khoa học danh tiếng như từng được trao giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh như Phan Hữu Dật, Phan Huy Lê, Nguyễn Thiện Giáp...

chủ biên); "Atlas tổng hợp vùng Tây Nguyên (Viện Hàn lâm KH và Công nghệ VN).

5 giải B: "Bảo vật hoàng cung triều Nguyễn" (Nguyễn Văn Cường, Phan Thanh Hải); "Tranh tượng chân dung Lê Ngọc Bích" (Trần Khánh Chương); "Trí thức VN trong tiến trình lịch sử dân tộc" (Nguyễn Văn Khánh); "Sài Gòn - Chợ Lớn: Ký ức đô thị và con người" (Nguyễn Đức Hiệp); "Vietnam Tradition and Change" (Hữu Ngọc).

5 giải C: "Họa sĩ Nguyễn Thụ - Tranh lụa và ký họa trong sưu tập của Yoong Voon Sin" (Đặng Thị Bích Ngân); Bách khoa thư Địa chất", 2 tập (Tống Duy Thanh chủ biên); "Tục ngữ, dân ca, ca dao VN" (Vũ Ngọc Phan); "Đá hát, Âm thanh cầu thang gỗ, Bên cạnh rong rêu", 3 tập (Tạ Mỹ Dương); bộ sách "Chữ tử mưu lược tung hoành" (nhiều tác giả).

Nhìn chung, Lễ trao giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ nhất đã thành công tốt đẹp tuy chất lượng sách chưa đồng đều. Để giải thưởng ngày càng giá trị và ý nghĩa, thiết tưởng các cơ quan chức năng cần lưu tâm đến một số vấn đề sau:

Thứ nhất, với một đất nước từng tự hào "thực vi văn hiến chi bang", hay nói như cố GS Quốc Vương (1934-2005) là "ngàn xưa văn hiến" thì việc có một giải thưởng Sách Quốc gia tuy muộn nhưng vô cùng cần thiết. Ở phương diện khác, giải thưởng này cũng phải chứng tỏ được sự danh giá của mình hơn những giải thưởng khác của Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà văn Hà Nội, Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam... Năm nay, giải sách được nâng tầm trong khi giá trị vật chất của phần thưởng lại sụt giảm là điều vô cùng đáng tiếc (nếu năm trước, với giải A Sách Hay, các tác giả được thưởng 20 triệu đồng, nhà xuất bản được thưởng 5 triệu đồng thì năm nay, các tác giả chỉ được nhận 16 triệu, nhà xuất bản 4 triệu).

Thứ hai, không nên mời những người có sách/tác giả sách được đề cử giải thưởng Sách Quốc gia tham gia hội đồng bỏ phiếu như trường hợp họa sĩ Trần Khánh Chương năm nay. Đành rằng một lá phiếu không quyết định được chuyện trúng giải hay không trúng giải của bất kỳ ai nhưng như thế cũng là thiếu khách quan, chưa ►

- chuyên nghiệp (họa sĩ Trần Khánh Chương có cuốn sách được trao giải B Sách Đẹp là “Tranh tượng chân dung Lê Ngọc Bích” vẫn được mời tham gia bỏ phiếu).

Thứ ba, không nên trao giải cho những cuốn sách đã quá CŨ như “Tục ngữ, dân ca, ca dao Việt Nam” của Vũ Ngọc Phan. Cuốn này tuy được nhà xuất bản Kim Đồng tái bản nhưng tuổi thực của nó còn lớn hơn nhiều người trong hội đồng. Chưa nói đến, “Tục ngữ, dân ca, ca dao Việt Nam” còn là phần chủ yếu để Vũ Ngọc Phan nhận giải thưởng Hồ Chí Minh hơn hai mươi năm trước (1996).

Thứ tư, chúng ta nên có sân chơi riêng cho sách thiếu nhi vì mảng sách này cần một hệ giá trị khác. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều người đã thấy có những gương ép khi ban tổ chức xếp sách của nhà văn hóa Hữu Ngọc (sinh năm 1918), nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Tư (sinh năm 1922), sách của GS. TS Kiều Thu Hoạch (sinh năm 1934), GS. TSKH Tống Duy Thanh (sinh năm 1934)... “chung chiếu” với sách dành cho các cháu đang học tiểu học. Chưa nói đến, cần những tiêu chí cụ thể để phân loại



sách thiếu nhi chứ không thể chỉ nhìn vào thể loại truyện tranh hay sách của nhà xuất bản Kim Đồng vì không chỉ nhà xuất bản Kim Đồng mới in sách thiếu nhi và thời gian qua, nhà xuất bản này cũng ấn hành không ít sách chẳng hề... thiếu nhi một chút nào như các tác phẩm của Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Trần Trọng Kim, Vũ Ngọc Phan...

Thứ năm, khi có danh sách đề cử, cần công khai trên trang web, trên các phương tiện thông tin đại

chúng... xin ý kiến độc giả cả nước. Trí tuệ của một hội đồng chấm/xét giải không bao giờ bằng trí tuệ của đám đông hàng chục triệu người. Các thành viên Hội đồng cũng không thể bao quát được hết các vấn đề phức tạp có liên quan đến sách như bản quyền, “đạo văn”... bằng độc giả trên khắp các vùng miền, thuộc đủ mọi lĩnh vực.

Có vậy, giải thưởng Sách Quốc gia mới ngày càng giá trị và ý nghĩa! ■

Đôi điều suy ngẫm

(Tiếp theo trang 17)

Về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản: Phần đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 05 bản/người dân; mỗi người dân trung bình đọc 04 cuốn sách/năm; số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 300.000.000 lượt/năm; 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 50% cơ sở giáo dục ở bậc phổ thông có thư

viện đạt chuẩn theo quy định; 90% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật; 80% thư viện của các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học có đủ vốn tài liệu chuyên sâu v.v...”.

Đó là những quyết định cần thiết và rất quan trọng của Đảng và Chính phủ ta,

góp phần vào sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo, giáo dục chính trị - tư tưởng, truyền bá tri thức đến với mọi tầng lớp nhân dân; thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội và góp phần “Xây dựng nền văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước” (như Nghị quyết số 33/NQ-TW (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam). ■

Nhận diện sự lạm dụng vấn đề tâm linh

MAI MỘNG TUỞNG

Hoạt động mang tính tâm linh đã, đang và chắc chắn sẽ tồn tại lâu dài trong tâm thức của đông đảo người Việt Nam. Vốn là một dân tộc luôn biết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của người xưa để lại, chúng ta vẫn thường nghe câu phân trần từ cửa miệng của bà con: “Xưa bầy nay bắt chước”, mà bắt chước cái gì, bắt chước điều gì cần phải suy tính, chứ bắt chước theo kiểu rập khuôn, máy móc, cứ thần nhiên “nhắm mắt làm theo” là điều không thể chấp nhận.

Những năm gần đây, khi đời sống vật chất đã sung túc, đủ đầy thì việc cúng bái thờ phụng được nhiều người (kể cả cán bộ, đảng viên) “chăm lo” hơn trước theo kiểu “phú quý sinh lễ nghĩa”, có ai thắc mắc thì được lý giải rằng “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”. Do đó, “phong trào” người người cúng, nhà nhà cúng, nơi nào cũng cúng (kể cả ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang... trong các dịp lễ, tết, khai trương công sở, khởi công công trình...). Hình như Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội chưa thấm thấu vào trong tư duy của không ít người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Điều đáng quan tâm hiện nay là tệ nạn cúng bái trong các khu dân cư vào dịp Tết cổ truyền hàng năm là cúng đường. Theo đó, riêng việc mua sắm hàng mã của mỗi mâm đã tiêu tốn hàng trăm ngàn đồng,

thậm chí hàng triệu đồng, đổi lại người dân gần nơi đặt mâm cúng (thường là ở các ngã ba, ngã tư đường) phải hứng chịu không khí bị ô nhiễm, tro bụi do việc đốt vàng mã, và chắc chắn, công nhân công ty vệ sinh môi trường lại thêm một phen vất vả thu dọn chất thải.

Không phải không có lý khi có nhiều người nêu ý kiến rằng, Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngay từ đầu năm 2018 đã ban hành văn bản trong nội bộ giáo hội về việc loại bỏ mê tín dị đoan, đốt vàng mã tại các cơ sở thờ tự Phật giáo và các hình thức khác trái với thuần phong mỹ tục. Đây là một động thái đáng hoan nghênh và cần nhanh chóng nhân rộng ra toàn xã hội. Nếu Chính phủ có động thái quyết liệt cấm đốt vàng mã tại những nơi công cộng như đã cấm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ pháo nổ; như bắt buộc đội mũ bảo hiểm (khi đi xe máy, mô tô điện)... thì sẽ tránh được nhiều hệ lụy đáng tiếc như cháy, nổ gây chết người, ô nhiễm môi trường sống, lãng phí tiền của...

Phải chăng, đã đến lúc chúng ta cần có tư duy và hành động mạnh mẽ hơn trong phòng, chống các tệ nạn xã hội, tập trung xây dựng các cơ chế đồng bộ để bài trừ mê tín dị đoan, triệt phá các cơ sở thờ tự trái phép, am điện, đồng bóng trá hình, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền quảng bá lối sống văn minh, lành mạnh. Xây dựng vấn đề tâm linh trở thành nét văn hóa trong sáng, vừa giữ gìn truyền thống văn hóa mang đầy đủ bản sắc dân

tộc, vừa phù hợp với trào lưu của nền văn hóa đương đại như phương hướng, nhiệm vụ về xây dựng, phát triển văn hóa, con người được nêu rõ trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, đó là: “Các cấp, các ngành phải nhận thức đầy đủ và thực hiện có kết quả mục tiêu: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”...”(*)

Tóm lại, việc thờ cúng vô tội vạ như hiện nay đã không còn mang ý nghĩa sinh hoạt tâm linh thuần túy, mà rất nhiều nơi đã bị một số người lạm dụng vấn đề này để biến nó thành tệ mê tín dị đoan, thậm chí cuồng tín để trục lợi, vơ vét tiền bạc của những người còn đang mê muội, tin vào sự phù hộ nào đó của những đấng vô hình do các thầy cúng dựng lên. Phải chăng, đây cũng là cách xem như hành động “rửa tội” của những người “lầm lỡ” tham ô, tham nhũng, vùi vãnh nhân dân (!!).

(*) *DCS Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, VP TW Đảng - Hà Nội năm 2016, trang 126.*

Huyền Trân công chúa

THANH HÀ

Huyền Trân công chúa (1287 - 1340) là con gái vua Trần Nhân Tông và hoàng hậu Thiên Cảm. Nếu An Tư công chúa từng “vì nước quên thân” bằng cách chấp nhận đến trại Thoát Hoan làm vợ hán ta để ngăn bước tiến thần tốc, hung bạo của kẻ thù thì Huyền Trân công chúa cũng chấp nhận lấy Chế Mân - vua nước Chăm-pa nhằm củng cố mối quan hệ bang giao Đại Việt - Chăm-pa, đồng thời mở rộng lãnh thổ đất nước về phía Nam.

Sau khi đánh thắng quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ ba, vua Trần Nhân Tông nhường ngôi cho con là Trần Anh Tông (1293 - 1314). Chúc mừng sự kiện quan trọng của nước Đại Việt khi đó, vua nước Chăm-pa (tên Chế Mân, hiệu Jaya Simhavarman III) sai sứ sang mừng. Tháng 3 năm Tân Sửu 1301, Thượng hoàng Trần Nhân Tông sang thăm Chăm-pa, hứa gả con gái Huyền Trân công chúa cho vua Chế Mân. Năm 1305, Chế Mân dù đã có chính thất là vương hậu Tapasi vẫn sai sứ Chế Bồng Đài cùng đoàn tùy tùng hơn 100 người đem vàng bạc, châu báu, các của ngon vật lạ, đồ quý hiếm... đến dâng, định xin sính lễ. Quan lại nhà Trần phần lớn đều không bằng lòng, chỉ Văn Túc Vương Đạo Tái và Nhập nội hành khiển Trần Khắc Chung tán thành. Sau đó, Chế Mân thêm dâng phần đất của hai châu Ô, Lý. Tháng 6/1306, Huyền Trân công chúa được đưa về Chăm, làm vương hậu thứ hai, có tên mới là Paramecvari. Cuộc hôn nhân này đương thời gây ồn ào dư luận với những lời bình rất cay nghiệt như: “*Tiệc thay cây quế giữa rừng / Để cho thằng Mán, thằng Mường nó leo*”; “*Tiệc thay hạt gạo trắng ngần / Đã vo nước đục lại vẫn lửa rơm*”. Dẫu vậy, chuyện Huyền Trân công chúa “vì nước quên thân” là điều không ai có thể phủ nhận. Cuộc hôn nhân này đã mang đến cho Đại Việt đất đai của hai châu Ô, Lý (năm 1307 được vua Trần Anh Tông đổi thành Thuận Châu và Hóa Châu). Các huyện Triệu Phong, Hải Lăng (Quảng Trị ngày nay); huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà (Thừa Thiên Huế ngày nay) vốn thuộc Thuận Châu xưa. Các huyện Phú Lộc, Phú Vang (Thừa Thiên Huế); Hòa Vang (Đà Nẵng), Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên (Quảng Nam) vốn



thuộc Hóa Châu xưa.

Chỉ một năm sau khi Huyền Trân công chúa về làm dâu Chăm-pa thì vua Chế Mân mất (1307). Theo phong tục của người Chăm, khi vua băng hà phải hỏa thiêu luôn người vợ. Vua Trần Anh Tông sợ em gái mình bị hại nên đã sai Trần Khắc Chung và An Phủ sứ Đặng Văn lấy cớ điều tang để đón Huyền Trân công chúa. Sang đến Chăm-pa, Trần Khắc Chung đề nghị người Chăm đưa công chúa ra bờ biển làm lễ rồi dùng thuyền nhẹ cướp công chúa đưa về Đại Việt. Hải trình từ thành Chà Bàn về Thăng Long kéo dài tới 10 tháng nên *Đại Việt sử ký toàn thư* cho rằng Trần Khắc Chung đã “tư thông” với công chúa.

Song nói cho công bằng thì không phải ai cũng tin vào câu chuyện xấu kia vì giữa 2 người có sự chênh lệch tuổi tác lớn (năm 1285, Khắc Chung là Chi hậu cục thủ, sang trại Nguyên thương thuyết với Ô Mã Nhi..., Huyền Trân công chúa còn chưa cất tiếng khóc chào đời), Khắc Chung lại được tiếng đạo đức, trong khi trên thuyền có nhiều người cùng đi và luật pháp nhà Trần chưa từng tha tội tà dâm. Đừng quên, sau khi từ Chăm-pa về, Trần Khắc Chung nào có chịu cảnh tù ngục. Điều quan trọng là những hy sinh, cống hiến của Huyền Trân công chúa vẫn còn đó với “Non sông nghìn thuở vững âu vàng”.

Không phải ngẫu nhiên mà nguyên Phó chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa trong lần đến thăm điện thờ Huyền Trân công chúa ở Huế đã viết: “Có những vấn đề của phụ nữ phải được giải quyết từ Quốc gia, có những vấn đề của Quốc gia phải giải quyết từ người phụ nữ”.

Lạc lối tìm về

SONG ANH

Cuộc họp tổ dân phố chiều nay đông nghịt người dân tham gia. Chưa đến 7 giờ tối mà Nhà thông tin khu vực không còn một chỗ trống. Nhiều người đã phải sang nhà cạnh bên mượn ghế ngồi để có thể chọn cho mình một vị trí gần nhất phía trên. Chuyện gì vậy? Tiếng cười nói lao nhao, xì xầm không dứt.

-Tôi mà biết, tôi chết không kịp ngáp. Đang là thầy giáo ngọt xớt tự nhiên “đổi tông” đi theo ba cái đạo tào lao. Nếu là người không có trình độ thì không nói làm chi. Đảng này... - Tiếng chú Ba “Vá xe” nói lớn.

-Thì vậy mới là chuyện lạ. Tôi “độ” ông thầy giáo xóm mình bị bọn “ác” cho uống “bùa mê thuốc lú” gì đó nên mới “tẩu hỏa nhập ma”, tụi nó nói gì nghe nấy - Tiếng dì Sáu “Bún riêu” chen vào.

-Tôi nghĩ khác hơn. Chắc ông thầy này nghe nó “dụ” sẽ cho nhiều tiền, nhiều “đô” khi “dụ dỗ” được nhiều người vô cái đạo “trời thần” nên nhắm mắt làm càn bất kể ông bà, tổ tiên, gia đình. Ai đời bàn thờ ông bà lại đi đập phá, bỏ nhà theo đạo, đóng “hụi chết” cho cái đám quản lý gì đó rồi ăn nói “lu xu bu” tỉnh không ra tỉnh, điên không ra điên, làm mất công người khác. Tôi mà là Nhà nước, tôi đem tụi này nhốt vô khám “Chí Hòa” cho yên chuyện - tiếng chị Tư “Ú” bức xúc.

Đang ồn ào như cái chợ, mọi người bất chợt im phăng phắc trước sự xuất hiện của nhân vật chính hôm nay: Thầy giáo Long. Với khuôn mặt khắc khổ già trước cái tuổi năm mươi tám, đôi mắt ông thâm quầng có lẽ vì mất ngủ, vì suy tư, vì hối hận (?). Ông khép nép bước vào Nhà thông tin với dáng điệu ngập ngừng, khó nhọc như mình đang mắc phải một lỗi lầm gì to lớn lắm, nghiêm trọng lắm. May mà...

Đến giờ ông cũng không lý giải được vì sao mình lại quá dễ dàng cả tin vào những con người xa lạ kia, nhưng đứa trẻ mà ông đánh giá chỉ đang tuổi con ông, những đứa trẻ “búng ra sữa” ăn nói “lôm côm” đầu đuôi lộn xộn, toàn là chuyện “đi mây về gió”. Vậy mà... chính ông, một người trí thức có trình độ thạc sỹ, một người luôn đối kháng với



những tệ nạn mê tín dị đoan; đối kháng quyết liệt với những “tà đạo”. Thậm chí, ông đã có nhiều bài được đăng tải trên một số báo, tạp chí có “uy tín” với nội dung phản bác những luận điệu xuyên tạc “không tưởng” của các tôn giáo phản động. Vậy mà chỉ vài lần uống nước “thánh” và nghe những đứa trẻ con thuyết giảng, ông đã răm rắp nghe theo lời chúng một cách tự nguyện, mù quáng dẫn đến thân bại, danh liệt, gia đình tan nát. Nếu không nhờ những thằng bạn “nổi khố” liên tục đến khuyên can; chính quyền, công an địa phương đến giải thích rõ ràng, căn kẽ... và nếu ông không bị công an bắt quả tang khi đang truyền đạo trái phép thì có lẽ hậu quả sẽ còn rất khó lường.

Cái quá khứ khủng khiếp ấy như những thước phim cay nghiệt bất chợt ùa về làm ông chợt run lên bần bật. Ông nhớ đôi mắt mở to của người bạn đời khi ông sẵn tay ném chiếc lư hương thờ cúng ông bà từ tầng hai ngôi nhà xuống đất vỡ toang, phát ra những tiếng kêu khô khốc.

- Ông điên rồi hả? Lư hương nhà mình sao lại ném xuống đất.

- Không có điên khùng gì hết. Sắp tận thế rồi. Lao động, công tác làm chi nữa cho hao hơi, tổn sức. Bà nghe tôi chuẩn bị bán nhà để theo đạo, lỡ có gì thì mình sớm được lên thiên đàng sống đời hạnh phúc.

-Bán nhà? Ông nói cái gì vậy? Bán làm chi. Bán lấy tiền cho ai? Ông làm sao vậy?

-Bán để đóng góp cho hội “Thánh Đức Chúa Trời”. Hiểu chưa?

► - Hội Thánh. Ông điên thật rồi. Ông là người có ăn, có học sao lại bị u mê tới vậy. Báo chí họ đưa tin liên liên về cái “tà đạo” này. Ông quá rành mà sao lại... lại...

-Hơi sức đâu mà nghe báo với chí. Tại họ chưa hiểu hết mọi chuyện sắp diễn ra đó thôi.

Nói xong, ông Long quay quả bước xuống lầu với đôi mắt vô hồn và nụ cười mãn nguyện kèm theo những lời cầu kinh rất lạ thường. Nhìn theo dáng đi liêu xiêu của chồng, bà Lan ngồi bật xuống sàn nhà bật khóc nức nở vì uất ức, vì bất ngờ, vì đau đớn. Bà linh cảm rằng bà và hai đứa con gái sắp mất đi người chồng, người cha mà trước đây luôn là tượng đài đáng tự hào cho gia đình, dòng họ đôi bên bởi ông rất lịch lãm, học thức cao, tế nhị, mẫu mực, luôn thương yêu vợ con hết mực.

Nửa đêm, bà Lan chợt thức giấc vì nghe tiếng lục đục ở tầng nhà dưới. Qua ánh sáng mờ mờ của chiếc đèn ngủ, bà nhìn thấy chồng đang gom hết tiền bạc, nữ trang của gia đình vào chiếc cặp mà mỗi ngày ông thường đến cơ quan rồi chạy như bay ra cửa, ông vội vã đến nỗi không kịp đóng lại cánh cửa nhà trước khi ngồi lên phía sau một chiếc xe honda đang chờ sẵn rồi phóng đi vun vút trong đêm vắng lặng. Bà Lan đứng như trời trồng không nói được một lời, không đi được một bước chân. Vậy là hết. Cái hội thánh quái quỷ kia đã cướp đi người đàn ông duy nhất của gia đình này, lấy đi toàn bộ gia sản tích góp của hai vợ chồng trên ba mươi năm qua, kể cả số vàng dự định làm của “hồi môn” cho đứa con gái chuẩn bị có chồng vào tháng sau.

Cái tin ông thầy giáo Long ở khu phố này bị công an bắt quả tang khi đang tụ tập truyền đạo trái phép ở khu phố lân cận lan nhanh như tên bắn. Một đồn mười. Mười đồn một trăm. Một trăm đồn một ngàn... và cứ như thế tốc độ lan truyền nhanh đến chóng mặt. Ban đầu, có người cho rằng đó chỉ là tin “vịt”; người khác thì cho rằng chắc có sự nhầm lẫn nào chẳng, bởi người thầy giáo khải kính này sao lại có thể hành động mù quáng đến vậy. Thế nhưng tất cả lại là sự thật, một sự thật rất ngỡ ngàng.

Lúc mới làm việc với cơ quan chức năng, ông cứ khẳng khẳng chạy chối cái chuyện của mình nhưng khi nhìn thấy bà Lan và hai đứa con gái ngồi ngoài trụ sở công an với những đôi mắt đỏ hoe hoe, ông chợt nao lòng. Ông đã làm một chuyện tày đình mà có lẽ cả đời ông không thể nào chuộc lại được lỗi lầm. Càng xót hơn khi ông phải đối diện với Hoàng - Trưởng công an phường -

thằng bạn nối khố với ông từ thuở ấu thơ, cái người luôn xem ông là thần tượng để phẩn bác những tà đạo, những khuất tất, bất công của xã hội thông qua những bài báo “nghị luận” nhưng sắc bén của ông. Cứ mỗi khi rảnh rỗi, đôi bạn thân lại gặp nhau bàn bạc chuyện đời, chuyện đã phá những tệ nạn xã hội. Vậy mà giờ đây, ông đang trở thành người phạm tội, đang phải cúi gằm mặt để trả lời những câu hỏi từ người bạn thân nhất của mình. Đau xót hơn là khi ông được xem những thước phim có thật về các đạo thánh mà ông đã từng ngưỡng mộ, từng tự nguyện làm con thiêu thân bay vào ngọn lửa u mê, tăm tối. Và toàn bộ gia sản của ông đã ra đi theo lời hiệu triệu xa vời, mê muội.

-Long à. Chuyện đã lỡ rồi. Điều quan trọng là cậu biết dừng lại. Biết mình đang ở đâu, đang làm gì? Cho ai? Hậu quả thế nào? Cậu nghĩ lại xem cái Lan với bọn nhỏ có tội tình chi mà cậu gây khổ cho họ.

-Tôi biết rồi. Tôi hối hận lắm. Nói đến đó ông Long bật khóc, những giọt nước mắt đàn ông lăn dài trên đôi má rồi rơi xuống nền nhà.

-Chuyện đó để tôi lo. Tôi sẽ thuyết phục cái Lan với bọn nhỏ. Tôi tin sẽ ổn thôi. Còn bây giờ tôi nhờ cậu một chuyện, đây cũng là cách cậu “lấy công chuộc tội”.

-Chuyện gì cậu cứ nói. Khó cỡ nào tôi cũng làm hết, Hoàng ơi!

Vậy là đêm nay, tổ dân phố đã tổ chức một buổi họp kiểm điểm đột xuất với nội dung phê bình trường hợp vi phạm của ông Long, người thầy giáo mẫu mực đã làm cho khu phố này bán tín, bán nghi về những nguồn tin rất lạ lắm có liên quan đến mình.

-Tôi thành thật xin lỗi bà con vì tôi mà làm mất thời gian của mọi người, tôi... tôi... Nói đến đó, ông Long im thin thít.

-Thôi. Hàng xóm nhau mà. Cái quan trọng là mình biết mình “bậy” thì mình sửa thôi, ông thầy ơi - Chú Ba “Vá xe” giơ tay phát biểu ý kiến.

- Nhất trí cao. Ai trong đời cũng có lúc sai lầm. Mà cũng nhờ có cái vụ này khu phố mình biết cái đạo “tà lao” ấy nguy hiểm tới chừng nào để cảnh giác - chị Tư “Ủ” tiếp lời.

Cuộc họp kết thúc nhanh chóng với những tràng pháo tay không ngớt và những tiếng cười rộn rã. Nhiều người tiến đến bắt tay ông Long với nụ cười đồng cảm, thứ tha. Ở dưới góc Nhà thông tin, ông Long đã nhìn thấy bốn đôi mắt rực sáng niềm hạnh phúc: đôi mắt của Hoàng, của Lan, của hai đứa con gái của ông. ■

Người thầy giáo và niềm đam mê sáng tạo

PHAN XUÂN HẬU

Mặc dù chỉ là đứng lớp ở bậc THCS nhưng thầy giáo trẻ Đồng Viết Tạo đã có ba cuốn sách viết về môn hóa học được nhà xuất bản Giáo dục ấn hành làm tài liệu học tập và giảng dạy trong cả nước. Thầy là tấm gương sáng về nghị lực, tài năng và tâm huyết để nhiều người học tập.



Thầy Tạo sinh năm 1978, là con út trong một gia đình có đến chín anh chị em ở xã Diễn Hùng, huyện Diễn Châu, Nghệ An. Vì gia cảnh khó khăn, thầy Tạo không có điều kiện để học tập một cách thuận lợi song thầy vẫn là học sinh lớp chọn toán của trường PTTH Diễn Châu II và vào học trường CĐSP Nghệ An với 25 điểm (khối B).

Ra trường, thầy Tạo về làm giáo viên trường THCS xã Diễn Mỹ từ năm 2002 đến năm 2013. Sau đó, thầy Tạo được điều về làm hiệu phó chuyên môn trường THCS xã Diễn Hoàng. Đến nay, ngoài thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi (đã được tặng thưởng nhiều Giấy khen, Bằng khen), thầy Đồng Viết Tạo còn là tác giả của ba đầu sách có giá trị. Đó là các cuốn: *Bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học THCS*, *Thực hành Hóa học 8*, *Thực*

hành Hóa học 9 (đều xuất bản năm 2010).

Những cuốn sách do thầy Tạo viết ra là những cuốn sách thực sự có chất lượng, được đông đảo đồng nghiệp, học sinh quan tâm; là tài liệu bổ ích trong quá trình dạy và học của thầy cũng như trò.

Để hoàn thành ba cuốn sách trên, có đêm thầy Tạo phải thức trắng với niềm đam mê.

Ngoài viết sách, thầy Tạo còn là tác giả của hàng chục bài báo đăng trên tạp chí *Tài hoa trẻ* và tạp chí *Thế giới trong ta* bàn về các vấn đề giáo dục. Đọc những bài bài báo của thầy về đánh giá giờ dạy của giáo viên hay bài *Góp ý kiến chỉnh lý sách giáo khoa Hóa học 8-9....* độc giả thấy người viết là một thầy giáo có chuyên môn, kiến thức vững vàng và đầy tâm huyết, trách nhiệm.

Không chỉ viết sách, viết báo, thầy Tạo còn có 4 sáng kiến kinh nghiệm được Sở GD-ĐT Nghệ An công nhận. Những sáng kiến kinh nghiệm của thầy được đúc rút từ thực tế giảng dạy cũng như từ công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh nên tính ứng dụng rất cao.

Trong suốt mười ba năm công tác, thầy Tạo đã đạt nhiều thành tích với 6 năm liên tục có học sinh giỏi cấp tỉnh. Trong đó, năm học 2013-2014 thầy có 3 học sinh giỏi cấp huyện, 1 học sinh giỏi cấp tỉnh. Năm học 2014-2015, đội tuyển học sinh giỏi do thầy phụ trách có 4 học sinh giỏi cấp huyện, một học sinh đoạt giải Nhất cấp tỉnh. Thầy được phòng GD - ĐT Diễn Châu tin tưởng cử dạy bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp tỉnh môn Hóa học của huyện.

(Xem tiếp trang 34)

Từng bước hiện rõ bức tranh nông thôn mới ở Tam Nông

TRẦN TRỌNG TRUNG

Hơn 7 năm thực hiện cuộc vận động, bức tranh xây dựng nông thôn của huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang hiện rõ từng nét chấm phá qua những công trình đã được thi công hoàn chỉnh theo các tiêu chí về quy hoạch, môi trường và hạ tầng cơ sở cầu - đường giao thông, thủy lợi, điện thấp sáng sinh hoạt và phục vụ sản xuất...



hưởng ứng tích cực chủ trương này. Ông Phan Văn Hợp - Bí thư Huyện ủy Tam Nông đánh giá: "Qua đi thực tế các xã kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, với nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể... đến giờ phút này, bên cạnh 03 xã Phú Cường, An Hòa, Hòa Bình được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và đang phấn đấu đạt tiêu chí mới về thu nhập và hộ nghèo, các xã còn lại cũng được huyện tập trung hỗ trợ để hoàn thành 19/19 tiêu chí".

Tại xã Phú Thọ, những năm qua, cả hệ thống chính trị đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong việc huy động các nguồn lực và kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi kết hợp làm bờ bao chống hạn, ngăn lũ... phục vụ sản xuất nông nghiệp và thi công các công trình trường học, trạm y tế, hệ thống cung cấp nước sạch, hạ thế

điện sinh hoạt, thu gom rác thải phục vụ dân sinh. Nhờ tuyên truyền, vận động tốt, đến nay, người dân đã tự nguyện đóng góp trên 25 tỷ đồng thi công và đưa vào sử dụng 10km đường cặp kênh ranh Thanh Bình - Tam Nông, thực hiện xong tuyến đường lát đan ấp Thống Nhất, đường nội bộ Long An B, đường nội bộ cụm dân cư và làm lộ làng kết hợp đê bao bảo vệ sản xuất lúa thuộc ô bao số 11, 20... Ông Nguyễn Thanh Khâm - Chủ tịch UBND xã cho biết: "Phú Thọ được Ban chỉ đạo huyện Tam Nông kiểm tra đánh giá đạt 14/19 tiêu chí Nông thôn mới và ấp Thống Nhất đạt Ấp Nông thôn mới năm 2017. Theo tôi, có hai vấn đề mà năm nay người dân trong xã phấn khởi, lạc quan hơn: tình hình kinh tế xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững, giá lúa hiện nay trên thị trường đang ở mức khá cao.

Bằng các nguồn kinh phí của Nhà nước và nhân dân, doanh nghiệp đóng góp, Phú

► Thọ đã thi công hoàn chỉnh khu Chợ trung tâm xã khang trang, thoáng rộng, đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Công trình Chợ này được xây dựng từ nguồn vốn 3.155 triệu đồng mà huyện Tam Nông đầu tư, góp phần thực hiện thành công một trong những tiêu chí quốc gia xây dựng Nông thôn mới ở địa phương... Sử dụng hợp lý kinh phí của Nhà nước và nhân dân, doanh nghiệp đóng góp (trên 12 tỷ đồng), trong năm 2017, Phú Thọ triển khai thực hiện 7 công trình; trong đó, có 3 công trình theo cơ chế đặc thù. Xã đã lát đan xong và đưa vào sử dụng lộ giao thông nông thôn phía bờ Đông kênh Phú Thành 3, ấp Thống Nhất; lát đan xong và đưa vào sử dụng lộ giao thông nông thôn phía bờ Bắc kênh Đồng Tiến, ấp Long Phú, tuyến đường nội bộ cụm dân cư trung tâm xã Phú Thọ; nâng cấp lưới điện ấp Long An B từ 1 lên 3 pha, lắp đặt trụ đèn thấp sáng đường quê ấp Long Phú và ấp Thống Nhất. Điều đáng mừng là UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư 80 tỷ đồng để sửa chữa nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 844 đoạn từ thị trấn Tràm Chim qua

địa bàn các xã Phú Thọ, Phú Thành A, Phú Ninh và An Long dài 17,73km, chiều ngang nền đường 9m, chiều rộng mặt đường láng nhựa sau khi nâng cấp là 7m. Chưa hết, UBND tỉnh còn phê duyệt danh mục đầu tư, phân bổ vốn năm 2017 trên 1,094 tỷ đồng và nhân dân đóng góp 301 triệu đồng để nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường nội bộ trên cụm dân cư... góp phần tạo cảnh quan, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định an ninh trật tự ở địa phương.

Bốn năm gần đây, Phú Thọ được đánh giá là một trong những xã dẫn đầu huyện Tam Nông về công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Xã có làng nghề nuôi và chế biến khô cá lóc nổi tiếng miền Tây Nam Bộ. Mới đây, địa phương đã tập hợp những hộ nuôi cá lóc và làm cá khô để thành lập "Phú Nông hội quán"... Cuộc sống người dân nơi đây từng bước khá giả sung túc. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%, sử dụng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là 75%. Xã có Trường THCS và Tiểu học Phú Thọ

A đạt chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất... Người dân khắp nơi đang tìm về Phú Thọ để định cư làm ăn, góp phần xây dựng xã Phú Thọ sớm đạt chuẩn NTM.

Đảng bộ và nhân dân xã hiện đang ra sức khắc phục khó khăn, tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực và quyết tâm thực hiện thắng lợi chương trình xây dựng NTM. Ông Nguyễn Thanh Khâm - Chủ tịch UBND xã Phú Thọ cho biết: "Trên cơ sở huyện giao phải đạt 2 tiêu chí trong năm 2018 xã đã đăng ký phấn đấu hoàn thành 3 tiêu chí gồm: tiêu chí số 5 (trường học), số 9 (nhà ở dân cư) và số 17 (môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm). Trong năm 2018, xã chọn ấp Phú Thọ A là ấp điểm xây dựng Nông thôn mới và ấp Phú Thọ C làm ấp điểm thực hiện mô hình xây dựng cảnh quan môi trường Xanh, Sảng, Sạch, Đẹp".

Xã Tân Công Sính hiện có diện tích gieo trồng cả năm trên 10.000ha lúa. Nông dân trong xã chuyển được trên 4.964ha đất canh tác lúa 2 vụ/năm và 240ha ở ô bao số 13 thuộc ấp Bưng Sấm canh tác lúa 3 vụ/năm. Nhờ sử dụng các loại giống mới, thâm canh theo tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, phát triển hệ thống thủy lợi, thủy nông nội động khá hoàn chỉnh để tháo chua, rửa phèn cho đất; mở rộng hệ thống giao thông... nên năng suất lúa nơi đây bình quân đạt 6,1 tấn/ha/năm; sản lượng lương thực cả năm hơn 65.594 tấn. Ngoài cây lúa, nông dân trong xã còn tích cực trồng hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây lâm nghiệp và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản... Ông Phạm Văn Tỷ - Bí thư Đảng ủy xã Tân Công Sính cho biết: "Cuối năm 2017, xã Tân Công Sính đạt ►



► 14/19 tiêu chí. Năm 2018 này, xã đăng ký 3 tiêu chí. Qua giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM thì Tân Công Sính đã đạt 50 - 70% khối lượng công việc".

Ở Tân Công Sính, xuất hiện ngày càng nhiều nông dân - thanh niên sản xuất - kinh doanh giỏi, có thu nhập cao nhờ khai thác tốt tiềm năng đất đai, lao động; nhiều mô hình làm ăn sáng tạo được mọi người quan tâm nhân rộng.

Cuối năm 2017, toàn xã có 24 nông dân đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh, 124 nông dân sản xuất giỏi cấp huyện và 138 nông dân sản xuất giỏi cấp xã... Ông Trịnh Văn Hùng ở ấp Tân Lợi thu nhập bình quân 750 triệu đồng/năm từ 20ha ruộng lúa. Anh Đặng Hiền Triết ở ấp Tân Hưng với mô hình chăn nuôi nhím, trăn... mỗi năm bỏ túi cả trăm triệu đồng. Chị Nguyễn Thị Dẻo ở ấp Cà Dâm có 240 thùng nuôi ong lấy mật, mỗi năm thu về hơn 50 triệu. Anh Nguyễn Thanh Hiếu - Bí thư Xã đoàn Tân Công Sính - khởi nghiệp thành công mô hình sản xuất sản phẩm "Gạo lúa chết Tràm Chim"... Đời sống kinh tế của người dân Tân Công Sính ngày càng phát triển, nhiều nông dân đồng thuận và tích cực tham gia xây dựng NTM.

Cả hệ thống chính trị và nhân dân xã Tân Công Sính đã đặt quyết tâm hoàn thành việc xây dựng NTM vào năm 2020.

Tại xã Phú Đức, từ nguồn vốn mười mấy tỷ đồng của Trung ương, tỉnh, huyện và nhân dân đóng góp (từ việc tự nguyện hiến đất, di dời nhà cửa - cây cối - vật kiến trúc...), xã đang triển khai thi công đường bờ Đông kênh Phú Hiệp, với kinh phí

hơn 1,9 tỷ đồng; đã hoàn thành gia tuyến đường đê bờ Nam kênh ranh Phú Đức - Phú Hiệp dài trên 3.700m, chiều ngang mặt và lề đường trên 5m, mặt đường được lát đan bằng bê tông cốt thép rộng 3,5 m, cao trình vượt lũ năm 2000. Công trình giao thông trên đưa vào sử dụng, không chỉ giúp người dân, học sinh, giáo viên và phương tiện xe lưu thông được dễ dàng; giúp bà con nông dân tăng 2.000 hecta lúa trong ô bao 24a và 24b từ 2 lên 3 vụ/năm mà còn tạo được vẻ mỹ quan cho bộ mặt nông thôn ở địa phương.

Khi biết được chủ trương của chính quyền địa phương mở rộng đường giao thông nông thôn kết hợp làm bờ bao sản xuất lúa 3 vụ/năm, ông Võ Văn Cần - ngụ ấp K9 tự nguyện hiến hơn 2.000m² đất, trị giá cả trăm triệu đồng để xây dựng, hoàn thành tuyến đường và bờ bao sản xuất lúa. Ông Cần chia sẻ: "Gia đình tôi rất phấn

khởi tham gia xây dựng Nông thôn mới nên sẵn sàng hiến đất cho Nhà nước xây dựng đường để học sinh và gia đình đi lại được thuận tiện, góp phần làm cho bộ mặt nông thôn càng ngày đẹp hơn".

Ông Nguyễn Hữu Dư, Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã Phú Đức phấn khởi cho biết: "Xã đã đạt được 16 tiêu chí rồi, còn 3 tiêu chí chưa đạt. Trong đó, có tiêu chí về Trường học. Tiêu chí này cần sự hỗ trợ của cấp trên, vì xã mới có 1/6 trường đạt chuẩn. Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa thì xã sẽ làm được vì chúng tôi đang xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng, gần hoàn thành và đưa vào hoạt động. Người dân ủng hộ rất nhiệt tình trong việc xây dựng Nông thôn mới. Tại vì họ hiểu mình là chủ thể xây dựng nông thôn mới và thụ hưởng thành quả nên rất ủng hộ".

Một tiêu chí nữa Phú Đức đang khó thực hiện là giảm



► tỷ lệ hộ nghèo. Năm 2017, toàn xã đã thực hiện giảm nghèo từ 349 hộ xuống còn 238 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 11,42%. Để giảm hộ nghèo xuống mức thấp theo quy định, Phú Đức đã đề ra những giải pháp thiết thực như: vận động mọi nguồn tài lực hỗ trợ hộ nghèo một phần kinh phí làm ăn, tăng gia sản xuất, lồng ghép chương trình dạy nghề cho nông dân tiếp cận các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và trí thức hóa nông thôn; mở rộng sản xuất ở ô bao 26 lên 3 vụ/năm để tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo. Ông Nguyễn Hữu Dư cho biết thêm: "Địa phương chọn ra những hộ nghèo để có chính sách ưu tiên hỗ trợ. Phú Đức thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Tràm Chim nên được cấp 30 căn nhà, chúng tôi ưu tiên xét cho những hộ nghèo. Những hộ nghèo khi có nhà cửa ổn định, được hỗ trợ vốn sản xuất thì sẽ thoát nghèo. Chưa hết, địa phương cũng rất quan tâm vận động gia đình có người trong độ tuổi đi xuất khẩu lao động. Trong năm 2018, Phú Đức đăng ký thực hiện 2 tiêu chí về thu nhập và giảm hộ nghèo. Phấn đấu đến năm 2019, xã sẽ hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, sớm hơn kế hoạch đề ra 1 năm".

Tại xã Phú Thành A, tính đến cuối năm 2017, xã đã đạt được 14/19 tiêu chí; 5 tiêu chí còn lại là môi trường, thu nhập, hộ nghèo, trường học và cơ sở vật chất văn hóa cũng thực hiện đạt từ 60 - 80%.

Hệ thống cầu, đường nông thôn ở xã Phú Thành A đã được thi công cơ bản hoàn chỉnh cùng sự chung sức chung lòng của người dân địa phương. Nhiều hộ tự nguyện hiến đất, di dời vật

kiến trúc và đóng góp tiền của để cùng với Nhà nước thực hiện công trình. Đã có 66,7% đường trục xã, liên xã được láng nhựa và trải bê tông đảm bảo xe ô tô đi lại thuận lợi; trên 80% đường trục ấp, liên ấp, nội đồng được cứng hóa và 100% đường ngõ xóm được rải đá đảm bảo hoàn chỉnh không bị lầy lội vào mùa mưa. Năm 2017, xã đã thi công 5 công trình đường giao thông như: rải đá mi mặt đường cụm dân cư, đường bờ bắc kênh Đồng Tiến, xây dựng đường bờ đông và bờ tây kênh Kháng Chiến với tổng kinh phí đầu tư hơn 1,1 tỷ đồng. Trong đó, nhân dân đóng góp hàng trăm triệu đồng. Ông Lê Đình Thu ở ấp Long Phú, xã Phú Thành A cho biết: "Tất cả các cây cầu được xây dựng trên địa bàn xã Phú Thành A, tôi đều hăng hái tham gia bằng cả tấm lòng, không ngại mưa nắng, khó khăn. Bởi, chúng tôi đồng thuận rất cao với việc xây dựng nông thôn mới, làm đường, bắc cầu là để lưu thông, đi lại, vận chuyển hàng hóa được thuận tiện... Trong việc này cũng có bản thân mình, gia đình mình và bà con thụ hưởng".

Những năm gần đây, cả hệ thống chính trị xã Phú Thành A đã tập trung mọi nguồn lực để xây dựng NTM. Từ nguồn vốn của Trung ương, tỉnh và huyện, xã đã xây dựng hoàn thành các trường học đạt chuẩn quốc gia như: Trường Tiểu học Phú Thành A1, Trường Trung học cơ sở Phú Thành A. Từ nguồn kinh phí của Nhà nước đầu tư 700 triệu đồng, xã Phú Thành A đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng 2 phòng học Trường Mầm non tại điểm phụ ấp Tân Dinh trong năm học 2016 - 2017. Đặc biệt là làm mới hệ thống trụ và đèn

chiếu sáng đường giao thông nông thôn, xây dựng 2 trụ sở kết hợp Nhà văn hóa ấp Long Phú A và ấp Tân Dinh bằng nguồn khen thưởng Ấp văn hóa 5 năm liên; xây dựng mới Trạm y tế xã và hệ thống thoát nước cấp Tỉnh lộ ĐT 844 và giữa 2 dãy nhà cụm dân cư vượt lũ. Với nguồn vốn 3,2 tỷ đồng do tỉnh đầu tư, nhân dân tự nguyện giải phóng mặt bằng, xã Phú Thành A đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia, thi công hoàn thành hệ thống 3 cống thuộc ấp Long An A... Để vùng quê Phú Thành A tiếp tục phát triển, đời sống của nhân dân ngày thêm ấm no, hạnh phúc và giàu mạnh... trong thời gian tới, Đảng bộ xã Phú Thành A sẽ tiếp tục khắc phục khó khăn, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh gắn chăm lo phát triển các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân...

Có thể nói, các xã xây dựng nông thôn mới của huyện Tam Nông hôm nay đang đổi mới từng ngày. Dọc dài hai bên đường láng nhựa phẳng phiu là những căn nhà tường, nhà ngói đỏ khang trang với hàng rào, cột cờ thẳng tắp. Các cụm - tuyến dân cư đã chan hòa ánh điện. Chợ trung tâm các xã Phú Cường, Phú Thành A, Phú Hiệp, An Hòa, Tân Công Sính, Hòa Bình... ngày càng thu hút các tiểu thương và người dân đến trao đổi, mua bán hàng hóa... góp phần xây dựng vùng quê ngày thêm sung túc, còn người dân trong xã rất vui và đồng thuận với chương trình xây dựng Nông thôn mới trên quê hương. ■

XÃ NGỌC THANH HUYỆN KIM ĐỘNG:

Về đích Nông thôn mới đúng hẹn

MAI DIÊN

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên

Sau 6 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), nhờ nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương, xã Ngọc Thanh (huyện Kim Động) đã về đích NTM đúng hẹn với 19/19 tiêu chí đạt được trong sự vui mừng, phấn khởi của tất cả mọi người.



Ông Đoàn Văn Hòa trao bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho xã Ngọc Thanh (Kim Động)

Ngọc Thanh là xã thuần nông nằm ở phía Nam của huyện Kim Động, địa hình tương đối bằng phẳng, có đường tỉnh 299 và đường huyện 72 chạy qua. Toàn xã có 656,43ha đất tự nhiên với 2.070 hộ dân (7.651 nhân khẩu). Năm 2011, khi mới bắt tay vào xây dựng NTM, Đảng ủy, UBND xã Ngọc Thanh đã thành lập BCĐ và các tổ giúp việc; tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của tỉnh, huyện và địa phương về việc thực hiện xây dựng NTM thông qua các hội nghị của xã, thôn và các tổ chức, đoàn thể (gồm: Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội nông dân); rồi các bản tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã; băng rôn, pano, áp phích để bà con hiểu rõ mục đích, nội dung, ý nghĩa của chương trình

xây dựng NTM, đồng thời tích cực, chủ động tham gia. Chưa hết, BCĐ xây dựng NTM xã còn xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách từng thôn, từng chi bộ để chủ động trong công tác chỉ đạo với phương châm "tiêu chí dễ làm trước, tiêu chí khó làm sau"; mặt khác, xã thường xuyên nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các tiêu chí để kịp thời bàn bạc, tháo gỡ.

Để có nguồn lực đầu tư cho chương trình xây dựng NTM, bên cạnh việc tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh, huyện, xã Ngọc Thanh đã tích cực vận động nhân dân đóng góp tiền, ngày công lao động và hiến đất làm đường giao thông. Trong giai đoạn 2011 - 2016, tổng mức đầu tư xây dựng NTM ở Ngọc Thanh đạt hơn

214 tỷ đồng, trong đó nguồn kinh phí do nhân dân đóng góp hơn 129 tỷ đồng.

Nhờ có nguồn vốn đầu tư và sự đồng thuận của nhân dân nên việc thực hiện các tiêu chí ở địa phương đều đạt và vượt kế hoạch. Đến nay, 100% tuyến đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện, đường trục thôn, liên thôn, đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện; hệ thống điện về đến từng nhà dân với tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 100%; 80% diện tích đất nông nghiệp được chủ động tưới tiêu, hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ; cơ sở vật chất văn hóa được đầu tư đồng bộ, đầy đủ các hạng mục phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, rèn luyện thể thao, nâng cao sức khỏe, tình

► thần của nhân dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,6%; tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 90%; các chất thải rắn, nước thải được thu gom, xử lý theo quy định; tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt hơn 80%...

Ông Đỗ Thành Công, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thanh cho biết: Trong triển khai xây dựng NTM, một trong những tiêu chí khó thực hiện là thu nhập bình quân đầu người. Bởi, tiêu chí này không được hỗ trợ kinh phí trực tiếp, Đảng ủy, chính quyền địa phương phải có định hướng phát triển kinh tế để từng bước nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân.

Để đáp ứng tiêu chí thu nhập, thời gian qua, Đảng ủy, chính quyền xã Ngọc Thanh đã tích cực triển khai, vận dụng các cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ của tỉnh đối với cây trồng vật nuôi; đẩy mạnh việc chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất; xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa, tập trung thâm canh các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao; đồng thời tạo điều kiện

thuận lợi để thu hút vốn đầu tư vào địa bàn xã, tuyên truyền, vận động, khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

Với sự chỉ đạo tích cực, sát sao trong phát triển sản xuất, ngành nghề và việc làm, hiện trên 90% dân số trong độ tuổi lao động ở Ngọc Thanh có thu nhập; hơn 90% số hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định. Xã không còn hộ gia đình ở nhà tạm, dột nát; thu nhập bình quân đạt 40,5 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,14%...

Trao đổi với chúng tôi, ông Đỗ Thành Công cho biết thêm, bài học kinh nghiệm rút ra từ chương trình xây dựng NTM ở địa phương là: Cần phải nêu cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác lãnh chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng NTM; chỉ đạo và làm tốt công tác phối hợp với MTTQ và các hội, đoàn thể nhân dân, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của BCD, tổ giúp việc; thực hiện việc điều hành sâu sát, quyết

liệt, đảm bảo tiến độ thời gian đối với từng tiêu chí; chủ động xây dựng nguồn lực, tính khả thi trong huy động nguồn lực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; biểu dương, động viên khen thưởng kịp thời song cũng cần nghiêm túc kiểm điểm, phê bình những tập thể, cá nhân làm chưa tốt nhiệm vụ được giao...

Ngày 11-10-2017 vừa qua, UBND tỉnh Hưng Yên đã ra quyết định số 3211/QĐ-UBND công nhận 14 xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2 năm 2017, trong đó có Ngọc Thanh. Có thể khẳng định, sự "thay da đổi thịt" ở Ngọc Thanh hôm nay là minh chứng cho những cố gắng của cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương trong xây dựng NTM. Thời gian tới, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Ngọc Thạch quyết tâm giữ vững và duy trì những kết quả đã đạt được, đồng thời phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí để NTM thực sự là nền tảng giúp địa phương vững bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. ■



Đổi thay ở một xã ven sông Bùng

LÊ HOÀI THUNG

32

Cây lúa xưa nay vẫn là cây trồng chính của bà con lương, giáo xã thuần nông Diễn Quảng, huyện Diễn Châu (tỉnh Nghệ An), với diện tích hơn 320ha lúa, màu. Toàn xã có hơn 1.200 hộ, 5300 nhân khẩu, sinh hoạt ở 5 xóm. Trong đó có 2 xóm giáo toàn tông, với 1.800 người theo đạo Công giáo thuộc giáo xứ Phi Lộc. Từ năm 2.000 trở lại đây, khi làng Bánh Bún Huỳnh Dương của xã được công nhận làng nghề, hạt thóc được "quay vòng" chế biến thành hàng hóa, đem lại nguồn thu hàng chục tỷ đồng mỗi năm, góp phần đáng kể làm nên những đổi thay ở Diễn Quảng.

Để có hạt gạo thơm ngon

Chủ tịch UBND xã Diễn Quảng, Phan Huy Ngân cho biết: Từ ngày làng nghề Huỳnh Dương được công nhận, cung ứng nhiều bánh bún ra thị trường, xã bố trí cây trồng theo hướng hàng hóa hiệu quả, chọn các loại giống lúa năng suất cao, chất lượng gạo thơm ngon vào gieo cấy mỗi vụ từ 280 - 300ha. 5 loại giống lúa chất lượng cao được đưa vào cơ cấu gieo cấy là Thái Xuyên 11, Thiên nguyên ưu 8, AC5, Khải phong số 1, Bắc thơm số 7. Mật độ cấy từ 36-40 khóm/m². Trên diện tích canh tác, xã chỉ đạo, hướng dẫn bà con nông dân cấy mỗi năm 2 vụ lúa chiêm xuân và hè thu. Vụ đông để lúa tái sinh, nuôi vịt sinh sản. Xã và HTX nông nghiệp liên kết các cơ quan dịch vụ nông nghiệp ở huyện cung ứng đầy đủ vật tư, phân bón, thóc giống, nước tưới, tập huấn chuyển giao tiến bộ

KHKT thâm canh, phòng trừ dịch hại tổng hợp đến từng hộ gia đình. Toàn bộ đất được mạ được làm tập trung để tiện điều tiết nước và bảo vệ không cho chuột cắn phá. Đội ngũ cán bộ thủy nông ở 5 xóm được kiện toàn, tập huấn và có thù lao thỏa đáng để anh em yên tâm với công việc. Xã còn phát động toàn dân ra quân làm giao thông, thủy lợi, bê tông hóa kênh mương tạo thêm nguồn nước tưới và sản xuất, chế biến phân chuồng, phân xanh cải tạo đất. Những gia đình có tiềm lực kinh tế thì xã vận động mua máy cày đa chức năng, máy tuốt lúa, máy gặt để giải phóng sức lao động. Nhiều hộ ở làng nghề đã chủ động mua xe ô tô, xe bán tải để chở bánh bún phục vụ cho các nhà hàng, khách sạn, các chợ trong tỉnh. Gia đình nào cũng đầu tư mở rộng nhà xưởng, lắp đặt mô tơ xay bột, hệ thống điện nước, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đến nay, mỗi xóm đều có từ 5-6 máy cày

► đa chức năng, máy tuốt lúa, 2-3 máy nghiền thức ăn chăn nuôi. Nhờ vậy, năm nào xã cũng hoàn thành kế hoạch đào đắp 12.000m³ đất thủy lợi, sản xuất chế biến 10.000 tấn phân chuồng, phân xanh, nạo vét khai thông hệ thống kênh mương nội đồng với chiều dài 20km. Toàn bộ diện tích lúa được làm đất hai lần, dọn sạch cỏ xung quanh bờ ruộng. Hơn 800 thợ cấy được tập huấn kỹ thuật nên đã khép kín màu xanh trong khung thời vụ tốt nhất.

Cây lúa ở Diễn Quảng được bà con lương giáo bỏ vốn đầu tư cao hơn so với các xã khác. Tính bình quân mỗi sào Trung Bộ (500m²), người dân phải bỏ tới 500kg phân chuồng, 30kg NPK, 8kg đạm Urê và 6kg kali. Do đồng ruộng nằm vào vùng cánh cung của con sông Bùng chạy qua, có 2/3 diện tích thấp trũng, độ chua phèn cao, đất bị bạc màu rửa trôi mỗi khi bão lụt xảy ra, thêm việc thâm canh 100% giống mới, thường từ 110 ngày đến 120 ngày mới cho thu hoạch... nên bà con phải tốn nhiều công sức từ khâu làm đất đổ ải, bắc mạ dày xức, điều tiết nước hợp lý, chăm sóc ba lần đến phòng trừ sâu bệnh đúng lúc, đúng cách mới chống chọi được thời tiết khắc nghiệt (nắng lửa, gió tây). Nhờ cách làm thuận tục, mùa vụ nào năng suất lúa ở Diễn Quảng cũng thuộc loại cao (vụ xuân năng suất đạt bình quân 72 tạ/ha, còn vụ hè thu từ 62-64 tạ/ha).

Khơi sức dân làm hạ tầng

Trước đây, ở giáo xứ Phi Lộc nói riêng và xã Diễn Quảng nói chung, mọi thứ chỉ biết nhìn vào hạt thóc. Nhiều gia đình thường xuyên phải chịu cảnh "treo hái là treo niêu". Bây giờ thì



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đinh Việt Hồng trao Bằng công nhận xã đạt chuẩn NTM cho xã Diễn Quảng

đã khác. Nghị quyết 02 và Chỉ thị 08 của Tỉnh ủy Nghệ An về dồn điền đổi thửa, làm giao thông thủy lợi nội đồng, phát triển làng nghề và gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (NTM) đã làm thay đổi cách nghĩ, cách làm của người dân nơi đây. Qua chuyển đổi cơ cấu kinh tế gắn với nâng cấp mở rộng, làng nghề bánh bún Huỳnh Dương có quy mô hơn 200 hộ, mỗi năm sản xuất tiêu thụ 350 tấn sản phẩm, thu 15 tỷ đồng. Quá trình sản xuất nông nghiệp của xã được khép kín từ khâu thâm canh lúa đến chế biến tiêu thụ sản phẩm. Hạt gạo Diễn Quảng vừa làm nguyên liệu để làm ra bánh bún, vừa được tiêu thụ tại thị trường Vinh, thị xã Cửa Lò và vươn sang nước bạn Lào. Đồng chí Phan Hồng Sơn, Bí thư Đảng ủy xã Diễn Quảng cho biết thêm: Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển thủ công nghiệp, làng nghề và xây dựng NTM luôn được xã xem là công tác trọng tâm. Đảng ủy, UBND,

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã tập trung quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên cũng như các tầng lớp nhân dân về lợi ích, tầm quan trọng của chuyển đổi kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Từ đó, người dân xác định được vai trò, trách nhiệm của mình để cùng cộng đồng chung tay, chung sức xây dựng quê hương ngày càng đổi mới. Xã cũng tiếp cận được các nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung ương và của tỉnh, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, mỗi năm đầu tư từ 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng để xây dựng đường, trường, trạm, đê sông, trạm bơm điện; nâng cấp trải nhựa đường vào làng nghề, xây dựng 3km đê bao quanh Sông Bùng, làm mới 2 trạm bơm điện. Hệ thống đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng với chiều dài hơn 20km được bê tông hóa và trải nhựa. Cả 3 trường học, cấp học, công sở làm việc của xã, trạm y tế đều được xây cao tầng, 5 Nhà văn hóa thôn được nâng cấp làm mới (giá trị từ ►

► 600 triệu đồng đến 800 triệu đồng/Nhà văn hóa).

Từ những xóm nghèo ven Sông Bung trước đây, trải qua chuyển đổi kinh tế gắn với phát triển làng nghề, thương mại dịch vụ, với phương châm "Ly nông bất ly hương", Diễn Quảng đã trở thành điểm sáng về phát triển kinh tế tổng hợp của huyện Diễn Châu. Gần một nửa số lao động thuần nông trong xã đã chuyển sang làm ngành nghề, dịch vụ thương mại, đi lao động trong nước, ngoài nước, thu nhập bình quân 34 triệu đồng/người/năm. Tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt mỗi năm từ 3.600 - 4.000 tấn, đàn gia súc hơn 5.000 con, gia cầm 10.000 con. Tổng thu nhập GDP trên địa bàn hơn 100 tỷ đồng/năm. Hộ giàu và khá thu nhập từ 80 triệu đồng đến 130 triệu đồng/hộ/năm, đạt tỷ lệ 65%, hộ nghèo chỉ còn 4%, kinh tế tập thể và gia đình phát triển bền vững tạo điều kiện thuận lợi để xã thực hiện tốt

phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Hàng năm, có 86% số hộ đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa". 10 đơn vị đạt danh hiệu "Đơn vị văn hóa", bà con lương giáo đồng lòng thực hiện tốt các chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước. 6 năm qua, nhân dân trong xã đã đóng góp hàng vạn ngày công, hiến hơn 40.000m² đất để dồn điền đổi thửa, mở rộng đường giao thông, xây dựng Nhà văn hóa, bãi tập thể thao. Bình quân mỗi hộ góp 80 ngày công, từ 3-4 triệu đồng để xây dựng các công trình phúc lợi. Năm nào xã cũng hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước và tập thể, xây dựng được các loại quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo", "Phòng chống thiên tai", "Quốc phòng an ninh", "Khuyến học khuyến tài", có số dư từ 50 triệu đồng đến 80 triệu đồng/quỹ. Từ những cách làm thiết thực và bước

đi đúng hướng trong triển khai thực hiện đề án tái sản xuất nông nghiệp, phát triển thủ công nghiệp, làng nghề gắn với chương trình quốc gia về xây dựng NTM, đến nay, xã Diễn Quảng đã được kết quả quan trọng, bước đầu hình thành mô hình nông thôn có nền kinh tế phát triển khá toàn diện, mặt bằng dân trí ngày càng cao, đời sống vật chất tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện. Năm 2000, làng Huỳnh Dương của xã được công nhận làng nghề truyền thống và trong dịp Xuân Mậu Tuất 2018 mới đây, Diễn Quảng vinh dự được UBND tỉnh Nghệ An xét công nhận xã đạt chuẩn NTM, với 19/19 tiêu chí. Phát huy những kết quả đã đạt được, tin rằng Đảng bộ và nhân dân xã Diễn Quảng sẽ làm tốt hơn nữa vai trò, nhiệm vụ của mình để đưa nền kinh tế xã nhà ngày một phát triển vững chắc, toàn diện. ■

Người thầy giáo...

(Tiếp theo trang 25)

Bản thân thầy đã hai lần được công nhận danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh (chu kỳ 2009 - 2012 và chu kỳ 2012 - 2015); đoạt nhiều Bằng khen, Giấy khen của UBND huyện Diễn Châu, Công đoàn Giáo dục huyện, Bộ GD - ĐT (năm 2013), liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An (2015); 7 năm là chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 1 năm là chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

Năm học 2014 - 2015, thầy Đồng Viết Tạo được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng trường PTCS xã Diễn Hoàng. Ở cương vị mới, với sự ủng hộ, tạo điều kiện của

các cấp lãnh đạo, thầy Tạo đã mạnh dạn áp dụng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục như: đánh giá giáo viên không dựa vào bằng cấp mà dựa vào kết quả công việc, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên, đưa những giáo viên trẻ có triển vọng vào đảm nhận những mũi nhọn của nhà trường, tổ chức nhiều buổi phụ đạo học sinh yếu không thu tiền và kết quả là giảm được tỷ lệ học sinh yếu một cách đáng kể. Thầy Tạo cũng đã tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo viên một cách toàn diện, thực hiện

khoán chất lượng cho giáo viên để ai cũng nỗ lực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

Nhờ những giải pháp của thầy và sự quan tâm ủng hộ và giải pháp kết hợp của hiệu trưởng mà trường PTCS Diễn Hoàng từ một trường tốp giữa trở thành trường đạt nhiều thành tích cao của huyện, kết quả thi học sinh giỏi huyện xếp thứ nhì, kết quả thi chuyển cấp cũng xếp thứ nhì, kiểm tra chất lượng đại trà (kiểm định thông qua khảo sát do phòng tổ chức) cũng xếp thứ nhì.

Thầy Đồng Viết Tạo thật xứng đáng là một tấm gương sáng trong ngành giáo dục! ■



Lòng ta rạng rỡ cờ hoa

Tản văn của TRẦN VĂN LỢI

Lòng ta rạng rỡ cờ hoa khi một tháng Tư nữa đã lại về, để được hòa chung niềm vui toàn dân tộc - ngày hòa bình, ngày giang sơn gấm hoa được nối liền một dải. Từ làng trước xóm sau, từ phố phường tấp nập đến bản vắng buồn sâu đều tưng bừng, náo nức ngân vang bài ca mừng ngày non sông thống nhất.

Tháng Tư bồi hồi, xao xuyến lòng ta. Ta nhớ về những cuộc tiễn đưa trước cổng làng, trên những cây cầu, những bến tàu, nhà ga hay trong khuôn viên trường đại học. Những chàng trai mười tám, đôi mươi phơi phới tuổi xuân, cuốn mình vào cuộc hành quân hào hùng và bi tráng, viết nên những trang sử vàng chói lọi. Ôi, những chiến công nối dài mùa xuân thắng lợi... Cả đất nước vỡ òa ngày đoàn tụ. Mẹ Tổ quốc rưng rưng nước mắt, ôm đàn con máu đỏ da vàng.

Để có được ngày Ba mươi tháng Tư ấy, đất nước và nhân dân mình phải đánh đổi

bằng bao mất mát, thương đau. Tháng Tư thiêng liêng dâng hương hoa và khói nhang tưởng nhớ những người dân khắp cõi Việt Nam, đã xây đắp nên dáng hình đất nước. Ta đã biết tiếng khóc nào cũng buốt đau trái tim người Việt. Ta đã hiểu nước mắt ở đâu rơi cũng hóa thừa. Xin hỏi sinh nụ cười, tiếng hát trên hình hài Tổ quốc. Tình người Việt năm châu bốn biển thêm gần gũi lại, cùng chung tay xây đắp tương lai.

Năm Mậu Tuất (2018) này, ngày đoàn tụ non sông thật ý nghĩa khi liên sau ngày Giỗ Tổ. Đất nước trải bao lần xẻ bảy chia ba, lòng ta vẫn thiết tha mặn nồng, nhắc nhớ trong mình luôn ấm nóng dòng máu Việt, vẫn thầm gọi thiêng liêng hai tiếng “đồng bào”. Xin nguồn cội mãi là điểm tựa, cho lớp lớp con Lạc cháu Hồng từ bốn phương rừng bể, cùng dìu dắt nhau về trong nghĩa tình thủy chung son sắt, cho hòa bình, hạnh phúc vĩnh viễn nở hoa trên dải đất thiêng liêng này. ■

NGUYỄN VIỆT TIẾN

Quê hương

Đường bờ vẽ những nẻo quê
Triền đê cỏ hát... bốn bề nắng rơi
Đàn chim vẽ trắng khoảng trời
Mái tranh bạc phéch... đùa nơi gió chiều

Rạ rom chất đống liêu xiêu
Thuyền nằm trên bến... nghe chiều hát ru
Người đi qua bến sương mù
Gió ngơ ngác gió... vì vu xạc xào

Ta về thổi lửa ước ao
Tóc e hờ hững... chiều nào vấn vương
Ngọn cỏ thao thức giọt sương
Đất nồng hơi đất... đêm trường cỏ cây

Mẹ đông sương gió hao gầy
Nếp nhăn năm tháng... còn đây bão đông
Lạnh lòng bếp lửa đêm đông
Ngõn ngào rom khói... mắt hồng tuổi thơ

PHAN THÀNH MINH

Chị tôi

Chiều rơi theo tiếng chuông chùa
Tiếc câu thơ chết khi vừa rời tay
Lưng trời cánh én lượn bay
Mùa đang còn đợi trên cây đang thì

Rét cầm cài cúc khóa khuy
Đồng sâu đồng cạn sớm đi tối về
Một vai gánh cả hai quê
Thủy chung son sắt vẹn thề chị tôi

Giêng giòn đỏ nắng ra phơi
Lúa căng mây mẩy mồ hôi tảo tần
Thúng quang về chợ hội xuân
Rét dài rét lộc theo chân khai Viêng

Môi cười nở đỏ tháng giêng
Vì xuân xuân phải làm duyên mời trầu
Thuyền về đỗ bến không nhau
Giăng mừng con nhện chước sâu năm canh

PHẠM MINH GIANG

Cho ngọn cỏ đất này xanh mãi

Tạm biệt quê nghèo, tạm biệt mẹ cha
Tạm biệt cô gái mắt đen tròn với lời yêu
chưa kịp ngỏ

Tạm biệt ngôi trường ngói đỏ
Tôi lên đường theo bước các anh
Qua Đò Lèn, Hàm Rồng xứ Thanh
Rời Đồng Lộc, Trường Bồn, Quán Hàu,
Xuân Sơn, Long Đại...

Đường hành quân cứ dài ra mãi
Suốt dải Trường Sơn điệp điệp trùng trùng
Gió núi, mưa rừng
Bom rung, đạn rít

"Vì miền Nam ruột thịt"
Chúng tôi đi "theo ánh lửa từ trái tim mình"
Ngày hòa bình chúng tôi trở về đôi chèo,
rừng cọ

Về với đồng ruộng, ao chuôm và mái nhà
nho nhỏ

Với làng chài xóm thợ bên bờ biển xanh
Những cô gái ngày nào con mắt long lanh
Vẫn đợi chờ chúng tôi son sắt

Mười năm, hai mươi năm... niềm tin
không tắt

Trong mắt dân làng.
Cờ đỏ sao vàng

Phấp phới tung bay trước gió.
Độc lập tự do thấm vào ngọn cỏ
Xanh lại đất này, xanh lại những triền đê
Các anh không về
cho ngọn cỏ đất này xanh mãi...

NGUYỄN TƯỜNG THUẬT

Hồn quê là sắc lúa vàng

Đồng làng với lũy tre xanh
Mỗi khi xa, thấy lòng mình ngẩn ngơ
Nhớ bè bạn thuở ấu thơ
Qua thời chinh chiến, bây giờ ở đâu!?

Nhớ ngày bụng đói chần trâu
Nón mê áo rách cùng nhau học bài
Quê nghèo, rau má độn khoai
Đã theo ta suốt thời trai chiến trường.

Tóc giờ điểm trắng màu sương
Vẫn không quên những đoạn trường ngày xưa
Mẹ bòn rau má dưới mưa
Cha đi làm mướn, kéo bừa thay trâu...

Đồng làng vẫn sắc đất nâu
Giờ nông thôn mới mượt màu lúa khoai
Chẳng ai sợ tháng Giêng dài
Làng xây như phố - nhà hai ba tầng.

Người làng, giờ vẫn nông dân
Đồng mầu lớn, ấp đầy sân thóc vàng
Chẳng ai giờ muốn xa làng
Bởi say hương sắc lúa vàng - hồn quê.

ĐẶNG TOÁN

Về quê

Về quê uống ánh trăng vàng
Uớp hương với với mênh mang hương đồng
Chiều chiều ăn ngọn gió đông
Nhuộm màu hoa cải bên sông ngọt ngào.

Rủ nhau tắm khúc ca dao
Cái cò, cái vạc cái nào cũng thơm
Năm tay chú Cuội, thằng Bờm
Theo bầy con sít trống cơm rộn ràng.

Đêm đêm đắp mảnh hồn làng
Nghe trong trẻo chảy ứa tràn tuổi thơ.

MÃ GIANG LÂN

Lên cao

Lên cao với nắng bời bời
với mây lam lũ gió vời vời xa
Mong sao thoát được phồn hoa
sớm mơn mớn sớm chiều tha thuốt chiều
Nếu em còn bịn rịn nhiều
thì tôi thế chấp đành liều lĩnh tôi
Nếu em còn mải cuộc chơi
thì tôi cầm cái kiếm lời lãi thêm
Lên cao rũ hết ưu phiền
chìm trời cá biển có biển biệt tăm
Vẫn tin giữa tháng là rằm
qua ngày bạc muộn lại đầm thắm tươi
Nếu em miên viễn xa xôi
thì tôi còn lại bồi hồi tóc xanh
Nếu em vứt bỏ hư danh
thì tôi hết nợ hết canh cánh chờ
Mai này thôi kiếp bơ vơ
ta về với cỏ với bờ bến xưa.

Độc đáo cá nhám nhúng dấm



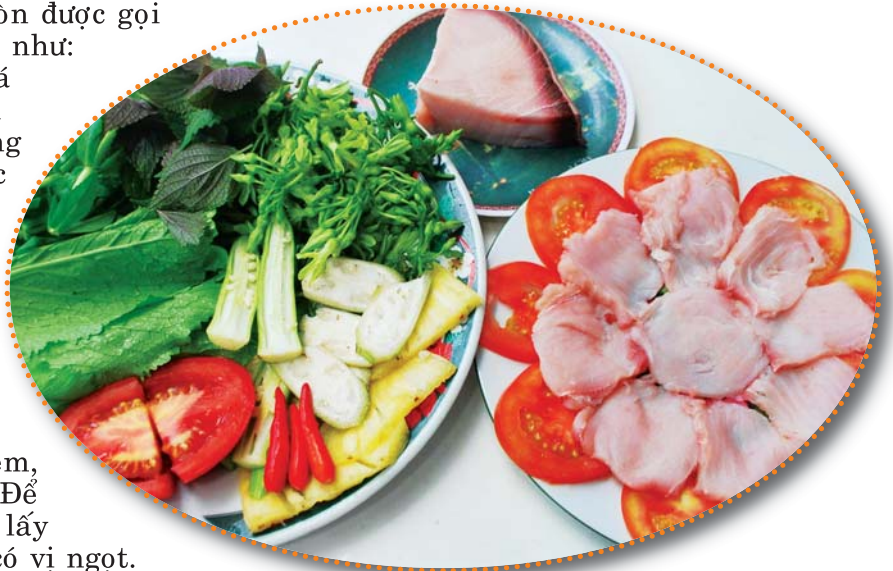
TIỀN SA

Đến với Đà Nẵng, du khách không chỉ thỏa thích nô đùa trong làn nước biển trong xanh mà còn được thưởng thức nhiều món hải sản thơm ngon được chế biến từ ốc, tôm, mực, các loại cá... Trong đó, cá nhám thường có quanh năm, thịt cá ngon, ngọt, ít xương nên được người sành ăn chế biến thành các món như: nhúng dấm, nấu canh chua, kho dưa cải... những món ăn dân dã mang hương vị biển khơi, đặc biệt thơm ngon.

Theo Đông y, cá nhám còn được gọi là sa ngư, gồm các bộ phận như: thịt, gan, da và vây. Thịt cá nhám có vị ngọt, mặn, tính bình, không độc, có tác dụng bồi bổ cơ thể, tăng lực, trục ứ, tiêu thũng.

Muốn làm món cá nhám nhúng giấm ngon, trước tiên phải chọn những lát cá còn tươi và dùng nước rửa sạch, để ráo. Sau đó, thái miếng cá mỏng vừa ăn theo chiều ngang và cá ướp với gừng tươi giã nát, bột nêm, tiêu bột, hành tím giã dập... Để có nước dùng ngon, người ta lấy phần đầu nấu lấy nước cho có vị ngọt. Sau khi ninh kỹ, lọc bỏ xương, trút phần nước đã lọc sang nồi giấm, nêm gia vị, gừng tươi và sả giã dập cho thật vừa. Đun sôi nồi nước giấm lại và cho thêm hoa lý, đậu bắp, bạc hà, chuối chát. Khi nồi nước giấm sôi lại, cho tiếp từng lát cá nhám đã ướp vào nồi. Do cá chín rất nhanh nên chỉ cần bỏ cá vào chừng vài phút là gấp ra “cuốn nóng” cùng bánh tráng, rau sống... chấm với mắm chanh, tỏi, ớt. Điều cần nhớ là luôn để nước nhúng thật sôi, cá chín ở dạng tái, khi thưởng thức mới cảm nhận được hết vị ngọt, thơm.

Đặc biệt, gan cá nhám chứa khoảng 50% dầu có hàm lượng vitamin A và D cao hơn dầu gan cá thu, có vị hơi đắng, tính bình, không độc, có tác dụng chống hư lao, bổ can tạng, làm sáng mắt. Chính vì vậy, khi mua cá nhám, người bán luôn nhớ cất kèm



theo với thịt cá một miếng gan nhỏ. Loại gan này khi kho cá nhám với dưa cải nhớ rửa sạch nhẹ nhàng và bỏ vào nồi kho cùng. Món dưa cải kho kèm gan cá nhám không chỉ làm món ăn thêm bùi, thơm, béo mà còn tạo nên một hương vị rất riêng, không lẫn vào đâu được.

Cá nhám nhúng giấm ngon vì thịt mềm, vị ngọt hòa quyện với các loại rau trái như tía tô, ngò tàu, hoa lý, chuối chát, khóm, cà chua... đem lại những sắc màu bắt mắt, bốc khói thơm lừng. Cá nhám nhúng giấm đã góp phần làm nên thương hiệu ẩm thực Đà Nẵng. Nhiều du khách từng một lần thưởng thức thế nào cũng sớm quay trở lại nơi này để tắm biển và thưởng thức món đặc sản rất riêng của vịnh biển Đà Nẵng. ■

Chả nhái

món quà ngon xứ đồng quê

NGỌC HOA



Khi những thửa ruộng lúa Đông - Xuân với màu xanh non mỡ màng trên khắp đồng quê xứ Huế cũng là lúc những cư dân nơi đây có thêm một nghề kiếm sống. Đó là nghề săn bắt nhái.

Cứ vào lúc hoàng hôn trở về khuya, khi cánh đồng ruộng lúa mênh mông chìm dần trong bóng tối và cả không gian cất lên một bản hòa tấu vừa râm ran vừa da diết của lũ ếch nhái thì những người nông dân lại chuẩn bị vào cuộc săn bắt nhái mỗi đêm.

Dụng cụ của họ là một chiếc đèn “chuyên dụng” đeo trước trán, một chiếc xiên có cán dài cầm tay, một chiếc oi (giỏ) đan bằng tre đeo bên hông. Ban đêm, lũ nhái thường vừa ngồi bắt mồi, vừa “tấu nhạc” trên những bờ mương, bờ ruộng... Khi ai đó soi đèn pin bắt gặp 2 con mắt phản chiếu ánh sáng có màu sáng thì đúng là nhái, cứ việc nhẹ nhàng đi tới dùng xiên thọc xuống rồi bắt bỏ vào oi. Cứ như vậy, người ta mãi miết “săn nhái” trên đồng ruộng đến tận khuya mới về nhà và thành quả là giỏ nhái béo múp, láng mượt.

Nhái là loài vật chuyên sống ở đồng ruộng còn có tên dân gian là ngóe, châu chàng..., sinh sản và phát triển mạnh vào mùa xuân. Thịt nhái rất giàu dinh dưỡng, có thể nói là “thức ngon vị thuốc”. Theo tài liệu của Viện dinh dưỡng Quốc gia thì thịt nhái chứa nhiều Protein, Lipid, các muối Ca, P, Fe và các Vitamine B1, B2, PP... Theo Đông y, thịt nhái có vị ngọt, tính hàn, không độc; có tác dụng thanh nhiệt, giải độc, chống viêm, trừ cam tích...

Với nhái, người ta có thể chế biến nhiều món ngon như cháo nhái nóng hổi, thơm ngon; nhái “phi tiễn” giòn rụm, thơm lừng... Song đặc sắc nhất là phải kể đến món chả nhái “ngon đặc biệt”, “chẳng nơi nào có được”. Cách chế biến món chả nhái như sau:

Sơ chế nhái: Nhái được sơ chế bằng cách chặt đầu, chặt các ngón chân, lột da, mổ bỏ nội tạng và rửa sạch rồi để ráo nước.

Làm chả nhái: Nhái sau khi ráo nước thì băm nhuyễn. Khi băm, cho thêm mấy củ hành tím và hạt tiêu xay. Băm đến khi thịt và xương nhái dẻo mịn thì thêm chút muối bột, chút dầu ăn rồi nhồi hỗn hợp thịt nhái sao cho thành một khối dẻo không dính tay mới đạt yêu cầu.

Rán chả nhái: Viên chả thành những khối nhỏ dẹt, hình tròn rồi bắc chảo dầu lên bếp chờ dầu nóng già thì thả những viên chả vào chiên. Để lửa nhỏ chả sẽ vàng giòn mà không bị khô hay bị cháy.

Chế biến nước chấm: Nước chấm chả nhái thường là nước mắm chua ngọt. Cách chế biến nước chấm chua ngọt cũng khá cầu kỳ và tinh tế: người ta lấy một trái ớt tươi giã nát cùng vài tép tỏi, vắt vào hỗn hợp tỏi ớt ấy một ít chanh (tùy khẩu vị mà cho nước chanh nhiều hay ít), thêm một ít đường, bột ngọt cùng nước mắm ngon sẽ có thành phẩm nước chấm ngon, vị chua ngọt đậm đà, hấp dẫn.

Người ta thường thưởng thức chả nhái khi còn nóng kèm với rau quả tươi sống như dưa leo, cà chua và các loại rau thơm. Nhìn đĩa chả nhái trông rất bắt mắt với màu xanh của dưa leo, rau thơm, màu nâu của chả chiên, điểm xuyết màu đỏ của cà chua và ớt. Thường thức miếng chả nhái, bạn sẽ cảm nhận được vị ngọt đậm rất đặc trưng của thịt nhái hòa quyện với hương vị nồng ấm của gia vị như hành tím, tỏi, hạt tiêu... cùng cảm giác giòn dai, mùi chả rán thơm lừng...

Chả nhái không chỉ thích hợp với những bữa cơm sum họp gia đình ấm cúng mà còn là thực đơn trong các bữa tiệc sang trọng vì sự thơm ngon đặc biệt của nó. Bởi tuy là sản phẩm của đồng quê nhưng nhái là vật sống tự nhiên, hoang dã, lại chỉ được săn bắt theo mùa với số lượng không lớn nên khá hiếm và giá cả khá cao (từ 250-300.000 đồng/kg nhái sơ chế).

Nếu đến với xứ Huế vào mùa Xuân, sau khi thăm thú các danh lam thắng cảnh, bạn có thể ghé những nhà hàng đặc sản để thưởng thức món chả nhái vàng giòn, thơm lừng... ■

BÌNH ĐỊNH:

BẢO TỒN và PHÁT HUY giá trị di sản văn hóa phi vật thể Bài chòi

NGUYỄN TUẤN

Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định

Bài chòi Cổ Bình Định được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia từ ngày 25-8-2014 và cùng với Bài chòi của các tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam được UNESCO công nhận Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của loại tại phiên họp Ủy ban liên Chính phủ Công ước 2003, lần thứ 12 của UNESCO tại Hàn Quốc ngày 7-12-2017. Tỉnh Bình Định đã phối hợp với nhiều đơn vị, cơ quan Trung ương và địa phương để hoàn thành hồ sơ khoa học và bổ sung, cập nhật thông tin theo yêu cầu của tổ chức UNESCO. Ngày 29-12-2016, UBND tỉnh Bình Định tiếp tục ban hành Quyết định số 4850/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Hát bội và Bài chòi trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định đã triển khai Đề án nói trên với việc thành lập các Ban thực hiện Đề án; gồm các đơn vị thuộc Sở như: Đoàn dân ca kịch Bài chòi; Nhà hát Tuồng Đào Tấn; Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh và một số đơn vị chuyên môn liên quan khác nhằm đưa nghệ thuật hát Bài chòi dân gian vào đời sống của nhân dân trong thời gian tới.

Bài chòi là một sáng tạo độc đáo giữa trò chơi với âm nhạc dân gian đặc sắc của cư



dân miền Trung nói chung và Bình Định nói riêng, nghệ thuật Bài chòi phổ biến ở vùng Nam Trung Bộ, là tiền thân của sân khấu kịch hát cùng tên. Sau những thăng trầm, Bài chòi miền Trung đã được phục hồi ở một số địa phương.

Người dân đất võ Bình Định từ xưa đã xem Hội Bài chòi là thú vui dân gian vào các dịp hội hè, lễ tết. Bài chòi trước hết là một cuộc chơi bài nhưng chắc chắn đây không phải các tụ điểm đồ đen, sát phạt nhau bằng tiền bạc. Bài chòi là một dạng lễ hội - trò chơi dân gian. Người chơi không ngồi trong nhà hay trên chiếu mà leo lên chòi dựng tại một bãi đất rộng nào đó để... hò, hát và chơi bài.

Theo nhiều tài liệu văn hóa cổ thì hội Bài chòi xuất

hiện trong thời kỳ các cư dân phía Bắc bắt đầu di cư vào miền Nam tìm vùng đất mới để canh tác. Theo suy đoán của các nhà nghiên cứu, lúc đầu những nông dân dựng các chòi này chỉ để canh rẫy, bảo vệ sản xuất, mùa màng. Tuy nhiên, khi nhàn rỗi hoặc cao hứng, họ đã tạo ra trò một chơi để giết thời, trò chơi này lâu dần trở thành một loại hình nghệ thuật dân gian, tồn tại kéo dài đến nay như một loại di sản văn hóa cổ xưa.

Tại tỉnh Bình Định, hằng năm từ khoảng 30 tháng Chạp cho đến rằm tháng Giêng, ở nhiều địa phương như huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, huyện Hoài Nhơn, thành phố Quy Nhơn... thường tổ chức trò chơi Hội Bài chòi ngày xuân. Các chòi nhỏ dựng bằng tre nứa, có

► cầu thang dẫn lên chòi được người dân dựng lên từ ngày 29 đến 30 Tết để có thể vui chơi từ ngày mùng một trở đi. Khoảng 03 năm trở lại đây, để khôi phục một di sản phi vật thể có nguy cơ bị mai một, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định đã khuyến khích tổ chức thường xuyên Hội chơi bài chòi ở các tụ điểm văn hóa thuộc thành phố Quy Nhơn và một số huyện, thị trong tỉnh.

Hội Bài chòi ở Bình Định được tổ chức thành 9 chòi. Các chòi bố trí theo hình chữ U. Hai dãy chòi hai bên và một chòi trung tâm. Chòi trung tâm nằm chính giữa đối diện với khán giả và được trang bị một chiếc trống châu. Hình thức của 9 căn chòi cao khoảng 3-4m giống như chòi canh rẫy, chúng được trang trí bằng giấy màu và mỗi chòi đều có một chiếc mõ (hoặc trống nhỏ) để người chơi tự gõ báo hiệu trong lúc đánh bài.

Bộ bài được sử dụng gần giống với bộ “bài Tới”, gồm 30 lá, chia làm 3 pho có các tên gọi như: Pho văn, pho vạ và pho sách. Mỗi pho có một lá bài cầm đầu màu đỏ và 9 lá còn lại toàn màu đen, chúng có tên gọi từ “nhất” (một) đến “cửu” (chín).

Pho văn có 10 lá gồm: cửu điều, nhứt nọc, nhì nghèo, tam quần, tứ móc, ngũ trượt, lục chang, thất vung, bát bông, cửu chùa.

Pho vạ gồm 10 lá với tên gọi là: ông âm, nhứt trò, nhì bí, ba gà, tứ sách, ngũ đùm, sáu miến, bảy liễu, tám miến, chín cu.

Pho sách có tên là: thái tử, bạch huê, tráng hai, ba bụng, tứ tượng, ngũ rún, sáu hột, bảy thưa, tám hội, chín gối.

Tên gọi các lá Bài chòi nghe rất nôm na. Bên cạnh một số từ Hán - Việt dễ hiểu như: (nhất, nhì, tam...) là



những danh từ thuần Việt như: chín gối, ba bụng, sáu hột... tất cả đều đượm tính dân gian, vui nhộn, trào phúng. Đó là tên gọi, còn hình vẽ trên những lá bài vừa mang tính biểu trưng bằng thủ pháp cách điệu, vừa có ý tả thực.

Trong cuộc chơi bài chòi, thường có một người mang vai trò quan trọng là “Anh Hiệu”. “Anh Hiệu” có nhiệm vụ chia bài cho các chòi, rút thẻ bài trong các ống tre và hô (hát) tên con bài cho các chòi nghe để đánh bài “Anh Hiệu” còn có trách nhiệm mang tiền và cờ giao cho chòi nào thắng cuộc sau mỗi ván. “Anh Hiệu” phải là người quản trò rất năng động, điều khiển cuộc chơi, làm cho Hội Bài chòi luôn sôi động, hấp dẫn bằng tài ứng khẩu và lời hô đầy ngẫu hứng của mình về tên các lá bài mà người chơi đợi để được “ăn”. Chẳng hạn, khi rút trong ống tre có lá bài tên Bạch Huê, anh Hiệu liền hô:

*Bốn mùa đông hạ xuân thu;
Khi búp khi nở khi xù
khi tươi;*

*Chúa xuân ngó thấy
mỉm cười... Ưó... là cái con
Bạch Huê.*

Còn gặp lá bài tên nhì nghèo thì anh Hiệu hô rằng:
*"Ngày thường thiếu áo
thiếu cơm,*

*Đêm nằm không chiếu lấy
rom làm giường... Ưó là con
Nhì Nghèo..."*

Gặp lá bài tên Ba gà thì hô: *"Đi đâu bỏ cửa bỏ nhà,
bỏ ba ông táo cho gà nó bơi.
Ưó ba gà!..."*

Người hô Bài chòi luôn vận dụng ngôn ngữ dân gian để nói đến những từ nhạy cảm đối với người nghe hoặc vận dụng cách nói "đổ tục giảng thanh" nghe hết sức thú vị mà không bị dung tục.

Hiện nay, ở thành phố Quy Nhơn, trên đại lộ Nguyễn Tất Thành, nằm đối diện khu Siêu thị Coopmart có một khu vực dành riêng cho trò chơi dân gian hô Bài chòi được tổ chức vào các ngày cuối tuần. Ngày Xuân, du khách đến thăm chợ Gò Tuy Phước - một năm nhóm họp một lần sẽ được mời tham dự Hội Bài chòi dân gian đầy lý thú, hấp dẫn và không kém phần hồi hộp như khi xem một trận bóng đá vậy. Người xem hội Bài chòi được hòa mình vào sự hồi hộp, vui nhộn và thưởng thức các giai điệu ►



► dân ca miền Trung độc đáo trong suốt cuộc chơi.

Theo kế hoạch, từ nay đến 2020, ngoài việc tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn những giá trị tiêu biểu của Bài chòi, ngành văn hóa Bình Định sẽ triển khai Dự án truyền dạy nghệ thuật bài chòi vào cộng đồng và trong trường học; khuyến khích thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên trong tỉnh tìm hiểu, luyện tập loại hình nghệ thuật cổ truyền này; tổ chức truyền dạy, phổ biến hát bội, Bài chòi trong cộng đồng; hỗ trợ các câu lạc bộ, tổ nhóm, các nghệ nhân Bài chòi tập luyện, trao truyền nghệ thuật Bài chòi dân gian nhằm kế tục bền vững sự nghiệp gìn giữ, phát huy giá trị di sản; tổ chức các hình thức truyền dạy trực tiếp, nghe băng hình, băng nhạc cho học viên câu lạc bộ, nhóm; xây dựng chuyên mục bài chòi dân gian trên song truyền hình và phát thanh của tỉnh...

Đoàn Dân ca kịch Bài chòi Bình Định có trụ sở nằm trên đường Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn hiện đang sở hữu hàng chục làn điệu Bài chòi vừa tân vừa cổ rất độc đáo. Theo các nhà nghiên cứu Bài chòi thì những làn điệu điệu Bài chòi cổ được sinh ra từ các hội đánh bài chòi miền Trung từ xa xưa. Từ cách hô phôi thai để đánh bài trên chòi, điệu “Bài chòi cổ” khi lên sân khấu hiện đại đã được các nhạc sĩ, nghệ sĩ, diễn viên chuyên nghiệp phát triển thêm và đó là điều kiện để hình thành các giai điệu bài chòi mới ngày nay như các làn điệu “Xuân nữ mới”; “Xàng xê dựng”; “Xàng xê lụy”; “Cổ bản” và “hò Quảng”...

Tuy nhiên, do sáng tác ngẫu hứng từ sinh hoạt hội hè của quần chúng, nên điệu Bài chòi cổ thường mang đậm nét dân gian. Nó có khá nhiều ưu điểm mà các điệu bài chòi mới sau này không

sao sánh kịp. Nói về tính chất tự sự, kể chuyện thì giai điệu bài chòi cổ đủ sức chuyển tải những câu chuyện dân gian dài như “Lâm Sanh Xuân Nương”; “Thoại Khanh Châu Tuấn”... Trong tính cách nhân vật thì Bài chòi cổ thể hiện khá phong phú chất hài, hề, bi, lụy. Chẳng hạn, câu hò Bài chòi sau đây:

Tôi cứ tưởng Kinh Thượng một lòng, giáo gươm một bụng.

Vậy mà họ cầm dao, cầm súng, ném đá giấu tay.

Trời cao, trời hỡi (mà) có hay,

Đất này, có thấu, lòng này (ôi)... xốn xang.

Hoặc trong vở “Lâm Sanh Xuân Nương”, bà Tiểu sau một năm gả con cho Lâm Sanh, nhớ thương con, liền lần mò đến thăm nhưng người mẹ chồng độc ác không cho gặp. Bà đã khóc than bằng điệu “xàng xê cổ”, đẩy tính bi kịch lên cao:

“Nhớ con mẹ đâu quản (quản) đường dài

► *Bước đi khắp khởi, tường lâu ngày (ngày) gặp con.*

Con đi gần một năm tròn.

Ruột tằm đứt đoạn, héo hon tháng ngày...

Ngoài những ưu điểm nói trên, người diễn viên khi hô Bài chòi cổ thường có đặc điểm là nhả từng câu, từng chữ và lặp từ. Nhạc nhồi theo từng câu hát của diễn viên rất êm, gây hiệu quả hấp dẫn cho người nghe. Bài chòi cổ, tự thân nó đã mang nhiều ưu điểm. Ngày xưa, khi sân khấu Bài chòi còn ở dạng sơ khai, các đoàn nghiệp dư chỉ cần một điệu Bài chòi cổ đã có thể diễn những vở kịch dân gian dài mà người xem không cảm thấy chán.

Bài chòi là nghệ thuật dân gian đặc sắc, là món ăn tinh thần của nhân dân Trung Bộ. Hàng trăm năm qua ở miền Trung, đâu đâu cũng có hô hát và diễn xướng Bài chòi. Đối với người dân Bình Định thì Bài chòi là một phần không thể thiếu của cuộc sống. Ngay từ khi cất tiếng khóc chào đời, người dân Bình Định đã cảm nhận được âm điệu ngọt ngào của làn điệu Bài chòi trong lời ru tha thiết của mẹ, của bà. Đến khi trưởng thành, trong cuộc sống hằng ngày, trong lao động, Bài chòi theo suốt, gắn bó với con người Bình Định qua điệu hò kéo lưới, hò giã gạo, hò kéo pháo hay những điệu lý vọng phu, lý chiêu quân, những câu hát ru con...

Trong tâm thức của người dân Bình Định thì Bài chòi như một người bạn tri kỉ. Nó có thể giúp giải bày tâm sự, giúp bày tỏ niềm vui, nỗi buồn hay thổ lộ tâm tình. Từ bao đời nay, những làn điệu Bài chòi đã trở thành một loại hình sinh hoạt văn hóa nghệ thuật quen thuộc của bà con nơi đây, nuôi dưỡng đời sống tinh thần nhân dân

bởi cái chất mộc mạc nhưng trữ tình, đậm thấm, sâu sắc.

Nhiều câu chuyện dân gian đã quen thuộc trong nhân dân nhưng chúng chỉ trở nên hấp dẫn khi thông qua nghệ thuật biểu diễn của các nghệ sĩ Bài chòi cổ. Họ hóa thân vào mỗi cuộc đời của nhân vật. Bên cạnh đó, họ còn tìm cách hát Bài chòi để người nghe cảm nhận được sự mượt mà và có cái “nhụy” của Bài chòi đặc trưng Bình Định. Bình Định được xem là cái nôi của nghệ thuật Tuồng và Dân ca Bài chòi, là nơi phát tích của những làn điệu dân ca Bài chòi đặc trưng, nét tinh túy của những làn điệu Bài chòi không ngừng được phát huy, hòa quyện tạo nên nét đặc sắc của nền nghệ thuật truyền thống. Di sản Bài chòi không còn giới hạn trong phạm vi địa phương mà nó đã có mặt trên khắp các vùng miền đất nước và hiện đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Những giá trị độc đáo và sức sống lâu bền sẽ giúp cho Bài chòi mãi là di sản không thể mất.

Tuy nhiên, hiện nay, Dân ca Bài chòi - một di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại đang đứng trước những khó khăn, thách thức trong quá trình bảo tồn và phát triển. Ở Bình Định các trò chơi diễn xướng dân gian như hát kết, hò vè, các trò chơi đánh Bài chòi đã bị mai một, có nơi mất hẳn. Trong nghệ thuật ngày nay, lớp trẻ chạy đua theo các loại hình nghệ thuật mới, dần xa lạ với loại hình sân khấu truyền thống như tuồng, chèo, cải lương, dân ca...

Ở thời điểm hiện tại, thế hệ trẻ miền Trung rất ít người biết các câu hát nam, điệu khách của tuồng, điệu xuân nữ, nam xuân, sàng

xê, hò Quảng của dân ca kịch Bài chòi. Không ai phủ nhận việc tiếp thu tinh hoa văn hóa tiên tiến của nhân loại, song phải trên cơ sở hoàn thiện làm phong phú nền văn hóa Việt Nam chứ không phải tiếp thu để thay thế những giá trị quý báu vốn có mà bao thế hệ cha ông đã chọn lọc, chất chiu, gìn giữ. Nghệ thuật truyền thống nói chung, nghệ thuật dân ca Bài chòi nói riêng đang dần bị giới trẻ lãng quên nhưng sức sống của nó vẫn còn nếu chúng ta biết khơi dậy ngọn lửa đam mê về một loại hình nghệ thuật truyền thống đã được UNESCO công nhận là Di sản phi vật thể của nhân loại.

Bình Định hiện đang triển khai đề án “Phục hồi, bảo tồn các vở diễn dân gian, các làn điệu Bài chòi để truyền dạy trong cộng đồng và trong trường học”, đáp ứng công tác bảo tồn và phát triển bài chòi cổ. Điều đó sẽ giúp cho cộng đồng và lớp trẻ nhận ra được những giá trị tinh thần vô cùng to lớn kết tinh trong các làn điệu dân ca bài chòi và có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn di sản tinh thần to lớn đó.

Ở Bình Định, từng có rất nhiều gánh hát Bài chòi cổ nghiệp dư. Tuy nhiên, phần nhiều bị mai một, giải tán. Rất may, vài năm gần đây, ngành văn hóa tỉnh Bình Định đã tổ chức nghiên cứu đề tài Phục hưng nghệ thuật Bài chòi cổ trên phạm vi một số địa phương như huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn...

Bài chòi cổ miền Trung và Bình Định kể từ 15 giờ 10 phút, ngày 7-12-2017 đã được UNESCO ghi danh tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. ■

NINH BÌNH:

Mảnh đất nhiều tiềm năng PHÁT TRIỂN VĂN HÓA trong giai đoạn mới

ĐÀM HOA

PGD Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Bình

Được mệnh danh là vùng sơn kỳ thủy tú nằm ở phía Nam đồng bằng sông Hồng, Ninh Bình cách thủ đô Hà Nội 93km, nằm trên các tuyến giao thông đường sắt, đường bộ xuyên Việt. Ninh Bình tiếp giáp với Hòa Bình, Hà Nam ở phía Bắc; Nam Định ở phía Đông qua sông Đáy; Thanh Hóa ở phía Tây và phía Đông nam tiếp giáp với vịnh Bắc Bộ.



lịch tự nhiên và du lịch nhân văn. Chưa hết, Ninh Bình còn có một nền văn hóa tương đối năng động, mang đặc trưng khác biệt trên nền tảng văn minh châu thổ sông Hồng. Ninh Bình từng là Kinh đô của Việt Nam thế kỷ X, mảnh đất gắn với sự nghiệp của 6 vị vua thuộc ba triều đại Đinh - Lê - Lý với các dấu ấn lịch sử: thống nhất giang sơn, lập nên nhà nước phong kiến tập quyền đầu tiên của nước ta và chuẩn bị cho quá trình định đô ở Thăng Long, Hà Nội.

Để phát huy tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và để văn hóa thực sự là nền tảng tinh

thần của xã hội, những năm gần đây, ngành Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình đã và đang có nhiều hoạt động, thiết thực, từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển bền vững của tỉnh và đất nước. Các hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ được triển khai hiệu quả, có bước tiến bộ rõ nét về chất cũng như lượng, thực sự đi vào chiều sâu, đảm bảo kịp thời, nhạy bén, đạt hiệu quả cao trong phục vụ nhiệm vụ chính trị, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Năm 2017, ngành đã dàn dựng được 16 chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp với 146 buổi biểu diễn; hoạt động văn nghệ quần chúng phát triển khá mạnh với ►

Ninh Bình có diện tích tự nhiên 1.388km², dân số khoảng 952.000 người, bà con theo hai tôn giáo chính là Phật giáo và Thiên chúa giáo. Địa hình Ninh Bình hội tụ đủ 3 dạng: Đồng bằng, đồi núi, bán sơn địa và ven biển. Khí hậu mang đặc điểm của tiểu khí hậu Đồng bằng sông Hồng, chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, Đông Nam và ảnh hưởng của khí hậu ven biển, khí hậu rừng núi và nửa rừng núi. Chính vì vậy, Ninh Bình được ví như một “Việt Nam thu nhỏ” với nguồn tài nguyên phong phú cả về du

► nhiều hội thi, hội diễn, liên hoan, giao lưu văn nghệ quần chúng từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh. Thông qua các hình thức văn nghệ, nhằm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các đơn vị văn hóa ở cơ sở liên tục thành lập, duy trì và phát triển những CLB nghệ thuật truyền thống cùng một số loại hình CLB văn hóa khác, tạo sân chơi bổ ích cho những người có chung sở thích, đam mê như: Khiêu vũ, hát, múa, thơ... Theo số liệu thông kê mới nhất của Sở VHTT thì năm 2017, Ninh Bình có 124 CLB nghệ thuật, trong đó cấp tỉnh 5 CLB (195 hội viên), hoạt động 240 buổi/ năm; cấp huyện 119 CLB (4.493 hội viên), hoạt động 1.772 buổi/năm; 613 đội văn nghệ, hoạt động 1.405 buổi/ năm. Cũng không thể không kể đến 874 buổi chiếu phim phục vụ cho gần 70.000 lượt xem, 550 buổi chiếu phim trong số đó, phục vụ người xem tại các trường học, bệnh viện và các xã vùng sâu, vùng xa. Hệ thống Thư viện luân chuyển trên 255.000 lượt sách báo, trong đó có 230 nghìn lượt sách báo, tạp chí về cơ sở, phục vụ trên 125 nghìn lượt bạn đọc. Cũng không thể không nhắc đến 8 cuộc triển lãm, 4 cuộc trưng bày lưu động các chuyên đề của Bảo tàng tỉnh.

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, quản lý và tổ chức lễ hội ở Ninh Bình ngày càng đi vào nề nếp, ổn định. Toàn tỉnh hiện có 1499 di tích trong đó: 79 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia (2 di tích xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt), 1 Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Quần thể danh thắng Tràng An), 235 di tích xếp hạng cấp tỉnh...

cùng với 1.499 di tích là 242 lễ hội, xuống 76 loại hình nghệ thuật diễn dân gian, 45 nghề thủ công truyền thống. Có thể kể đến một số lễ hội tiêu biểu như: Lễ hội Hoa Lư, chùa Bái Đính, lễ hội Tràng An, hội đền Thái Vi, hội đền Nguyễn Công Trứ, lễ hội Báo bản làng Nộn Khê... Trong những năm qua, bằng nguồn ngân sách của tỉnh và nguồn xã hội hóa, công tác tu bổ di tích đã được các địa phương chú trọng. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước. Các lễ hội được tổ chức bài bản cả phần lễ và phần hội. Phần lễ được tổ chức long trọng; phần hội đa số được tổ chức kết hợp giữa các trò chơi dân gian và hoạt động văn hóa nghệ thuật phong phú, đa dạng, tạo không khí sôi động nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân trong suốt thời gian diễn ra các lễ hội.

Việc xây mới và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh cũng được đặc biệt quan tâm. Ninh Bình hiện có 1 bảo tàng, 1 Nhà văn hóa cấp tỉnh, 7/8 Nhà văn hóa cấp huyện (riêng thành phố Ninh Bình chưa có nhà văn hóa). Đối với cơ sở, 131/145 xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa thể thao (đạt tỷ lệ 90,3%), 1504/1.679 thôn có Nhà văn hóa - khu thể thao, đạt tỷ lệ 89,6%. Trên 246.000 Gia đình được công nhận GĐVH, đạt tỷ lệ 87,5%; số gia đình văn hóa tiêu biểu là trên 21.000, đạt tỷ lệ 8,78%; số Làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa được công nhận là 756/847, đạt tỷ lệ 89,26%... Đặc biệt, sau khi có Nghị quyết số 10 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh

Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 118 để thực hiện, với Mục tiêu chung là bảo tồn, kế thừa và phát huy các di sản văn hóa, chuẩn mực đạo đức, nếp sống, lối sống, truyền thống tốt đẹp của vùng đất Cố đô Hoa Lư lịch sử, xây dựng văn hóa, con người Ninh Bình thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, tiến bộ, văn minh hướng đến các giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

Ở thời điểm hiện tại, tỉnh Ninh Bình đã đề ra một số chỉ tiêu cụ thể, phấn đấu đến năm 2020: có từ 85% - 90% hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa; từ 80 - 90% làng (phố, thôn, bản) đạt danh hiệu Làng văn hóa; 75% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; từ 50 - 55% phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; 85% các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chuẩn văn hóa. Đồng thời, có từ 95 - 100% làng, phố, thôn, bản và từ 80,7 - 85% xã, phường, thị trấn có Nhà văn hóa; 100% trường học thực hiện giáo dục thể chất đảm bảo chuẩn chất lượng. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo là 80%; có 95% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn theo quy định; 100% cán bộ công chức cấp xã có trình độ từ trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp lý luận chính trị trở lên.

Để đạt được những mục tiêu đề ra, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về lãnh đạo, quản lý, điều hành các hoạt động văn hóa. Một trong những giải pháp có tính chiến lược, đột phá đó là ►



► thực hiện chính sách kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế. Tỉnh đã áp dụng linh hoạt, sáng tạo việc phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch. Xây dựng các đội văn nghệ chuyên nghiệp và văn nghệ quần chúng biểu diễn phục vụ du khách trong và ngoài nước tại các điểm du lịch. Chú trọng khai thác vốn nghệ thuật truyền thống như hát Chèo, hát Xẩm, hát Văn, hát dân ca Mường mang tính độc đáo, ấn tượng phục vụ du khách trực tiếp

trên thuyền khi dạo cảnh Tràng An, Vân Long, Tam Cốc - Bích Động hoặc có thể biểu diễn tại các sân khấu vừa và nhỏ tại các điểm du lịch. Các hoạt động văn hóa văn nghệ kể trên sẽ góp phần thu hút nhiều hơn nữa lượng du khách trong và ngoài nước đến với Ninh Bình. Theo số liệu thống kê của Sở Du lịch, năm 2017, Ninh Bình đã đón 7.056.340 lượt khách đến tham quan, tăng 9,5% so với năm 2016, doanh thu từ du lịch đạt 2.524.591 tỷ đồng. Hoạt

động trên góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho các hạt nhân văn nghệ của tỉnh, đặc biệt là các nghệ nhân và nhân dân tại các địa phương có điểm du lịch. Bên cạnh đó, phát triển du lịch còn gắn với các dịch vụ nhà hàng khách sạn, dịch vụ mua sắm, giải trí, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, phát huy thế mạnh các di sản văn hóa của địa phương, thúc đẩy kinh tế - văn hóa xã hội của tỉnh Ninh Bình ngày một phát triển bền vững.

Song hành với việc thực hiện giải pháp mang tính đột phá trên, tỉnh đã yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng... đặc biệt là cộng đồng phối hợp thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra, xây dựng văn hóa và con người Ninh Bình trong thời đại mới - hiện đại nhưng vẫn giữ gìn những nét đặc sắc, truyền thống lịch sử trong năm Kỷ niệm 1050 năm Nhà nước Đại Cồ Việt. ■



HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH:

LỄ CẦU MÙA

của người Dao Thanh Phán

TÔ THỊ NGÀ

Với dân số chiếm tỷ lệ 25,6%, đứng thứ 2 sau dân tộc Tày, người Dao ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh có 2 nhóm là Dao Thanh Phán và Dao Thanh Y. Trong đó, cộng đồng Dao Thanh Phán có nhiều nét văn hóa độc đáo như tục thờ cúng Bàn Vương, lễ cấp sắc... và nhiều phong tục, tập quán đặc sắc khác. Sinh hoạt văn hóa của người Dao Thanh Phán mang tính cộng đồng cao, nhất là lễ cầu mùa - nghi lễ nông nghiệp cầu mong may mắn, mùa màng tốt tươi, cuộc sống no đủ và hạnh phúc.

Theo tiếng Dao Thanh Phán, lễ cầu mùa được gọi là “Khoi kìm tá chử”, thường tổ chức vào tháng giêng hay các tháng trong mùa xuân, khởi đầu một năm mới. Tùy điều kiện của mỗi bản làng, sự đồng thuận của người dân các cộng đồng dân cư có thể tổ chức lễ cầu mùa hằng năm hoặc ba năm mới tổ chức một lần.

Lễ cầu mùa là nghi lễ chung, hướng tới lợi ích chung cho tất cả mọi người. Lễ được tổ chức mang ý nghĩa, cầu cho một năm mới



Các thầy cúng đang thực hiện nghi lễ, dâng lễ vật để mời tổ tổ tiên, thần linh tứ phương về dự

mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, dân làng bình an, có cuộc sống sung túc, vui vẻ.

Người có vai trò quan trọng trong lễ cầu mùa chính là già làng có uy tín trong bản (người Dao Thanh Phán gọi là “Chống mo”). Để thực

hiện lễ cầu mùa, mỗi gia đình trong bản cùng nhau bàn bạc, thống nhất và đóng góp. Sự đóng góp đó có thể là góp con gà, con lợn, gạo hoặc tiền... “Chống mo” sẽ chọn một ngày lành tháng tốt báo cho tất cả bà con, tập trung tại nhà “chống mo”,

► đoàn tụ và phân công nhau cùng tổ chức lễ cầu mùa.

Thực hiện một lễ cầu mùa cần phải có bốn thầy cúng, mỗi thầy được phân công riêng từng việc. Trước tiên, các thầy làm lễ báo cáo tổ tiên, người Dao Thanh Phán gọi bước này là “Thiết niên chó say”. “Chống mo” đưa cho mỗi thầy một chén rượu. Các thầy nhận lễ rồi thực hiện khấn, cầm đua vung vẩy mang ý nghĩa báo cáo với tổ tiên, giải thích lý do cần phải làm lễ cầu mùa vì trong năm qua, bản làng luôn bị thất thu, sâu bệnh phá hoại, vật nuôi thì bệnh tật, chết chóc, thời tiết nắng nóng, mưa gió thất thường, nhiều hạn hán... Cho nên, dân làng thực hiện lễ cầu mùa để mong sự bình an, mùa màng được thuận lợi. Các thầy nhận 1 chén rượu và uống hết, riêng có một thầy đặt chén rượu lên trên bàn thờ tổ tiên.

Thực hiện xong bước khai lễ, báo cáo tổ tiên, các thầy bắt đầu mặc quần áo của thầy cúng. Ba thầy sẽ mặc bộ quần áo dài giống như của người phụ nữ Dao Thanh Phán nhưng họ không mặc quần mà mặc váy dài đen, một thầy mặc bộ quần áo cà sa, áo dài chùng, đội mũ. Bày biện không gian hành lễ, các thầy thực hiện mở tranh tam thanh treo theo thứ tự, làm bàn thấp hương ngay phía dưới bàn thờ tổ tiên. Người dân trong bản làm cái cuốc, cái xẻng, dao, búa, liềm... bằng gỗ tượng trưng cho nông cụ hằng ngày. Tất cả các thứ đó được đặt phía dưới bàn thờ.

Làm lễ cầu mùa là thực hiện đón các thần thổ công thổ địa, các thần linh tứ phương, Ngọc Hoàng xuống dự, dâng lễ vật và trình bày báo cáo ý nguyện, nguyện vọng của dân làng. Các thầy cầm thẻ âm dương, cầm chuông lệnh bài đi đi lại lại, vừa đi vừa khấn đón



Mâm cúng gồm có rượu và bánh được gói bằng lá rừng

tất cả các thần linh tứ phương về dự lễ. Sau đó, mọi người sẽ đặt một mâm rượu và bánh gói bằng lá cây để thết đãi các thần linh trong âm thanh của kèn trống. Chiếc bánh cúng được làm bằng xôi, cuộn tròn rồi gói vào một loại lá to ở trên rừng, người Dao gọi bánh là “rùa chằng”.

Thầy cúng thực hiện lễ mời Ngọc Hoàng xuống chứng giám. Thầy nhảy lên một tấm phán đặt ngoài sân, cầm tù và (làm bằng sừng trâu) thổi về hướng đông, dùng tay viết một chữ lớn ở trên trời (chữ có nghĩa là “Mở cửa”), thổi bốn tiếng tù và, vừa thổi vừa báo cáo với Ngọc Hoàng (thời gian qua mùa màng thất thu, bệnh dịch, ốm đau...) và mời ngài xuống chứng giám, ban phước tốt lành cho năm sau. Thầy cầm những tờ giấy được viết bằng chữ Nho, trình bày những nguyên nhân, khó khăn của dân làng gửi tới Ngọc Hoàng mong ngài thấu hiểu. Thầy bắt đầu đánh trống, thổi kèn và đốt những tờ giấy đó đồng thời làm lễ lập rừng mang ý nghĩa trồng lại một khu rừng mới với sự sinh sôi nảy nở, cây trồng tươi tốt. Lúc này, ở ngoài sân, mọi người mang nhiều cây tre, các loại cây ở trên rừng cắm xuống đất để tượng trưng cho trồng mới khu rừng. Thầy đốt một ngọn đuốc bên cạnh tượng trưng cho mặt trời, có ý nghĩa là thổi ánh sáng, sự

sống vào trong rừng. Thầy ngồi trên tấm phán, lấy thẻ âm dương vừa đập vừa khấn:

*“Liếp hí sần đầu sần muôi
Shin nin chám diêm khai
Măn nin chám diêm lưu”*

Dịch nghĩa: “Gây lại rừng đầu nguồn cuối nguồn

Trăm năm khai phá không hết

Ngàn năm khai phá không cạn”.

Sau đó, thầy sẽ chuẩn bị một cái rổ, bên trong có cơm, gạo và tổ kiến. Thầy cất tiết một con gà, cầm con gà lên trên để tiết gà rơi xuống rổ. Thầy mang rổ vung vẩy ra khu rừng với ý nghĩa mang đến sự sống, sự sinh sôi nảy nở. Một khu rừng được trồng mới, có đầy đủ ánh sáng, động vật, thực vật sinh sôi nảy nở cũng là ước nguyện của người dân. Kết thúc lễ hội (tiếng Dao gọi “sung peng”), các thầy sẽ chuẩn bị một mâm cúng gồm có bánh gói bằng xôi và rượu. Đây là bữa tiệc cuối cùng, thể hiện tấm lòng của dân bản dâng lễ vật cảm ơn và đưa tiễn các tổ tiên, thần linh, Ngọc Hoàng về trời.

Có thể nói, mọi sinh hoạt văn hóa đều mang ý nghĩa sâu sắc, xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, từ những ước mơ giản dị đơn sơ của người dân. Lễ cầu mùa của người Dao Thanh Phán cũng vậy, bà con cầu mong được nhiều thóc lúa, ngô khoai, trồng cây gì, nuôi con gì cũng thuận buồm xuôi gió, cuộc sống được an lành, hạnh phúc. Sau khi thực hiện phần lễ của các thầy, tất cả người dân trong bản sẽ đoàn tụ gần bó trong bữa cơm thân mật với một niềm tin mới, khí thế mới... Qua lễ cầu mùa, tình đoàn kết gắn bó đồng thuận của mỗi thành viên trong bản làng người Dao Thanh Phán ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh lại càng thêm gắn gũi và bền chặt. ■

Tiếng cồng chiêng ngày hội

PHÙNG HUYỀN TRANG

Từ xa xưa, cồng chiêng là loại nhạc cụ không thể thiếu trong đời sống văn hóa của người Mường. Già, trẻ, gái, trai đều có thể tham gia đánh cồng chiêng. Điều đặc biệt hơn cả là trong mỗi dịp lễ, Tết, đám cưới, đám ma, hội đình làng... cồng chiêng xuất hiện với những ý nghĩa riêng sâu sắc; là âm thanh báo hiệu Tết đến, Xuân sang; mừng ngày thu hoạch; cũng là thay lời chúc tụng dân bản thịnh vượng, phồn vinh. Đồng bào Mường Phú Thọ nói chung và đồng bào Mường ở Thanh Sơn nói riêng rất quý cồng chiêng. Văn hóa cồng chiêng và không gian văn hóa cồng chiêng đã ăn sâu, bám rễ vào mọi mặt đời sống của đồng bào dân tộc Mường.

Dân tộc Mường trước kia không có khái niệm “cồng chiêng” như hiện nay mà chỉ gọi là “hát sắc bùa”. Hát sắc bùa là tên gọi chung cho cả hát “khóa rác” (chỉ giai điệu hát, lời ca) và nhạc “sắc bùa” (các bài nhạc tấu chiêng). Một giàn cồng chiêng của người Mường bao gồm 4, 6, 8 chiếc nhưng đầy đủ phải là 12 chiếc to nhỏ khác nhau. Nếu cồng, chiêng Tây



Đội cồng chiêng tham gia tại Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc huyện Thanh Sơn chào mừng kỷ niệm 70 năm thành lập huyện

Nguyên có sự phân định tương đối rõ ràng: những chiếc có núm là cồng, còn những chiếc mặt bằng gọi là chiêng thì ở người Mường, cồng là từ dùng chỉ loại nhạc cụ không có núm, to chừng miệng thúng, còn gọi là “Lệnh”, chỉ dùng khi vua, quan truyền lệnh. Chiêng là loại nhạc cụ có núm, dùng trong các lễ hội, Tết... Chiêng đồng có hai loại: Chiêng đúc (mặt chiêng tròn trơn nhẵn bóng, còn gọi là “chiêng hơ” có từ xưa); Chiêng gò (mặt chiêng có hình vảy tê tê, còn gọi là “chiêng nay”, ra đời sau chiêng đúc). Chiêng được làm bằng đồng nguyên chất mới chuẩn âm và bền đẹp. Người dân vẫn gọi loại chiêng dùng trong lễ hội với tên chung là cồng chiêng.

Thời điểm người dân khắp nơi trên địa bàn huyện Thanh Sơn đang nô nức chuẩn bị cho Lễ hội Đền Hùng năm Mậu Tuất 2018, chúng tôi tìm gặp nghệ nhân

Đình Văn Thành, xã Tất Thắng - người am hiểu sâu sắc về văn hóa Mường, đặc biệt là văn hóa cồng chiêng thì được biết, nhiều năm nay, ông Thành cùng với đội cồng chiêng của xã do ông huấn luyện vẫn thường xuyên đi biểu diễn tại các ngày hội lớn ở trong và ngoài huyện, trong đó có Lễ hội Đền Hùng. Ông chia sẻ: Lễ hội Đền Hùng năm nay có nhiều điểm mới hơn so với mọi năm vì đội cồng chiêng của Tất Thắng không chỉ diễn tấu tại Trại văn hóa mà còn tham gia vào chương trình lễ hội văn hóa dân gian đường phố Việt Trì. Nhờ sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, sau khi Đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Mường giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025 được ban hành, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện rất quyết tâm duy trì cũng như tiến hành

► thành lập mới các Câu lạc bộ công chiêng. Riêng xã Tất Thắng hiện có 6 CLB công chiêng. Việc khôi phục, phát huy nét văn hóa công chiêng của đồng bào Mường có sự vào cuộc của các cấp, các ngành nên bà con vô cùng phấn khởi.

Theo lời kể của ông Thành, cách tấu chiêng có 4 đóm. Đóm 1 chỉ đánh một chiêng giai điệu; lên đóm 2, dùng 2 chiêng đánh giai điệu; đến đóm 3, đóm 4, tiếng chiêng xưa kia mô phỏng theo từng tiếng chim rừng, phong cảnh hoa nở mùa xuân. Bất chợt đàn chim rừng đang ăn, nghe tiếng động, đồng loạt bay vù âm “cà rầm” đó là tiếng “khâm” của các cỡ chiêng to nhỏ. Khi nghe chiêng 1 đánh giai điệu, lần lượt các đóm đánh đuổi theo nhau, hết lượt lại trở về chiêng đầu (chiêng cái). Mặc dù chiêng đầu có âm thấp hay cao, cũng chỉ đóm 1 tiếng “bong” rồi tập thể đồng loạt đánh “khâm”, tiếp đến đánh “đóm” hai tiếng “bong bong” rồi khâm.

Đến đóm 2 được mô phỏng theo tiếng chim “đúc cộc” và chim “lổng bổng - lảng bẳng” ở các chiêng có âm thấp hơn đóm 1 phỏng theo tiếng chim trống chim mái gọi nhau. Từ đó, dùng các chiêng có cỡ lớn hơn âm trầm, âm cao để sắc bùa, người nghe cảm giác không gian rừng núi âm u, hoang vắng có tiếng tâm tình rủ rỉ trong đêm khuya rất tình tứ. Đóm 3, không kể khi sắc bùa dạo 3 chiêng có âm khác nhau liên quãng hoặc chỉ cách một quãng âm, chiếc có âm thấp nhất “đóm” giữa hai chiêng kia đối nhau. Bài sắc bùa này đánh điểm

chấm phá vào nửa thành bài nhạc đi đường (còn gọi đóm 3 rập dùi lộn). Có nơi, bài diễn tấu đi đường không lấy âm thấp nhất mà lại lấy âm cao nhất đánh giữa và thêm chiêng chót tô điểm cho nó uyển chuyển bằng cách đánh thông thả. Nghe bài sắc bùa này, du khách cảm giác không khí thanh bình, vui tươi đầm ấm, hồ hởi quên hết mệt nhọc (chính nó là đóm 4 diễn tấu đi đường vì 4 chiêng đánh giai điệu hay còn gọi đóm 3 chọi và bóng ba). Từ bài đóm 4, chiêng chót được chấm phá nhiều hơn (cũng có nơi dùng 2 chiêng chót khác âm, đẩy tiết tấu âm nhạc lên nhanh hơn, chắc khỏe hơn). Lúc ấy, du khách cảm nhận không khí rộn ràng của mùa xuân trăm hoa đua nở đang về.

Mỗi bài chiêng được diễn tả theo từng chủ đề và mang ý nghĩa khác nhau. Đánh chiêng theo giai điệu các bài: “Bông trắng bông vàng” (tạo nên tiếng “khâm”, nghe tưởng như có sức mạnh nhắc cả núi lên hoặc tiếng “khộ” tạo ra cho người nghe cảm giác như có làn gió mát thoảng qua hay đám mây lững lờ trôi nổi, bông bênh, lâng lâng, nâng bổng tâm hồn du khách). Ngoài chiêng “khâm” chiêng “khộ” hợp âm, còn có nơi dùng chiêng đóm cũng được phối âm với nhau. Hay như bài “đùm đim” dùng đến 4 chiêng với âm cao nốt khác nhau đánh đồng âm, vừa là nhiệm vụ chấm phá, tô điểm, vừa làm nên giai điệu của những âm trầm để biểu đạt tình cảm thành kính, tôn nghiêm hợp quang cảnh lễ hội tâm linh văn hóa. Bài này mang ý nghĩa đi vui

hội thể hiện lòng thành kính tri ân công đức các bậc tiền nhân nơi đình chung miếu cả phủ quốc cứu dân, dựng nước, dựng làng...

Bên cạnh đó, còn có bài “rước đuốc”, người nghe cảm giác được cả đoàn người đang rầm rập tiến bước hòa cùng tiếng nổ lách tách của những bó đuốc cháy trong đêm tối xuyên qua rừng âm u, cảm giác như có cả tiếng vó ngựa “lóc bóc” tiến đi dũng mãnh của một đoàn quân chân cứng đá mềm. Bài “cà rồng” - “cà rồng leo đá” tạo cho ta có cảm giác về sự uốn lượn quanh co lên xuống, trùng trùng, điệp điệp như cảnh lợi suối trèo đèo, bước vững chãi trên đường đá tai mèo, cheo leo vách núi. Dù mỗi bài được diễn đạt dưới những tham âm khác nhau song nhìn chung đều phản ánh tâm tư tình cảm của người dân xứ Mường trong cuộc sống, lao động, tình yêu và mang ý nghĩa nhân sinh tốt đẹp.

Để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công chiêng của người Mường, huyện Thanh Sơn đã và đang tiếp tục tạo điều kiện mở các lớp tập huấn diễn xướng công chiêng, mời các nghệ nhân có khả năng tham gia truyền dạy và khuyến khích nhân dân theo học, nhân rộng. Tại thời điểm này, ông Thành đang cùng một số nghệ nhân khác trên địa bàn vừa tham gia Lễ hội Đền Hùng, diễn xướng tại lễ hội văn hóa dân gian đường phố Việt Trì. Tin tưởng rằng, huyện Thanh Sơn sẽ góp phần tôn vinh, quảng giá trị đặc sắc của văn hóa công chiêng không chỉ trong dịp Giỗ Tổ. ■



Đổi thay ở một vùng sơn cước

ĐẶNG HOÀNG THÁM

Về chiến trường xưa

Một ngày cuối Xuân (Mậu Tuất 2018), chúng tôi về Tri Tôn (An Giang), miền bán sơn địa phía Tây Nam Tổ quốc. Nơi này vừa có đồng bằng, vừa có núi non, sông suối, phong cảnh tuyệt đẹp, khí hậu trong lành, đồng thời là nơi sinh sống của các cộng đồng cư dân Kinh, Khmer, Hoa với những đặc trưng văn hóa độc đáo. Vùng đất Tri Tôn nằm trong quần thể Thất Sơn hùng vĩ, nổi tiếng có một không hai của Đồng bằng sông Cửu Long.

Từ Long Xuyên, chúng tôi theo Quốc lộ 91, đi chừng 9km, rẽ trái ở Ngã Ba Lộ Tê, đi thêm 40km đến Tri Tôn. Thưa giã mười phút ở quán vòng ven đường, đoàn tiếp tục hành trình đến căn cứ Ô Tà Sóc và đồi Ma Thiên Lãnh.

Ô Tà Sóc thuộc ấp An Ninh, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn (An Giang). Trong tiếng Khmer: “Ô” là núi, “Tà” là ông, “Sóc” là tên. “Ô Tà Sóc” có nghĩa suối Ông

Sóc. Đây là một vùng rừng núi hoang dã nằm trên ngọn Sà Lon thuộc núi Dài (Ngọa Long Sơn), trong hệ thống dải Thất Sơn hùng vĩ. Sau khi xả hơi, thư giãn, chúng tôi đi lần theo những bậc đá quanh co, khúc khuỷu để xâm nhập, khám phá Ô Tà Sóc. Cảnh vật hai bên đường hoang vu, thơ mộng. Thỉnh thoảng du khách còn được nghe tiếng chim “bắt cô trối cột” đồng vọng, xa xăm. Thời chiến tranh, căn cứ của tỉnh ủy An Giang đã từng đóng ở những hang động của Ô Tà Sóc.

Đến với đồi Ma Thiên Lãnh huyền thoại, bạn sẽ được nghe câu chuyện thật cảm động về những chiến sĩ đã hy sinh trong hang đá. Đồi cao chừng 80m, gần căn cứ Ô Tà Sóc. Đây là một đồi đá chỉ có một con đường độc đạo từ phía Tây lên. Chuyện kể rằng, ở đồi Ma Thiên Lãnh năm 1969, máy bay địch ném bom làm sập và bít kín miệng hang, 7 chiến sĩ của Đoàn 61, chủ lực Miền,

bị kẹt trong hang. Lúc đầu, đơn vị tiếp lương thực bằng cách dùng ống tre đưa sữa, cháo loãng vào. Mấy ngày sau, giặc càn quét, đánh phá ác liệt nên đơn vị buộc phải rút đi! Bảy chiến sĩ ấy đã vĩnh viễn ở lại trong hang. Ba mươi tám năm sau, ngày 14-06-2007, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang đã tiến hành phá cửa hang Ma Thiên Lãnh! Sau 24 ngày làm việc cật lực, chiều 08-07-2007, cửa hang được mở ra, hài cốt của 7 chiến sĩ được tìm thấy. Hiện nay, tại cửa hang Ma Thiên lãnh có dựng bia kỉ niệm và bàn thờ các liệt sĩ.

Non nước hữu tình

Theo đường Nguyễn Trãi, từ thị trấn Tri Tôn, đi chừng 2km sẽ tới cổng chùa Tà Pạ. Đi thẳng lên đồi theo con đường lát đá xanh độ 200m bạn sẽ tới khuôn viên chùa. Ở đoạn lưng đồi có tượng Chăn Year đứng chỉ đường vòng ra sau chùa và đồi Tà Pạ; có hai chú chim thần

► Keynor rải cánh cuối đầu như đón chào du khách.

Theo sư cả Noul So Danh, Chùa cổ Tà Pạ có từ rất lâu đời, phải đến trên 300 năm tuổi, trải qua 8 đời sư trụ trì. Khai sơn chùa là ngài Chau Nguol... Đầu tiên bước vào cổng chùa, sẽ gặp Tháp Phật, một công trình kiến trúc mang dấu ấn Khmer truyền thống với đỉnh tháp mái dốc vút cao, nhọn, đầu hồi hình chim công. Các màu vàng, đỏ, cam được phân bố hợp lý trong tổng thể hài hòa. Đứng trên Tháp Phật, du khách sẽ có một bao quát thị trấn Tri Tôn lô nhô, sầm uất xen lẫn giữa màu xanh của ruộng vườn, sông nước... Theo ngón tay chỉ của Chăn Year ở ngã ba, ta đi theo con đường mòn quanh co uốn lượn giữa rừng bạch đàn xanh ngút. Một không gian bao la, kỳ vĩ như vỡ òa ra trước mắt! Cách đây hơn mười năm, đồi Tà Pạ là một công trường khai thác đá. Nơi đây, bây giờ ngẫu nhiên trở thành một thắng cảnh đẹp với hồ nước trong xanh màu ngọc bích, những khối đá, bức tường đá với nhiều hình thù kỳ lạ gợi cho bạn nhiều tưởng tượng! Có nơi giống như đầu trường La Mã, có chỗ giống như những cột đá của thành Athens cổ...

Không có *Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống* hay: *Chiều chiều oai linh thác gầm thét* của Châu Mộc hùng vĩ nơi biên cương Tây Bắc nhưng Tà Pạ, một ngọn đồi nhỏ, cao khoảng 120m vẫn làm say đắm lòng du khách bởi cảnh quan kỳ vĩ mà không kém phần thơ mộng, lãng mạn. Đứng trên đồi Tà Pạ khi nắng chiều chếch về phương Tây, bạn sẽ thấy cánh đồng Tri Tôn dưới chân núi Cô Tô với những thửa ruộng bậc thang như ô bàn cờ xanh màu mã chanh, những cây thốt nốt thưa



thốt, rải rác đó đây. Khói lam chiều mờ trong bóng núi cùng tiếng chuông chùa Pnom Tà Pạ ngân vọng trong không gian yên tĩnh sẽ làm cho lòng du khách dâng lên nhiều cảm xúc!

Nông dân miền bán sơn địa

Mặc dù là huyện miền núi biên giới, có những khó khăn về nguồn nước, giống cây trồng, vật nuôi, thổ nhưỡng nhưng Tri Tôn có khá nhiều mô hình nông dân sản xuất giỏi, làm giàu rất bài bản.

Đến Tri Tôn, nếu bạn không ghé qua tham quan trại nuôi trần của ông Thái Vinh Thai ở Thị trấn Tri Tôn thì sẽ là điều đáng tiếc, bởi đây là trại nuôi trần lớn nhất vùng với số lượng trên ngàn con. Đặc biệt, ông Thai và con trai là anh Thái Vinh Quang với sự kiên trì, đã mày mò phát hiện và từng bước làm chủ kỹ thuật, quy trình lai tạo ra các loài trần đột biến có màu sắc, hoa văn độc đáo.

“Cái khó ló cái khôn”, người nông dân Việt Nam luôn đi đầu với các phát minh sáng tạo trong nông nghiệp. Không nhất thiết phải có bằng cấp, học vị này nọ, cha con ông Thai đã làm nên một “kỳ tích” rất đáng khâm phục là lai tạo ra được giống trần đột biến quý hiếm!

Anh Quang kể: nhiều năm trước, giá trần thương phẩm khá ổn định. Người nuôi trần có lãi. Mấy năm trở lại đây, giá trần sụt. Hiện nay chỉ còn 90.000đồng/kg, người nuôi trần bị lỗ nặng! Đứng trước khó khăn ấy, cha con anh Quang có suy nghĩ phải chuyển qua nuôi “trần kiểng” - Bởi ngày nay xu hướng, phong trào tìm chơi, nuôi cảnh các loài cây, con lạ nở rộ! Những người giàu có không ngần ngại bỏ nhiều tiền ra để mua các loại cây, thú quý mà họ mê thích!

“Trần kiểng” tất nhiên phải là loài trần lạ, đẹp khác thường. Anh Quang tiết lộ công khai bí quyết: Trong bảy trăm hàng ngàn con sẽ có vài con trần lạ do đột biến gen! Ví dụ như hoa văn khác biệt, màu sắc sáng, vàng tươi. Chọn lọc những con đặc biệt như vậy, cho chúng phối nhau sẽ ra con F1, lấy con F1 cho phối nhau sẽ ra đời F2, cứ như thế cho lai tạo chéo, cuối cùng sẽ cho ra đời những con trần đẹp, hiếm, có giá trị gấp từ năm lần trở lên. Một con trần con thường bán chừng một triệu ngoài nhưng một con trần “bạch tạng” hay trần “vàng” có giá từ năm triệu đến hơn chục triệu! Trại Vinh Quang đã có bán cho nhiều khách hàng. Quá trình lai tạo khá gian nan, song với sự kiên trì tìm tòi, trải nghiệm, anh Quang đã ►

► lai tạo trần đột biến với tỉ lệ thành công 50% qua hai gia đoạn: 100 trứng nở 50 con. Trong 50 con có 25 con “đột biến” sẽ được chăm sóc, nuôi dưỡng kỹ. Hiện nay, đầu ra “trần kiếng” còn rất khiêm tốn so với đơn đặt hàng!

Rời trại nuôi trần, chúng tôi đến Ô Sinh và lên núi Dài. Con đường mòn lên núi dốc cao, quanh co, khúc khuỷu, thăm bệ tông chỉ vừa hai xe tránh nhau. Cảnh núi rừng hoang sơ tuyệt đẹp, cây cối xanh tốt sau những cơn mưa trái mùa. Dọc đường có đoạn san sát rừng tầm vông, có đoạn toàn xoài cổ thụ, có khúc thâm u, sầm uất trầm bông vàng. Chúng tôi đến vườn rừng của ông Lê Hoàng Vinh. Ông cho biết, ông vừa bán cho thương lái hơn 500 cây dó bầu (trầm hương) rải rác trong khu đất có chu vi thân 40cm trở lên với giá 430.000đồng/cây. Người mua xử lý tạo trầm trong 24 tháng. Sau đó trả cây lại cho chủ vườn. Những năm tới, số lượng dó bầu tới độ tuổi cho ra trầm của ông Vinh ngày càng tăng. Do điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, độ cao thích hợp, nên dó bầu ở khu vực Ô Sinh phát triển tốt so với những nơi khác. Ngoài cây dó bầu, trên đất ông Vinh còn có trồng các loại ngải để làm thuốc, trong đó có loại ngải “Ma vương” chuyên trị bao tử rất hiệu quả, có giá từ 500 - 700.000 đồng/kg. Ông còn nuôi gần 500 con gà đa lớn nhỏ, thả lan trên núi. Vườn rừng ông Vinh mỗi năm thu nhập gần 500 triệu đồng thực lãi! Con số khá lý tưởng với nông dân ngày nay.

Ông Nguyễn Văn Thương - Trạm trưởng trạm kiểm lâm khu vực Ba Chúc, Lê Trì cho biết: từ nhiều năm nay, Nhà nước đã giao khoán đất rừng cho các hộ dân giữ, trồng rừng, trồng cây nông nghiệp thân gỗ dài ngày



trên núi nhằm bảo vệ rừng phòng hộ, phủ xanh đồi núi trọc, chống sạt lở đá, xói mòn, đồng thời phòng cháy, chữa cháy rừng. Do các cấp chính quyền, ngành kiểm lâm làm tốt công tác vận động quần chúng, kiểm tra thường xuyên, nghiêm ngặt việc bảo vệ, khai thác, trồng, tỉa thưa rừng nên nhiều năm qua ở Trì Tôn không xảy ra sự cố cháy rừng. Các ngọn núi cơ bản đã được phủ xanh.

Ông Thương còn cho biết thêm, tiêu chí mà các hộ dân cam kết với kiểm lâm là: bảo đảm mật độ 600 cây/ha với các loại cây được cho phép trồng như: trầm bông vàng, dó bầu, giáng hương, sao, gõ đỏ, xoài, sầu riêng, vú sữa, bơ... Cuối cùng, Trạm trưởng kiểm lâm hướng dẫn chúng tôi tham quan “Mô hình ứng dụng công nghệ cao trồng cây dược liệu dưới tán rừng phòng hộ đầu nguồn” của hộ nông dân Phan Văn Thấy,

được Sở Nông Nghiệp và Chi cục Kiểm lâm An Giang chủ trì, tài trợ. Chúng tôi lần đầu tiên cảm nhận được ý nghĩa của chương trình này khi đi giữa khu rừng thâm u mát mẻ, dưới tán rừng là những bụi đinh lăng, ngải, thiềng liềng, xuyên khung đang mọc lên xanh tốt!

Sự phát triển của An Giang nói chung, của vùng bán sơn địa Trì Tôn nói riêng, trong nhiều năm đã làm thay đổi rất rõ nét bộ mặt, đời sống, sinh hoạt của cư dân địa phương theo chiều hướng tích cực. Tôi đã từng đến vùng đất này vào những năm sau hòa bình, những năm thời bao cấp, những năm sau đổi mới. Và ngày nay, sự cách biệt với quá khứ thật đáng cho ta suy nghĩ. Tiềm năng là những của cải chưa định hình, nếu biết sử dụng và khai thác hợp lý, có hiệu quả sẽ làm cho kinh tế của vùng, miền ấy cất cánh. ■

TỈNH HẢI DƯƠNG XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC:

THỰC TRẠNG và GIẢI PHÁP

PHẠM VĂN QUYỀN

Hương ước, quy ước quy định các nguyên tắc xử sự do cộng đồng dân cư cùng thỏa thuận và đặt ra để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính chất tự quản của nhân dân nhằm giữ gìn, phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật. Hương ước, quy ước phản ánh tâm lý của người dân, có ý nghĩa giáo dục và động viên mọi người hành động, gắn kết thành một cộng đồng chặt chẽ, đồng thời điều tiết trách nhiệm và quyền lợi của mọi thành viên trong cộng đồng dân cư. Nội dung của hương ước, quy ước là những nguyện vọng do nhân dân tự đặt ra, được thảo luận, bàn bạc và nhất trí thông qua, phù hợp với pháp luật và phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân nên được toàn thể nhân dân tự giác chấp hành.

1. Thực trạng xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh Hải Dương với xây dựng đạo đức, lối sống.

Trong thời gian qua, công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã từng bước được hoàn thiện và ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng gia đình văn hóa, làng, khu dân cư văn hóa..., giữ gìn và phát huy



Văn phong của các bản hương ước rõ ràng, dễ hiểu, giúp người dân thực hiện tốt các chính sách liên quan đến dân số - KHHGD

những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Tính đến tháng 9/2017, 1469/1469 làng, khu dân cư ở Hải Dương đã có hương ước, quy ước được chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt ban hành, đạt tỷ lệ 100%. Việc thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh Hải Dương được tiến hành đồng bộ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả tác động tích cực đến việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần xây dựng đạo đức, lối sống con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Để có được những kết quả đó, ngay từ năm 1998, UBND tỉnh Hải Dương đã chỉ đạo Sở Tư pháp; Sở Văn

hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng hương ước, quy ước cho cán bộ Tư pháp, cán bộ văn hóa, các trưởng thôn, trưởng khu dân cư trên địa bàn toàn tỉnh. Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh cũng hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước và xây dựng một số hương ước, quy ước mẫu để cơ sở tham khảo trong soạn thảo hương ước, quy ước của địa phương.

Nội dung hương ước, quy ước tại các thôn, khu dân cư đều quy định rõ những việc dân phải được biết và bàn như chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước; quyết toán thu chi các loại quỹ, các ▶

► khoản đóng góp xây dựng hạ tầng, công trình phúc lợi hay chủ trương vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo... Các thôn, khu dân cư còn chủ động lồng ghép quy chế dân chủ vào xây dựng quy ước, hương ước về nếp sống văn hóa, được nhân dân đồng tình ủng hộ - như việc thanh niên nam nữ kết hôn đúng tuổi quy định, đến UBND xã đăng ký kết hôn, không được tảo hôn, không được lấy vợ lẽ; xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, các nghi lễ tốn kém trong đám tang... Hương ước, quy ước còn quy định việc sống đoàn kết, hòa thuận, tương thân, tương ái giữa các dòng họ. Mọi người dân trong thôn, khu dân cư có trách nhiệm giúp đỡ trẻ mồ côi, người già yếu, bệnh tật không nơi nương tựa và những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người lầm lỗi. Việc khuyến học, khuyến tài tại các địa phương đã được đưa vào hương ước, quy ước nhằm động viên khuyến khích cán bộ và nhân dân tích cực học

tập, nâng cao kiến thức; rồi quy định việc trích quỹ phúc lợi thưởng cho các gia đình có con em là học sinh giỏi cấp tỉnh, học sinh thi đỗ đại học... Các hình thức phạt trong hương ước, quy ước chủ yếu dựa trên sức mạnh của dư luận xã hội, cộng đồng như các hình thức giáo dục, phê bình của gia đình, tập thể cộng đồng, thông báo trên hệ thống truyền thanh ở cơ sở. Việc vận dụng sáng tạo quy chế dân chủ trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đã góp phần ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn các thôn, khu dân cư, được nhân dân đồng tình ủng hộ và nghiêm túc chấp hành các chủ trương, đường lối, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tất cả các nội dung trên đều hướng vào việc xây dựng đạo đức, lối sống con người trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như các hương ước, quy ước thường

rập khuôn, máy móc, điều chỉnh những quan hệ xã hội mà pháp luật đã điều chỉnh hoặc quy định trái với chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật và Nhà nước, trong đó việc chạy theo thành tích của một số địa phương dẫn đến một số trường hợp các bản hương ước, quy ước giống nhau, chưa mang tính đặc thù của từng làng, thôn cụ thể. Nội dung hương ước, quy ước mới còn sơ sài, lặp lại chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước một cách khô khan, thiếu cụ thể, chưa sát với điều kiện và đặc điểm của từng làng, câu chữ trong văn bản còn nặng tính hô hào, khẩu hiệu. Có không ít bản hương ước, quy ước có những điều khoản không đúng với tinh thần của pháp luật, can thiệp quá sâu vào đời sống cá nhân, đi ngược lại cả những phong tục truyền thống từ lâu đời...

(Xem tiếp số 191)



Việc vận dụng sáng tạo quy chế dân chủ trong xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đã góp phần ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn các thôn, khu dân cư

Mấy suy nghĩ về

Bánh dân gian

TRẦN TRẦN GIANG

Thời gian gần đây, có rất nhiều địa phương trên phạm vi cả nước tổ chức lễ hội bánh dân gian nhân các ngày lễ lớn của đất nước nói chung, của từng vùng miền nói riêng. Cá biệt, có nơi tổ chức định kỳ ngày hội bánh dân gian hàng năm như ở TP Cần Thơ (thường vào dịp lễ 30/4 - 1/5). Chưa hết, vào dịp Tết Nguyên đán, một số lễ hội lớn mang tầm vóc quốc gia ở nhiều địa phương cũng tổ chức nhiều hội thi làm bánh dân gian để hướng về cội nguồn dân tộc. Đây là những tín hiệu rất đáng mừng, bày tỏ lòng ngưỡng vọng, thành kính của lớp lớp cháu con hướng về tổ tiên, ông bà đi trước.

Tuy nhiên, không ít người quan tâm đến lĩnh vực bánh dân gian đã bắt đầu lo lắng khi bắt gặp khá nhiều hình ảnh, cách làm bánh dân gian bằng những thiết bị quá tiên tiến. Nhiều nơi còn phô trương hình thức bằng cách thực hiện các loại bánh có kích thước và trọng



Bánh dứa Giồng Luông (huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre)

lượng khổng lồ, mất nhiều thời gian, rất lãng phí và tốn kém.

Nhiều người cho rằng đã là bánh dân gian thì dù có cách tân đến mấy, thiết bị hiện đại đến mấy vẫn phải giữ được hồn cốt của tổ tiên, của nghệ nhân đi trước. Xin dẫn ra đây một vài trường hợp cụ thể như ngày xưa, để có được các loại bột làm bánh thì phải mất nhiều thời gian xay bột, phơi bột. Muốn có nước cốt dừa để dùng với các loại bánh thì phải nạo dừa bằng tay rồi lọc nước cốt rất tỉ mỉ. Đa phần các loại bánh được nấu trong các nồi đất,

nồi nhôm hay bằng gang và đun nấu bằng củi hay than... Hiện nay, tất cả đều được "máy móc hóa" nên rút ngắn thời gian thực hiện. Những loại chất đốt thô sơ nay đã thay bằng điện, ga...

Nhiều nghệ nhân đã rất bức xúc khi chứng kiến các loại bánh trước đây được gói cẩn thận bằng dây chuối, dây lác nay được thay thế bằng các loại dây ni lông đủ màu sắc xanh, đỏ, trắng, vàng... Nhiều loại bánh đã được trộn lẫn nước cốt dừa vào bên trong nên kém phần hấp dẫn. Điều đáng buồn là ngay tại một số hội thi, các



Bánh tét Trà Cuôn (huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh)



► yếu tố “phi dân gian” như vừa nêu không được ban tổ chức, ban giám khảo quan tâm. Nhiều nhà khoa học đã lên tiếng cảnh báo nguy hại từ các loại dây ni lông sẽ tác động rất lớn đến sức khỏe con người.

Xét về yếu tố tình cảm, thời gian để thực hiện các loại bánh dân gian tại các gia đình trong những ngày lễ,

Tết, hoặc có việc cũng là dịp để dòng tộc, họ hàng gặp nhau ôn lại những chuyện vui buồn. Với cách làm quá hiện đại, nhanh chóng như hiện nay thì khó tìm lại được những khoảnh khắc quý giá thân tình như trước.

Nên chăng, cần có biện

pháp lưu giữ có hiệu quả cách nghĩ, cách làm các loại bánh dân gian sao cho phù hợp vừa thực hành tiết kiệm thời gian, tiết kiệm được chi phí thực hiện mà vẫn giữ được nét dân gian vốn có, đã được bao thế hệ nối tiếp nhau truyền dạy, giữ gìn. ■

THANH HÓA:

Khai thác các hoạt động VĂN HÓA DÂN GIAN trong LỄ HỘI để PHÁT TRIỂN DU LỊCH

NGÔ HOÀI CHUNG

Thanh Hóa là vùng địa linh nhân kiệt, có lịch sử phát triển lâu đời với nhiều lễ hội và các loại hình văn hóa dân gian đa dạng, có mặt ở tất cả các vùng miền của tỉnh. Theo kết quả điều tra thống kê, hiện Thanh Hóa có hơn 1.500 di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có gần 150 di tích cấp quốc gia. Đặc biệt hơn nữa, Thanh Hóa còn có hơn 300 lễ hội dân gian được tổ chức hàng năm trên địa bàn 27 huyện, thị, thành phố cùng rất nhiều trò diễn xướng cũng như các loại hình văn hóa dân gian khác. Các lễ hội và loại hình văn hóa dân gian của Thanh Hóa rất đặc sắc, có sức thu hút cao đối với khách du lịch, có ý nghĩa lớn về lịch sử, văn hóa, về giáo dục truyền thống yêu nước, góp phần khôi phục và duy trì những nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cổ truyền của dân tộc, làm phong phú đời sống tinh thần của người dân địa phương. Có thể kể đến một số lễ hội tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Thanh như Lễ hội Lam Kinh, lễ hội Bà Triệu, lễ hội Lê Hoàn, lễ hội Mai An Tiêm, lễ hội Quang Trung, lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Sông Sơn, lễ hội Mường Xía, lễ hội Mường Khô, lễ hội Mường Ca Da... Các loại hình văn hóa dân gian có giá trị nổi bật của Thanh Hóa gồm



Lễ hội Lam Kinh

các truyền thuyết, giai thoại, truyện cười, diễn xướng dân gian, dân ca, dân vũ, tín ngưỡng, phong tục, tri thức bản địa... vô cùng phong phú về thể loại, độc đáo về giá trị văn hóa và đậm đà sắc thái vùng miền. Do đó, việc bảo tồn, phục dựng, phát huy các giá trị lễ hội và văn hóa dân gian của tỉnh để vừa gìn giữ vốn quý trong kho tàng văn hóa xứ Thanh, vừa khai thác phát triển du lịch được đặt ra như một tất yếu.

Thực tiễn việc tổ chức các lễ hội ở Thanh Hóa những năm qua cho thấy, thời gian tổ chức lễ hội thường quá ngắn, lại có sự trùng nhau giữa các huyện, thị, thành phố trong tỉnh, thậm chí trùng với các địa phương

trong cả nước nên khó khai thác để tạo nên sản phẩm du lịch để thu hút khách, nếu có đầu tư khai thác thì hiệu quả cũng không cao. Mặt khác, các hoạt động văn hóa dân gian trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thường giới hạn trong không gian làng xã; việc tổ chức lại đơn lẻ, tản mát ở nhiều địa bàn dân cư nên gây khó khăn cho doanh nghiệp lữ hành trong việc đưa các hoạt động này vào sản phẩm du lịch cũng như hướng dẫn, tổ chức cho khách tham gia trải nghiệm. Và nói cho hết nhẽ, nhiều lễ hội ở Thanh Hóa thời gian qua được tổ chức như những sự kiện văn hóa - chính trị của địa phương, mục đích chính là tuyên

► truyền, ít chú ý hoặc lúng túng trong việc thu hút khách để tạo ra giá trị kinh tế du lịch, do đó sức hấp dẫn không lớn, chưa định hình rõ thương hiệu, chưa mang tới cho cộng đồng, du khách sự khác biệt. Nói cách khác, nó chưa phải là sản phẩm của du lịch đúng nghĩa.

Chúng ta đều biết, Du lịch là ngành kinh tế có tầm quan trọng trong nền kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Sự phát triển Du lịch mang lại giá trị lớn về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Giá trị ngành Du lịch mang lại không chỉ gói gọn ở doanh thu mà còn thể hiện ở việc tạo việc làm cho xã hội, thúc đẩy việc khôi phục, duy trì và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, thu hút đầu tư để gìn giữ, bảo vệ và tái tạo tài nguyên, môi trường, giới thiệu các nét đẹp về tự nhiên, về văn hóa truyền thống, về con người của một địa phương, một quốc gia đến với địa phương khác, quốc gia khác, góp phần vun đắp quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc. Không phải ngẫu nhiên mà các địa phương trong nước và các quốc gia trên thế giới đều nỗ lực phát triển Du lịch. Trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa những năm tới, Du lịch được xác định là ngành ưu tiên. Song như đã đề cập, trong số các tài nguyên du lịch vô cùng phong phú và đặc sắc của Thanh Hóa, hiện nay tỉnh mới khai thác một phần tài nguyên tự nhiên, chủ yếu là sản phẩm du lịch biển cho phát triển du lịch, còn phần lớn tài nguyên (nhất là tài nguyên nhân văn) hầu như vẫn chưa được phát huy đúng mức. Vì vậy, dư địa cho phát triển du lịch văn hóa ở Thanh Hóa vẫn còn rất lớn,

nhất là lễ hội và loại hình văn hóa dân gian, đây là những tinh hoa văn hóa xứ Thanh cần được nhận diện, đưa vào xây dựng sản phẩm và khai thác phục vụ phát triển du lịch.

Trong các yếu tố cấu thành tài nguyên du lịch nhân văn thì văn hóa dân gian và lễ hội có sức hấp dẫn đặc biệt đối với du khách. Các giá trị văn hóa truyền thống được biểu đạt qua lễ hội và văn hóa dân gian là một thành tố không thể thiếu trong việc xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa, loại sản phẩm mang dấu ấn truyền thống và nhân văn của dân tộc. Vấn đề đặt ra là: khai thác như thế nào để phát triển du lịch? Đây cũng là câu hỏi đặt ra cho hầu khắp các địa phương trên cả nước và không phải tỉnh, thành nào cũng trả lời được. Hiện tại, một số địa phương khai thác các giá trị của lễ hội truyền thống cho phát triển du lịch khá tốt như lễ hội Đền Hùng - Phú Thọ; lễ hội Côn Sơn Kiếp Bạc - Hải Dương; lễ hội Yên Tử - Quảng Ninh; lễ hội Chùa Hương - Hà Nội; lễ hội Phủ Giày; lễ hội Đền Trần - Nam Định; lễ hội Trạng An, Chùa Bái Đính - Ninh Bình; lễ hội Kate - Ninh Thuận; lễ hội Vía Bà Chúa Xứ - An Giang; lễ hội Núi Bà - Tây Ninh... Một số địa phương khác lại tổ chức các lễ hội hiện đại, để thu hút khách vào các thời điểm phù hợp với du lịch (như mùa cao điểm thị trường nội địa hoặc mùa cao điểm thị trường quốc tế) và không trùng lặp các sự kiện của các điểm đến khác... Các lễ hội này đã mang đến thành công, tạo tiếng vang như lễ hội hoa Tam giác mạch - Hà Giang, lễ hội Hoa Ban - Điện Biên, lễ hội Carnaval - Hạ Long, Festival - Huế, lễ

hội Pháo hoa - Đà Nẵng, lễ hội Hoa - Đà Lạt, Festival Biển Nha Trang - Khánh Hòa, Lễ hội trái cây Nam Bộ - Tp.Hồ Chí Minh... Mặc dù là sản phẩm của thời hiện đại nhưng hầu hết các lễ hội này đều có đan xen các hoạt động văn hóa nghệ thuật mang sắc thái dân gian hoặc áp dụng nguyên bản các hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian đặc trưng của các cộng đồng dân cư sinh sống trên địa bàn. Điều này đã làm cho các lễ hội đa sắc màu, trở thành các sản phẩm du lịch đa dạng và hấp dẫn, phù hợp với thị hiếu của nhiều dòng khách du lịch cả nội địa và quốc tế, góp phần làm nên thành công của các lễ hội.

Từ các ví dụ về thành công trong khai thác giá trị các lễ hội và các loại hình văn hóa dân gian phục vụ phát triển du lịch của các địa phương trên cả nước, Thanh Hóa cần cân nhắc, xem xét một số giải pháp để có thể vừa phát huy vai trò, giá trị của lễ hội cũng như các loại hình văn hóa dân gian cho hoạt động du lịch, vừa góp phần quảng bá những nét đẹp truyền thống của tỉnh đến với bạn bè trong nước và quốc tế trên một số vấn đề chính sau đây:

1. Lựa chọn một vài lễ hội tiêu biểu để đầu tư một cách căn cơ và bài bản cả về nội dung, quy mô, thời gian... xây dựng thành sản phẩm du lịch, kết nối với các điểm đến khác trong tỉnh, hình thành các tour du lịch hoàn chỉnh cung cấp cho du khách. Các lễ hội này cần được lựa chọn căn cứ vào tầm quan trọng, tính chất của lễ hội, giá trị của di tích mà lễ hội gắn bó, thời gian diễn ra lễ hội, khả năng kết nối với các điểm đến trên địa bàn để hình thành tour du lịch. Một điều hết sức quan trọng nữa ►

► là phải chú trọng công tác quảng bá lễ hội đến du khách, tiến hành xúc tiến các thị trường khách phù hợp với sản phẩm, kết nối với các doanh nghiệp lữ hành tổ chức tour đưa khách về lễ hội và tổ chức các dịch vụ với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của du khách khi về dự lễ hội. Từ hiện trạng lễ hội ở Thanh Hóa, từ tâm lý của du khách hiện nay, có thể chọn lễ hội Lam Kinh và lễ hội Sòng Sơn - là những lễ hội tiêu biểu về lịch sử và tâm linh - để xây dựng thành các sản phẩm du lịch chủ đạo thu hút khách du lịch về với Thanh Hóa.

2. Là vùng đất cổ gắn với văn minh sông Mã và quá trình hình thành dân tộc Việt, Thanh Hóa có nhiều loại hình tín ngưỡng dân gian và các đền, đình, nghề, miếu... thờ thiên thần và nhân thần. Vì vậy, Thanh Hóa có nhiều tiềm năng để xây dựng sản phẩm và thúc đẩy loại hình du lịch tín ngưỡng - tâm linh, một loại hình du lịch mới, mang tính cách mạng trong ngành Du lịch thế giới. Du lịch tín ngưỡng - tâm linh không chỉ thưởng ngoạn danh thắng, tìm hiểu lịch sử văn hóa mà còn giúp du khách tìm lại sự bình tâm tĩnh trí, cân bằng trong cuộc sống hiện đại. Thời gian qua, nhiều điểm tín ngưỡng - tâm linh của Thanh Hóa đã có sức thu hút lớn với khách du lịch như: đền Sòng Sơn, Chín Giếng, Phố Cát, Cửa Đạt, Phủ Na, đền Độc Cước, Am Tiên núi Nưa, đền Hàn Sơn, đền Y Vích, đền Lạch Bạng... Tuy nhiên, các điểm đến gắn với các loại hình văn hóa tín ngưỡng - tâm linh này chủ yếu thu hút khách trong tỉnh, đi lễ trong ngày, cơ sở hạ tầng và dịch vụ chưa được đầu tư nhiều, do đó chưa thực sự trở thành sản phẩm du



Am Tiên - Điểm du lịch tâm linh nổi tiếng.

lich. Vì vậy, định hướng phát triển sản phẩm du lịch Thanh Hóa những năm tới cần xác định du lịch tín ngưỡng - tâm linh là dòng sản phẩm quan trọng, từ đó đầu tư xây dựng trở thành sản phẩm du lịch có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh, thu hút mạnh mẽ khách trong nước và quốc tế. Trước mắt, tỉnh cần quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường công tác quảng bá, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, quản lý cảnh quan và an ninh, giữ gìn không gian “thiên” của di tích và lễ hội.

3. Nghiên cứu hình thành một sự kiện lễ hội riêng mang màu sắc Thanh Hóa với hình thức Lễ hội đường phố, trong đó lựa chọn các hoạt động văn hóa dân gian tiêu biểu của tỉnh nhưng phải phù hợp tiêu chí chung của lễ hội chính, phải có “không gian” cho du khách được tham gia để tăng độ tương tác của du khách với các hoạt động của lễ hội, tạo sự hấp dẫn của lễ hội. Thanh Hóa có nhiều trò diễn dân gian đặc sắc có thể kết nối thành Lễ hội đường phố mà không lẫn vào bất cứ tỉnh, thành nào như: Trò Xuân Phả (Thọ Xuân), trò Chiềng (Yên Định); Trò diễn Đông Anh (Đông Sơn); trò Xanh

Ngô (Hoàng Hóa), Chèo Chải (Hoàng Hóa), Hò Sông Mã (Hà Trung)... Trong dịp tổ chức các trò diễn đường phố, ngoài các trò “động”, có thể có thêm các trò “tĩnh” bổ trợ tại các điểm để níu chân du khách là các làn điệu dân ca, dân vũ của các dân tộc như: Pồn Pôn, Séc bùa, Xường, Rang (người Mường), múa cá sa, Kin chiêng boóc mạy, khuia luống, khèn bè (người Thái), múa rùa (người Dao), đàn môi, nhảy sanh tiên (người Mông)... Thời gian tổ chức lễ hội nên cân nhắc vào đầu hoặc cuối mùa du lịch chính của Thanh Hóa là mùa du lịch biển và phải tiến hành định kỳ hàng năm. Địa điểm tổ chức có thể cân nhắc chọn thành phố Thanh Hóa để giảm áp lực cho Sầm Sơn mà vẫn thu hút được đối tượng khách nghỉ ở Sầm Sơn do lợi thế về giao thông và khoảng cách...

4. Ngoài việc khai thác giá trị lễ hội truyền thống thuần túy, cần tính đến việc tổ chức các lễ hội đương đại nhưng có sự gắn kết và khai thác các khía cạnh văn hóa dân gian với quy mô lớn để tạo điểm nhấn cho du lịch Thanh Hóa, với những hoạt động sôi nổi, hiện đại làm thay đổi hình ảnh của du lịch tỉnh. Nếu như các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ đều đã tổ chức

những lễ hội biển với quy mô lớn như các lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng; lễ hội khinh khí cầu Bình Thuận; lễ hội biển Nha Trang; lễ hội thuyền buồm quốc tế Bình Thuận, lễ hội âm nhạc bãi biển Vũng Tàu... tạo tiếng vang cho du lịch địa phương thì Thanh Hóa với lợi thế du lịch biển có thể tổ chức những hoạt động và sự kiện lớn ven biển, vừa để thay đổi hình ảnh du lịch địa phương, vừa để kéo dài mùa du lịch.

5. Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện các loại hình văn hóa dân gian, dân ca dân vũ, diễn xướng, trò diễn dân gian hết sức phong phú của tỉnh, cần lựa chọn một số loại hình tinh túy độc đáo và có sức hấp dẫn nhất để đầu tư xây dựng, hình thành một chương trình nghệ thuật có giá trị. Chương trình phải gọn nhẹ, mang đậm sắc thái văn hóa cổ truyền xứ Thanh, có tính giải trí cao và thời lượng khoảng 45 - 60 phút. Thanh Hóa có thể giao cho Đoàn nghệ thuật truyền thống của tỉnh hoặc kêu gọi các nhà đầu tư có tâm huyết xây dựng không gian nghệ thuật biểu diễn để trở thành sản phẩm du lịch. Chương trình nên được biểu diễn định kỳ, kết hợp với bài trí không

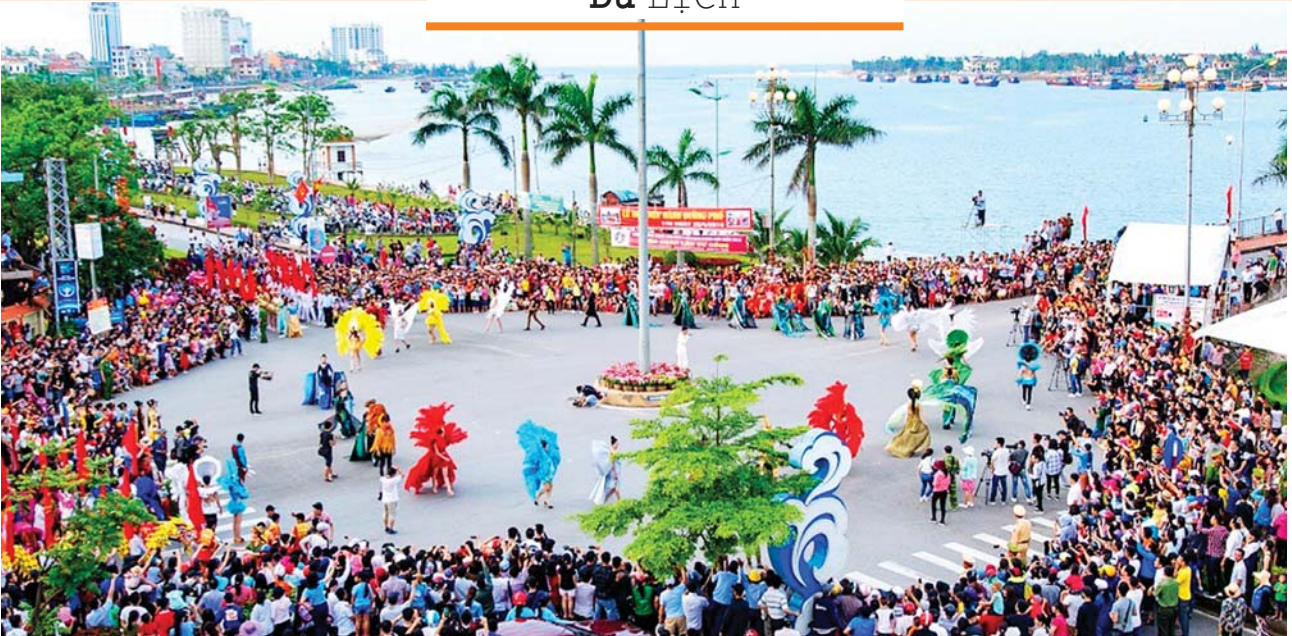
gian cảnh quan truyền thống tại nơi đón tiếp khách và có các dịch vụ khác để thu hút, giữ chân thượng đế. Chương trình nên biểu diễn vào đầu giờ tối, có 2 xuất diễn trước và sau giờ ăn tối để du khách lựa chọn và trở thành địa chỉ văn hóa của tỉnh, được bố trí cố định trong chương trình đón khách về Thanh Hóa. Có thể giai đoạn đầu sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là lượng khách song phải duy trì và đảm bảo chất lượng để trở thành sản phẩm du lịch. Với sản phẩm này, Thanh Hóa vừa có thêm điểm đến hấp dẫn, vừa giải quyết bài toán nan giải của ngành Du lịch là thiếu nơi giải trí về đêm, góp phần kéo dài thời gian lưu trú và chi tiêu của khách.

6. Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, đối tượng chính của ngành là khách du lịch, do đó việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ trực tiếp trong ngành du lịch mang tính quyết định đến chất lượng, thương hiệu và năng lực cạnh tranh của mỗi địa phương cũng như quốc gia. Vì vậy, để tiến tới xây dựng ngành Du lịch chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập cần xây dựng nguồn nhân lực ngành Du

lịch mạnh cả về chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng mềm và ngoại ngữ. Để du lịch Thanh Hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có đóng góp xứng đáng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì không thể không quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng của lao động trong ngành.

Với quyết tâm và tạo điều kiện tối đa của lãnh đạo tỉnh, ngành Văn hóa và Du lịch Thanh Hóa hoàn toàn có đủ điều kiện để có thể phát huy được các lễ hội truyền thống, tổ chức được lễ hội hiện đại trên cơ sở khai thác các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc phục vụ phát triển du lịch, đồng thời góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Ngoài việc thống kê, đánh giá giá trị các lễ hội, các loại hình văn hóa dân gian trên địa bàn, ngành Du lịch cần tổ chức học tập kinh nghiệm của các địa phương đã và đang tổ chức thành công các lễ hội truyền thống và hiện đại để xây dựng kế hoạch tổng thể làm tiền đề cho việc xây dựng đề án chi tiết tổ chức lễ hội của tỉnh phục vụ phát triển du lịch, để Du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh nhà. ■





TUẦN VĂN HÓA - DU LỊCH ĐỒNG HỚI

Sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố Đồng Hới

62

HOÀNG NGỌC ĐAN
PCT UBND thành phố Đồng Hới

Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới là sự tổng hợp, hội tụ các hoạt động văn hóa tiêu biểu mà thành phố muốn giới thiệu đến với du khách thập phương. Đến với *Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới* hàng năm, du khách có thể tìm hiểu, khám phá những giá trị văn hóa truyền thống độc đáo của địa phương thông qua các lễ hội, đồng thời được thưởng thức, tham gia và trải nghiệm nhiều hoạt động mới mẻ, thú vị khác. Cũng thông qua *Tuần Văn hóa - Du lịch*, Đồng Hới muốn giới thiệu đến du khách thập phương tiềm năng du lịch, các địa điểm du lịch nổi tiếng, các di tích văn hóa, danh thắng tiêu biểu của mình, bởi các hoạt động trong chương trình *Tuần Văn hóa - Du lịch* chủ yếu diễn ra tại các địa điểm

này (các bãi biển Nhật Lệ, Bảo Ninh, sông Nhật Lệ, Di tích Nhà thờ Tam Tòa...)

Qua 12 năm tổ chức, *Tuần Văn hóa - Du lịch* đã trở thành hoạt động văn hóa tiêu biểu, đi vào tiềm thức, hiện diện trong đời sống văn hóa tinh thần của mỗi người dân Đồng Hới và đang từng bước trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố. Người dân Đồng Hới ngày càng khẳng định vai trò chủ thể trong các hoạt động. Sức lan tỏa của *Tuần Văn hóa - Du lịch* ngày càng rộng rãi, không chỉ thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân trên địa bàn; sự đồng hành, hưởng ứng của các doanh nghiệp mà còn hấp dẫn, thu hút du khách tham gia. Đã có nhiều công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh xây dựng chương trình, tour du lịch gắn với

Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới hàng năm.

Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới năm 2018 diễn ra từ ngày 24-4 đến 30-4-2018 gồm nhiều nội dung đan xen, liên kết với nhau thành một chuỗi hoạt động diễn ra liên tục trong một không gian rộng và đậm nét văn hóa truyền thống của địa phương. Bên cạnh các hoạt động đã được nhiều người biết đến như lễ hội Đua thuyền, lễ hội Cướp cù, Lễ hội đường phố, múa bông chèo cạn, ẩm thực, Chương trình nghệ thuật, Hội Bài chòi; Liên hoan các Câu lạc bộ, đội, nhóm nhảy... *Tuần Văn hóa - Du lịch* năm nay có thêm một số hoạt động mới: Triển lãm ảnh Đồng Hới xưa và nay; Liên hoan các làn điệu dân ca; Liên hoan Lân - Sư - Rồng; Âm nhạc đường phố;...

► Một trong những nét mới của *Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới* năm 2018 là được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh; sự phối hợp, vào cuộc của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh. Ngoài các hoạt động do UBND thành phố chủ trì, UBND tỉnh giao cho một số Sở, ngành phối hợp tổ chức một số hoạt động khác. Và để phù hợp với nhiều thành phần, thu hút nhiều đối tượng khách du lịch khác nhau, năm nay, thành phố đã chủ động kết hợp giữa các hoạt động văn hóa truyền thống và hiện đại. Du khách cũng như người xem có thể khám phá đặc trưng của các lễ hội truyền thống, trải nghiệm các trò chơi dân gian, thưởng thức những làn điệu dân ca thắm đậm tình quê hương hay hòa mình trong không gian âm nhạc đường phố, sôi động cùng các vũ điệu của một số câu lạc bộ, nhóm nhảy trên địa bàn.

Một trong những hoạt động chính được Đồng Hới tập trung nhằm tạo điểm nhấn là Lễ hội đường phố. Năm nay, lễ hội đường phố có sự tham gia của gần 900 người xuất phát từ 4 cụm, diễu hành từ các tuyến đường Trần Hưng Đạo, Hùng Vương, Quách Xuân Kỳ qua cầu Nhật Lệ và đổ về Quảng trường biển Bảo Ninh. Tại đây, diễn ra các màn múa Lân Sư Rồng, biểu diễn dân vũ, aerobic, múa dân gian, nhảy, trình diễn thời trang... của các em học sinh, sinh viên, các vũ công, người mẫu chuyên nghiệp; một số hoa hậu trong, ngoài nước trình diễn 130 bộ áo dài có chủ đề Hang Động, Biển với những họa tiết về di sản thế giới Phong Nha - Kẻ Bàng, về biển Nhật Lệ trong xanh và thơ mộng, về quê hương Đồng Hới qua các thời kỳ lịch sử. Chương trình nghệ thuật “Đồng Hới - Hoa hồng và biển” gồm 3 phần: Non nước Quảng Bình, Đồng Hới - hoa



Lễ hội đường phố Đồng Hới 2018.

hồng; Biển và Đồng Hới - thành phố bình minh được dàn dựng công phu với sự tham gia của các nhóm nhạc, vũ đoàn, ca sỹ nổi tiếng trong nước. Khác với những năm trước, Lễ hội đua thuyền truyền thống năm nay do Sở Văn hóa & Thể thao chủ trì và không chỉ dành cho của các đội thuyền thành phố Đồng Hới mà còn có sự tham gia của các đội thuyền đến từ 7 huyện, thị xã trong toàn tỉnh. Lễ hội ẩm thực với 50 gian hàng giới thiệu các món đặc trưng của Đồng Hới, của Quảng Bình và 5 tỉnh miền Trung: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế cùng gian hàng ẩm thực đến từ Chiềng

Mai - Thái Lan. Với hơn 100 tác phẩm của các nghệ sỹ nhiếp ảnh nổi tiếng trong và ngoài tỉnh, triển lãm “Đồng Hới - xưa và nay” đã phần nào tái hiện được hình ảnh Đồng Hới qua các thời kỳ lịch sử.

Cùng với sự quan tâm của UBND tỉnh; sự phối hợp của các cơ quan chức năng cấp tỉnh; sự chung tay đồng hành của các doanh nghiệp, sự hưởng ứng tích cực của toàn thể nhân dân, *Tuần Văn hóa - Du lịch Đồng Hới* năm 2018 đã tạo được những dấu ấn riêng, thực sự trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của thành phố Đồng Hới nói riêng, tỉnh Quảng Bình nói chung. ■

Nằm ở vùng Đông Bắc tổ quốc, cách Hà Nội 157km với diện tích tự nhiên trên 8320km², gần 780 nghìn người và có 7 dân tộc anh em, trong đó người Nùng chiếm 42,97%, Tày chiếm 35,92%, Kinh 16,5%, còn lại là các dân tộc Dao, Hoa, Sán Chay, Mông..., Lạng Sơn vậy gọi du khách gần xa không chỉ bởi các món ăn ngon, những khu chợ mua sắm tấp nập mà còn có sức hấp dẫn của một nền văn hóa đa dạng và những lễ hội Xuân đặc sắc.



Chùa Tân Thành xã Tân Thành, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Du lịch xứ Lạng đầu Xuân

ThS. KHÔNG VĂN THẮNG
Cục Thống kê Bắc Ninh

Diểm đầu tiên chúng tôi đến là đền Bắc Lệ thuộc xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Đền Bắc Lệ được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XX, đến nay đã trải qua 5 lần tu sửa, tôn tạo. Theo văn bia khắc năm Khải Định thứ 4 (1919) thì trước đó, đền chỉ là một am thờ nhỏ, hay bị hỏa hoạn. Về sau, nhân dân đã cung tiến xây dựng thành một ngôi nhà 3 gian gồm 3 cung: Đệ Nhất - Đệ Nhị - Đệ Tam (cung cấm) ngôi đền mang bóng dáng nghệ thuật kiến trúc điêu khắc Trung Quốc. Trong đợt sửa chữa lần 2 (1933) và lần 3 (1940), ngôi nhà 3 gian cũ được quay lại và xây thêm cung Đệ Tam ở phía sau. Một cổng Tam quan to cao được xây dựng ở phía ngoài Tam cấp lên đền. Sau đó, do các điều kiện, nguyên

nhân khác, đền Bắc Lệ còn qua một số lần sửa chữa. Tuy vậy, ngôi đền hiện nay vẫn giữ được dáng vẻ cổ truyền, ngoài đền chính còn có một số gian thờ khác, bên phía mặt tiền của đền là một gian nhà nhỏ khoảng 10m², thờ Châu Bé Bắc Lệ, phía trước bên trái hướng Đông Bắc của mặt chính diện đền có một bàn thờ Ngũ Hổ ngoài trời. Đền chính vẫn nằm trên vị trí cũ, đó là một dãy nhà 3 gian xây bằng gạch lợp ngói tây, cột gỗ, ba gian nhà này đồng thời là 3 cung, diện tích 126m². Mặc dù đã bị thất lạc nhiều song đền vẫn giữ được một số di vật cổ và thêm các hiện vật mới được cung tiến. Hiện nay, đền có 19 pho tượng lớn nhỏ, chủ yếu bằng chất liệu gỗ, nhiều y môn sắc sỡ treo trên các lối đi, có hai văn bia và nhiều hoành phi câu đối. Cũng giống như bất

kỳ một đền thờ Mẫu nào, đền Bắc Lệ thờ Công Đồng, Tứ Phủ, thờ tất cả các vị Chư Linh ở bốn miền Vũ Trụ và đặc biệt coi trọng các vị thần linh gắn liền với địa phương như Mẫu Thượng Ngàn, Châu Bé, Cô Bé... những vị thần cung cấp ban phát của cải vô biên nơi núi rừng cho con người, trở thành biểu tượng của sự sống vĩnh hằng. Châu Bé, theo quan niệm của người dân ở đây, vốn là người có thật quê quán ở Bắc Lệ. Tại đây, Châu Bé có thể thay mặt Mẫu để thực hiện các ý đồ sáng tạo của các Mẫu. Bên cạnh Trung tâm là Mẫu còn có các thần linh hóa thân của Mẫu như Ngũ Vị Tôn Ông, Tứ Phủ Châu Bà, Tứ Phủ Quan Hoàn, Cô, Cậu... được thể hiện qua việc bài trí di tích. Lễ hội chính của đền Bắc Lệ được tổ chức vào ngày 20 tháng 9 âm lịch ►

► hàng năm thu hút một số lượng đông đảo người dân tham dự.

Điểm dừng chân tiếp theo là Đền Mẫu Đồng Đăng, một ngôi đền cổ kính uy nghi nằm trên một quả núi, gần chợ Đồng Đăng. Đền Mẫu Đồng Đăng còn có tên “Đồng Đăng linh tự”, thờ Phật và Mẫu Bán thiên. Đây là một trong những nơi thờ tự nổi tiếng trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt. Đến đền Mẫu Đồng Đăng, du khách không chỉ tận mắt chiêm ngưỡng ngôi đền cổ kính và linh thiêng, mà còn là được tách mình ra khỏi phố xá ồn ào, cuộc sống bon chen để tận hưởng những giây phút thư thái, thoải mái. Bên cạnh đó, khung cảnh thiên nhiên thơ mộng hòa lẫn sự hùng vĩ cũng sẽ đem lại cho khách những cảm nhận tuyệt vời và ấn tượng khó phai. Tương truyền, đền Mẫu (Đồng Đăng linh tự) chính là nơi diễn ra cuộc gặp gỡ giữa Mẫu Liễu Hạnh (một trong *Tứ bất tử*) và Trạng Bùng (Phùng Khắc Khoan), sau khi ông đi sứ từ Trung Quốc trở về. Mượn chuyện văn thơ, đối đáp chữ nghĩa, nàng đã nhắc khéo ông Trạng Nguyên cho tu bổ lại ngôi chùa đẹp nhưng bị bỏ hoang nơi vùng biên ải này. Ngay sau cuộc hội ngộ, Phùng Khắc Khoan gọi các phụ lão ở nơi sơn trang đến, giao cho một khoản tiền để tu sửa lại ngôi chùa và đề một câu thơ ở hành lang bên tả trước khi ra đi. Câu thơ ấy là: “Tùng lâm tịch mịch phát nhân gia” (Rừng rậm yên tĩnh có nhà Phật).

Tới xứ Lạng, không thể không đến Chùa Tân Thanh, thuộc xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng. Chùa có kiến trúc thuần Việt, đậm đà nét văn hóa Bắc Bộ cổ truyền. Cổng chùa gồm 3 gian chồng diêm lợp ngói mũi hài, gỗ lim, nền



Đền Kỳ Cùng thuộc phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn

đá, mái đao đầu rồng cong vút. Hai bên cổng chùa là đôi vạn tuế xanh mướt, chính giữa đặt viên đá tự nhiên nặng gần 50 tấn hình giống như chim phượng châu; trên viên đá khắc tên Chùa Tân Thanh. Kiến trúc ngôi chùa chính là điểm nhấn tuyệt vời trên thế đất Long châu hổ phục, phía trước có tam sơn ngũ nhạc làm án, bên trái có núi hình rồng châu vào, bên phải có núi hình voi phục; phía sau có thế núi như ngai rồng... Hai bên cửa chùa, có hai hồ nước tựa như mắt rồng và suối chảy ngay bên, thật là thế đất phong thủy chưa nơi nào có. Ngay sảnh chùa được bài trí chiếu rồng rồng triều Lý trên phiến đá nặng trên 90 tấn và các bậc thang dẫn lên chùa đều có rồng châu, nghệ phục thuần chất cổ truyền của kiến trúc chùa cổ Việt Nam. Đặc sắc nữa là, mỗi viên gạch xây chùa đều in hàng chữ: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - PHẬT LỊCH 2559 KHỞI TẠO CHÙA TÂN THANH” cột mốc văn hóa lưu lại nghìn

năm nơi biên cương Tổ quốc.

Về trung tâm thành phố, đến thăm Đền Kỳ Cùng tọa lạc cạnh bến đá đẹp trong cụm Di tích Lịch sử - Văn hóa cùng Thành cổ, chùa Diên Khánh. Đền Kỳ Cùng xếp hạng Di tích Lịch sử Quốc gia năm 1993; được danh nhân Ngô Thì Sĩ ca ngợi là một trong tám cảnh đẹp của trấn lỵ này. Đây là nơi dừng chân và đưa đón các đoàn sứ bộ Việt Nam - Trung Quốc trong lịch sử bang giao giữa hai nước từ rất xa xưa... Đền Kỳ Cùng (còn gọi đền Quan Lớn Tuần Tranh) nằm ngay đầu cầu bên tả ngạn sông Kỳ Cùng, thuộc phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, ban đầu chỉ là ngôi đền nhỏ thờ thủy thần Giao Long cai quản cho toàn vùng quanh năm mưa thuận, gió hòa, nhân dân yên ổn làm ăn. Đền rất thiêng, nhiều lần được các triều vua Lê, Nguyễn ban sắc phong; mỗi khi sứ bộ qua đây đều sửa lễ cáo yết rồi mới tiếp tục lộ trình qua biên giới. Trải qua nhiều sự biến đổi, đền nay thờ Quan Lớn Tuần Tranh, ►



► vị quan thứ năm trong Ngũ vị Tôn quan thời nhà Trần được cử lên trấn ải biên thùy. Trong đền còn phối thờ Phật Quan Thế Âm Bồ Tát và Tam tòa Thánh Mẫu.

Tấm bia lưu giữ tại đền cho biết: Đền xưa làm bằng đất, lợp ngói, được trùng tu vào những năm 1928, 1931, 1967. Sau đó, do thiên tai và chiến tranh tàn phá, ngôi đền không còn, nhân dân quanh vùng xây lại đền thờ trên nền cũ, có sự pha trộn giữa kiến trúc truyền thống và hiện đại; nhiều đồ thờ bằng gỗ sơn son thếp vàng được làm mới. Lễ hội Đền Kỳ Cùng tổ chức từ ngày 22 đến 27 tháng Giêng (âm lịch) hằng năm, có rước kiệu thể hiện ý nghĩa thành kính, sự tri ân công đức với các bậc tiền nhân góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc. Trong đám rước, những thanh thiếu niên khỏe mạnh, trang phục lộng lẫy khiêng đỉnh hương trầm; đội múa rồng, múa sư tử vây quanh. Đoàn rước đi vòng qua các dãy phố, cứ đến ngã ba, ngã tư lại múa quay vòng. Các gia đình dọc bên đường chuẩn bị mâm lễ cầu tài, cầu lộc, cầu an khang thịnh vượng. Có nhà còn dựng rạp đón đoàn khiến không khí lễ hội thêm tưng

bừng, náo nhiệt. Phần hội có các trò chơi dân gian như cờ người, chọi chim, đẩy gậy; thi gói bánh chưng truyền thống và bày mâm ngũ quả... Tham gia lễ hội, du khách cảm nhận được đời sống tâm linh phong phú đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, ẩn chứa những giá trị chân - thiện - mỹ của người dân xứ Lạng.

Chùa Tam Thanh nằm trong động núi đá (nên còn được gọi tên khác là Động Tam Thanh) thuộc địa phận phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn. Theo *Đại Nam nhất thống chí* thì chùa Tam Thanh có từ thời nhà Lê, thuộc địa phận xã Vĩnh Trại, Châu Thoát Lãng. Tam Thanh là quần thể 3 động Nhất Thanh, Nhị Thanh, Tam Thanh. Động Tam Thanh nằm trong một dãy núi có hình đàn voi phủ phục trên mặt cỏ xanh. Hang động Tam Thanh ở lưng chừng núi. Cửa hang nhìn về hướng đông, cao chừng 8m, có lối lên là 30 bậc đá đục vào sườn núi, nhiều cây cối um tùm che khuất ánh nắng. Vách động bên phải có khắc bài thơ của Ngô Thì Sĩ (1726-1780) khi ông làm đốc trấn Lạng Sơn, ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ. Ý của bài thơ là: "Suối trong tuôn chảy trên hàng trăm mỏm đá như đang trò

chuyện. Quay lưng lại nhìn sang ngọn núi phía trước thấy hòn Vọng Phu". Tam Thanh được mệnh danh là "Đệ nhất bát cảnh xứ Lạng" (gồm 4 điểm là: động Nhị Thanh, động Tam Thanh, thành nhà Mạc và Nàng Tô Thị). Chùa Tam Thanh có một tượng Phật A Di Đà màu trắng với nét mềm mại, uyển chuyển được tạc nổi vào vách đá từ thế kỷ 15. Pho tượng này mang phong cách nghệ thuật thời Lê - Mạc (thế kỷ 16-17) tạc theo thể đứng trong hình một lá đề. Tượng cao 202cm, rộng 65cm, mặc áo cà sa buông xuống tận gót, hai tay chỉ xuống đất trong thế ấn cam lộ. Lễ hội chùa Tam Thanh được tổ chức hàng năm vào ngày 15 tháng giêng với nhiều nghi lễ truyền thống đặc sắc của nhân dân các dân tộc Lạng Sơn như: tế lễ, cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cuộc sống ấm no hạnh phúc. Phần hội với nhiều trò diễn xướng dân gian và trò chơi như hát sli, hát lượn, múa sư tử, ném còn, đánh cờ người... trong không khí đông vui, nhộn nhịp.

Điểm dừng chân cuối cùng là Châu Năm Suối Lân nằm sát quốc lộ 1A. Châu Năm vốn là người Nùng, dưới thời Lê Trung Hưng (còn có tài liệu ghi lại rằng, châu là công chúa tìm nơi thanh vắng, đền cảnh Suối Lân thì châu ở lại giúp dân), theo lệnh vua, Châu trấn giữ cửa rừng Suối Lân bên dòng sông Hóa, coi sóc khắp vùng sông Hóa, giúp dân làm ăn, dạy dân đi rừng, làm nương. Sau này, châu hóa tại đó và hiển linh giúp dân thuần phục mọi loài ác thú, trừ diệt sơn tinh, ma quái. Tương truyền, vào những đêm thanh, Châu hiện hình cùng 12 cô hầu cận bề lái giữa dòng sông Hóa. Thông thường, Châu Năm ít ngự ►

► đồng hơn Châu Lục, Châu chỉ thường ngự trong ngày tiệc vui hoặc những ai sát gần về châu thì mới hay hầu. Tuy nhiên, Châu Năm cũng là vị Châu bà trên sơn trang nên có đôi khi người ta cũng thỉnh Châu về chứng tòa Sơn Trang. Châu ngự về đồng thường mặc áo màu lam (bây giờ ở một số nơi, để tránh áo Châu Năm trùng với áo Châu Lục, người ta thường dâng châu áo xanh thiên thanh và coi đó là màu áo của dòng Suối Lân hoặc Châu cũng có thể mặc áo màu xanh như của Châu Đệ Nhị), Châu khai công rồi múa mỗi. Đền thờ Châu Năm Suối Lân được lập bên bờ con sông Hóa, qua cầu Sông Hóa 2 thuộc huyện Hữu Lũng, tên là Đền Suối Lân, dòng suối Lân chảy cạnh đền quanh năm nước trong veo, xanh ngắt. Ngày tiệc Châu tương truyền là 20/5 (nguồn tài liệu chưa chắc chắn nên chỉ đưa ra để tham khảo).

Đặc biệt, đến với xứ Lạng chúng ta còn có cơ hội thưởng thức các món ăn mạng đậm nét riêng của vùng này đó *Bánh áp chao*. Đây là loại bánh được chế biến từ gạo nếp và gạo tẻ giòn thơm như bánh rán và ẩn bên trong nhân bánh chính là vệt chao nổi tiếng của người Lạng Sơn. Trong cái lạnh của vùng cao vào tháng 3, quây quần bên bè bạn, nhấp môi chút rượu Mấu Sơn, nhắm nháp cái vị đậm đà của món áp chao, xuyết xoa trước cái cay cay của gừng, của ớt mới cảm nhận sức hấp dẫn ẩm thực xứ Lạng. *Phở chua* là hỗn hợp gồm bánh phở, khoai lang thái chỉ chiên giòn, xúng xàng, gan lợn, thịt gà xé, hành phi, lạc rang, dưa chuột, lạc sườn... Phần nước dùng hay được gọi là nước lèo vừa có vị ngậy của mỡ vịt, vừa thơm phức nhờ

những gia vị ướp thịt trước khi quay. *Phở chua* Lạng Sơn phải vừa ăn vừa nhâm nhi từng miếng mới thưởng thức được hết hương vị đặc biệt của nó. Hơn nữa, *phở chua* có tính hàn nên món ăn này được ưa chuộng nhất vào mùa thu và mùa hè. Bánh cóng phù rất giống bánh trôi bởi nguyên liệu chế biến chúng là tương tự. Tuy nhiên, bánh *coóng phù* có nhân được làm từ lạc rang giã nhỏ nấu với nước đường hoặc nhân đỗ xanh đã đồ chín. Gạo nếp sau khi được xay, nặn thành những viên bột nhỏ thả vào nước đường đun sôi. Khi chín, vị ngọt của đường cũng ngấm vào chiếc bánh. Người Tày ở Lạng Sơn thường chan nước bánh bằng mật mía để có vừa đủ độ ngọt, độ sánh. Trong tiết trời se lạnh của mùa Xuân, thưởng thức chiếc bánh nóng hổi, có vị ngọt của mật mía, vị bùi, ngậy của nhân lạc và cay nồng của gừng khiến cho du khách không thể nào quên được. Đặc sắc hơn cả là món *Phở vịt quay*. Nếu như Hà Nội nổi tiếng với phở bưng Hàng Trống thì Lạng Sơn lại nổi tiếng với món phở vịt quay. Khi thưởng thức một bát phở vịt, nếu không quen và cảm thấy hơi ngấy, bạn hãy dùng thêm một vài lát măng muối chua. Mùi thơm của thịt vịt, cộng với nước dùng béo ngậy và vị chua của măng tạo nên sự hấp dẫn và thương hiệu đặc biệt trong lòng du khách thập phương. *Khau nhục* là món ăn không thể thiếu trong các đám cưới hỏi, lễ tết của người Tày, Nùng ở Lạng Sơn. Nếu thắc mắc về cái tên lạ tai này, bạn sẽ được trả lời rằng “khau” nghĩa là hấp chín đến mềm, “nhục” là thịt. Một số nơi như Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang... còn được gọi là *khẩu nhục*. Đây là món ăn được

chế biến theo quy trình vô cùng cầu kỳ, tốn thời gian, phải đầy đủ các loại gia vị cần thiết. Thịt lợn ba chỉ rửa sạch, cắt miếng to chừng 0,5 kg, luộc sơ qua, vớt ra, rồi dùng tăm tre đâm nhiều lỗ qua lớp bì để khi nấu ngấm gia vị, sau đó đem quay, vừa quay vừa phết mật ong cho vàng bì. Nếu không có dụng cụ để quay thì đem chiên trên chảo mỡ nóng, chỉ chiên phần bì cho vàng, giòn rồi vớt ra, thái thành miếng dày chừng 2 ngón tay, mỗi miếng đều có bì, mỡ, thịt. Tiếp đến, chọn khoai môn loại ngon, cắt khúc, rán vàng. Hỗn hợp gia vị để nấu *khau nhục* rất cầu kỳ, gồm hành, tỏi, gừng, húng lìu băm nhuyễn, đường, tiêu, dầu hào, ngũ vị hương, một ít rượu trắng... Không thể thiếu *lá tàu soi* - một loại rau muối mặn của người Tày, Nùng - băm nhỏ. Cho thịt đã thái cùng hỗn hợp trên vào xoong lớn, ướp chừng 15 phút cho ngấm hết gia vị rồi đem hấp cách thủy. *Khau nhục* có thể ăn kèm cơm, bánh mì và các loại rau trong bữa sáng hoặc bữa chính. Thịt heo mềm nhừ, ngấm vị khoai môn cùng gia vị đậm đà, phần bì hơi giòn ngọt vị mật ong, phần mỡ ngậy nhưng không hề tạo cảm giác ngấy. Tất cả hòa quyện trong một món ăn khiến người thưởng thức thấy ấm lòng hơn giữa tiết trời xứ lạnh.

Có thể nói, du khách đến với loại hình du lịch lễ hội xuân không chỉ vui hội mà còn rất thuận lợi kết hợp trải nghiệm các loại hình khác như: du lịch văn hóa tâm linh, du lịch về nguồn, du lịch biên giới, du lịch mua sắm, khám phá ẩm thực xứ Lạng... Tin rằng, việc phát triển du lịch lễ hội sẽ là hướng đi đem đến sự khởi sắc cho du lịch xứ Lạng trên đường hội nhập. ■

THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ:

Đại hội TDTT lần thứ VIII năm 2018

NGỌC HUỆ

Thiết thực chào mừng kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng Đông Hà, giải phóng tỉnh Quảng Trị và 43 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, tối ngày 27-4-2018, tại Quảng trường Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh, đã diễn ra Lễ khai mạc Đại hội TDTT thành phố Đông Hà lần thứ VIII năm 2018.

Đến dự khai mạc có các đồng chí: Mai Thức, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; Hồ Đại Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Hồ Thị Thu Hằng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy; Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố Đông Hà cùng đông đảo cán bộ, chiến sỹ và các tầng lớp nhân dân.

Mở đầu Lễ khai mạc là màn diễu hành biểu dương lực lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chiến sỹ, lực lượng vũ trang các đơn vị, một số đoàn thể chính trị - xã hội, đại diện các tầng lớp dân cư đang sinh sống ở các phường trên địa bàn thành phố. Màn diễu hành đã thể hiện sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân vì mục tiêu: "Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Thay mặt Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, đồng chí Hồ Thị Thu Hằng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Đông Hà đã trao ngọn đuốc thiêng liêng được lấy từ Đình làng Lập Thạch cho đoàn vận động viên tiêu biểu thắp lên ngọn lửa truyền thống tượng trưng



cho sức mạnh, niềm tin vào sự phát triển phong trào thể dục thể thao.

Sau các nghi lễ truyền thống là chương trình nghệ thuật mang chủ đề "Đông Hà - Thành phố muôn hoa" với những màn biểu diễn đặc sắc như Múa trống "Thiên địa giao hòa", biểu diễn lân sư rồng và 10 tiết mục hát, múa, tốp ca, đơn ca, song ca cùng những vũ điệu thể thao sôi động, được dàn dựng hết sức công phu, hấp dẫn. Chương trình nghệ thuật là một điểm nhấn trong chuỗi các hoạt động mà thành phố Đông Hà tổ chức nhằm kỷ niệm ngày giải phóng quê hương, đồng thời tạo không khí thi đua, sôi nổi nhằm cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua lao động sản xuất, tự hào về truyền thống anh hùng cách mạng của quê hương, đất nước.

Phát biểu khai mạc Đại hội, Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Tăng nhấn mạnh: Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đông Hà lần thứ VIII là cuộc vận động thể dục thể thao rộng lớn, nhằm thúc đẩy và phát triển phong trào tập luyện thể dục, thể thao của quần chúng, thu hút

nhiều người tham gia tập luyện và nâng cao thành tích, chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đồng thời, đây còn là một trong những hoạt động văn hóa - xã hội thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương đất nước trong năm 2018, nhất là kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng Đông Hà, giải phóng tỉnh Quảng Trị.

Đại hội TDTT thành phố Đông Hà lần thứ VIII thu hút trên 2.000 vận động viên đến từ các phường, cơ quan, đơn vị tranh tài ở 8 môn thi đấu từ ngày 21-3-2017 đến ngày 28-4-2018. Kết quả chung cuộc, giải Nhất toàn đoàn thuộc về Phường 5, giải Nhì thuộc về Phường Đông Lương, giải Ba thuộc về Phường 1. Sau Đại hội, Đông Hà sẽ tuyển chọn những vận động viên xuất sắc để tiếp tục tập luyện, chuẩn bị tham gia Đại hội TDTT tỉnh Quảng Trị vào tháng 5/2018. ■

Bóng chuyền hơi - môn thể thao phát triển mới ở Ba Vì

HỒNG ĐẠT

Đài Truyền thanh huyện Ba Vì - Hà Nội

Ngày nào cũng vậy, vào sáng sớm hoặc cuối buổi chiều, người dân trên địa bàn các xã, thị trấn của huyện Ba Vì lại sôi nổi cùng nhau tập hợp tại các sân Nhà văn hóa của thôn xóm mình để tham gia luyện tập thể dục thể thao. Có nhiều môn thể thao được người dân lựa chọn nhưng môn bóng chuyền hơi thu hút đông người chơi hơn cả. Từ chỗ chỉ thu hút người trung, cao tuổi, đến thời điểm hiện tại, môn thể thao này đã hấp dẫn mọi lứa tuổi, giới tính. Với tính chất là môn thể thao tập thể, bóng chuyền hơi không chỉ mang lại sức khỏe mà còn gắn kết tình cảm giữa mọi người trong khu dân cư, thôn xóm với nhau.

Ông Nguyễn Xuân Lê, Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Thuần Mỹ cho biết, hiện nay, nhiều người dân ở 6 thôn trong xã đã thi đấu bóng chuyền hơi hàng ngày. Để thúc đẩy phong trào phát triển mạnh mẽ, xã đã tổ chức giải bóng chuyền hơi nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Các thôn còn tổ chức giao lưu thể thao, qua đó phát hiện những người có năng khiếu để đưa vào đội tuyển của xã. Đến nay, xã đã thành lập được 6 đội bóng chuyền hơi cả nam lẫn nữ với hơn 100 người tham gia.

Ông Đỗ Xuân Vượng, Chi hội NCT thôn Cơ Giới cho biết, “bóng chuyền hơi là môn mà nhiều hội viên trong thôn chọn lựa. Để có sân bóng chuyền hơi đủ diện tích thi đấu, trong hai năm qua, chi hội NCT thôn đã vận động hội viên và con cháu họ đóng góp xây dựng hai sân bóng chuyền hơi, (220m² và 330m²), với số tiền hơn 100 triệu đồng. Sân được lát gạch, có hệ thống chiếu sáng để phục vụ đánh vào chiều tối. Hiện nay, câu lạc bộ bóng chuyền hơi nữ có 15 hội viên, nam 12 hội viên. Hàng ngày, các hội viên yêu thích môn này lại cùng nhau đến sân bóng chuyền hơi để giao lưu, thi đấu. Ngoài việc tập luyện, hai câu lạc bộ còn tổ chức giao lưu, thi đấu với các đội ở các xã bạn như Minh Quang, Ba Trại, Cam Thượng. Ông Nguyễn Văn Tâm, Chủ nhiệm câu lạc bộ cho biết, mỗi hội viên đóng 550 nghìn đồng/năm, từ đó có nguồn quỹ ngoài việc thăm hỏi, giao lưu thi đấu, góp phần nâng



Môn bóng chuyền hơi thực sự đã thu hút đông đảo người dân tham gia ở Ba Vì

cao sức khỏe cho mỗi hội viên. Trao đổi với chúng tôi, lãnh đạo nhiều trường học trên địa bàn huyện chia sẻ thêm, “môn bóng chuyền hơi rất thích hợp với các nữ giáo viên, công nhân viên nhà trường, bởi vậy sau giờ tan trường, nhiều chị em lại chơi, tập luyện bóng chuyền hơi, tăng cường sức khỏe, để có thể chăm sóc gia đình, công tác tốt”. Ông Phùng Ngọc Oanh, Phó phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Vì cho biết: “Trong Ngày hội Văn hóa, Thể thao năm học 2017-2018, ở các tiểu khu và ở huyện đều có tổ chức môn bóng chuyền hơi. Thực sự môn bóng chuyền hơi rất hấp dẫn”.

Ông Bùi Trần Hà, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Ba Vì cho biết, song song với sự phát triển của môn bóng chuyền, một vài năm trở lại đây, môn bóng chuyền hơi đã tìm được chỗ đứng. Đến nay, nhiều khu dân cư trên địa bàn huyện đều có các câu lạc bộ bóng chuyền hơi, thu hút nhiều người trung, cao tuổi tham gia, nhất là phái nữ. Đặc biệt, ngày 10-11-2017 vừa qua, UBND huyện Ba Vì đã tổ chức ra mắt câu lạc bộ bóng chuyền hơi. Nhờ bóng chuyền hơi mà tỷ lệ người dân tham gia rèn luyện thể dục thể thao của huyện ngày một tăng lên, góp phần đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch Gia Lai làm tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan

VŨ THU

Tranh cổ động (còn gọi là tranh áp-phích) thuộc thể loại đồ họa trong nghệ thuật tạo hình, mang tính khái quát cao với những yêu cầu về tính thời sự, điển hình hóa... nhằm phục vụ nhu cầu tuyên truyền mang tính chính trị - xã hội, với phương châm kịp thời, dễ hiểu bằng lối biểu đạt rõ ràng và thuyết phục. Tranh cổ động gắn liền với các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngay từ khi mới ra đời, tranh cổ động Việt Nam đã có vai trò to lớn, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền đấu tranh cách mạng, vận động quần chúng và trở thành thứ vũ khí tinh thần mạnh mẽ trong hành trình giành độc lập cho dân tộc. Khi đất nước hòa bình thống nhất, tranh cổ động lại góp phần thôi thúc toàn dân, toàn quân hăng say lao động, xây dựng và bảo vệ những thành quả cách mạng. Từ thực tiễn đó, tranh cổ động đã vượt qua "nhiệm vụ chính trị" của mình để trở thành một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam.

Hiện nay, dầu các phương tiện truyền thông phát triển mạnh, nhưng tranh cổ động vẫn là một loại hình nghệ thuật đồng hành cùng các chiến dịch tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước. Hàng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vẫn tổ chức những cuộc vận động sáng tác tranh cổ



động trong những ngày lễ lớn nhằm cổ vũ tinh thần của nhân dân. Trong 3 năm qua (2015- 2017), Cục Văn hóa Cơ sở đã cùng phối hợp với Sở VH,TT&DL, Trung tâm VH, ĐA&DL tỉnh Gia Lai tổ chức thành công nhiều cuộc triển lãm tranh cổ động tấm lớn, với các chủ đề như: Kỷ niệm 70 năm Cách mạng tháng Tám (19-8-1945 - 19-8-2015) và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2-9-1945 - 2-9-2015); Kỷ niệm 70 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946 - 19/12/2016) và thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội... Mới đây nhất là, triển lãm tranh cổ động Tuyên truyền Nghị quyết 33 NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Triển lãm ảnh con người Duyên hải miền Trung Tây Nguyên tháng 11/2017.

Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Du lịch tỉnh Gia Lai với chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền cổ động, triển lãm, đã đổi mới việc tuyên truyền cổ động trực quan bằng hình thức xây dựng cụm pano (04 tấm). Cụ thể, qua các cuộc triển lãm tranh cổ động tấm lớn phối hợp với Cục Văn hóa Cơ sở, Trung tâm đã thực hiện được 700 tấm pano tranh cổ động (kích thước 1,7m x 2,5m). Triển lãm Tranh cổ động tấm lớn không chỉ phục vụ chính trị mà còn mang giá trị lớn lao cổ vũ tinh thần yêu nước, niềm tin vào kháng chiến, lao động sản xuất, xây dựng đất nước... Có thể nói, công tác tuyên truyền cổ động trực quan ở ta đang ngày càng đạt chất lượng và hiệu quả, hình thức tuyên truyền cũng ngày một đa dạng hóa, nhằm thu hút hơn nữa lượt người xem, giúp bà con nhận thức rõ hơn về chủ trương - đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước. ■

TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO HUYỆN BẢO YÊN:

Tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể thao

HỒNG NHUNG

Trung tâm văn hóa - Thể thao huyện Bảo Yên (Lào Cai) hiện còn thiếu về biên chế, thiếu người làm việc có kỹ năng chuyên môn, năng khiếu chuyên ngành, song với tinh thần chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan, ban ngành trong huyện, đội ngũ cán bộ, viên chức Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Bảo Yên, đã góp phần làm nên thành công trong các chương trình văn nghệ, thể thao “Mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Mậu Tuất 2018”, kỷ niệm các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương; tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong cán bộ và nhân dân các dân tộc, thúc đẩy kinh tế, xã hội của huyện Bảo Yên ngày càng phát triển, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn.

Khởi đầu Xuân Mậu Tuất 2018, Chương trình văn nghệ dạ hội chào đón Giao thừa do Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Bảo Yên tổ chức, với trên 50 diễn viên không chuyên, các cháu thiếu niên, nhi đồng đã đem lại không khí vui tươi, phấn khởi thu hút hàng vạn người dân tụ hội về Bờ Hồ, sân Đền Phúc Khánh, thị trấn Phố Ràng trong niềm hân hoan chiêm ngưỡng màn bắn pháo hoa tầm thấp, trước thời khắc chào đón năm mới. Lễ hội Đền Phúc Khánh ngày 10 tháng Giêng Xuân Mậu Tuất cũng không thể thiếu chương trình văn nghệ mang đậm nét văn hóa tâm linh và bản sắc văn hóa dân tộc do Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Bảo Yên tổ chức, để lại ấn tượng đẹp trong lòng người dân địa phương và du khách về dự lễ hội đầu Xuân. Tại Lễ phát động Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác”, ở bản Mạ 3, xã Yên Sơn, lời ca, tiếng hát của các diễn viên không chuyên lại vang lên giữa núi rừng.

Sẽ là thiếu sót nếu không nhắc đến các chương trình văn nghệ do Trung tâm tổ chức nhân Ngày hội tòng quân tiễn đưa tân binh lên đường nhập ngũ đã tạo nên khí thế vui tươi, phấn khởi cho các tân binh trước ngày lên đường nhập ngũ. Rồi dịp Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang tỉnh



Thi đấu kéo co mừng Đảng mừng Xuân Mậu Tuất tại Sân văn hóa trung tâm huyện Bảo Yên

Lào Cai, lời ca, tiếng hát của các viên chức Trung tâm văn hóa - Thể thao, đội văn nghệ xung kích ngành Giáo dục và đào tạo huyện... góp phần tái hiện khí thế hào hùng của quân và dân Lào Cai suốt 7 thập kỷ. Tại Lễ phát động xây dựng nông thôn mới đầu năm 2018, đội Thông tin lưu động Trung tâm văn hóa - Thể thao huyện Bảo Yên lại lên đường phục vụ bà con bằng các tiết mục vừa cổ điển vừa hiện đại, thu hút đông đảo khán giả đến cổ vũ nhiệt tình... Còn nhiều, nhiều nữa những chương trình văn nghệ do Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Bảo Yên phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học tổ chức phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đã góp phần không nhỏ vào thành công chung của huyện Bảo Yên trên các lĩnh vực Kinh tế - Xã hội; Quốc phòng và An ninh. Một số hoạt động thể thao cũng diễn ra sôi nổi ngay từ ngày đầu Xuân, với các môn: Kéo co, đẩy gậy, nhảy bao bố, ném còn, các môn bóng chuyên, bóng đá, cầu lông... nhằm khơi dậy phong trào thể thao sâu rộng, “Toàn dân rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Có thể nói, từ đầu năm 2018 đến nay, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Bảo Yên đã tổ chức rất nhiều hoạt động văn nghệ, thể thao tạo nên khí thế vui tươi, phấn khởi trong toàn dân. Văn hóa, thể thao đã và đang thực sự là nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống thường nhật của mỗi người dân nơi đây. ■

Người thanh niên lầm lỡ làm lại cuộc đời

NGỌC NGUYỄN

Đến với Câu lạc bộ (CLB) B93, em được biết thêm nhiều kiến thức pháp luật, được vui chơi, làm việc. Mọi người ở đây rất thân thiện, nhiệt tình và giúp đỡ những người từng nghiện ma túy như em. Chính vì vậy, em càng có quyết tâm cai nghiện, làm lại cuộc đời. Hiện tại, em mở cửa hiệu cắt tóc, gội đầu...", đó là chia sẻ của anh Phạm Vũ Uẩn, 29 tuổi, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.



giảm sút. Chật vật rồi cũng tốt nghiệp lớp 12 song ước mơ vào giảng đường đại học của Uẩn đành lỡ dở.

Năm 2007, được các thành viên CLB B93 phường Mai Dịch đến động viên, thuyết phục, Uẩn đã đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện số 4, Ba Vì. Tại đây, Uẩn được cán bộ, nhân viên tư vấn, điều trị. Sau 2 năm kiên trì cai nghiện và 2 năm sau cai, năm 2011, Phạm Vũ Uẩn trở về với gia đình. "Được sự động viên, chia sẻ của chính quyền, đoàn thể, nhất là các cô, bác trong CLB B93 không quản ngày đêm vận động tham gia sinh hoạt nên em đã hiểu phải sống thế nào có ích cho gia đình và xã hội. Đến với CLB như đến với gia đình thứ 2 của mình, em được biết thêm nhiều kiến thức pháp luật, được vui chơi, làm việc. Mọi người ở đây rất thân thiện, nhiệt tình và giúp đỡ những người từng nghiện ma túy. Chính vì vậy, em càng có quyết tâm không tái nghiện và phải làm lại cuộc đời", Uẩn chia sẻ.

Ông Lê Minh Xù, Đội trưởng Đội công tác xã hội tình nguyện, Chủ nhiệm CLB B93 phường Mai Dịch, là một trong những người giúp đỡ anh Uẩn sau thời gian ở cơ sở cai nghiện trở về, cho biết: khoảng gần 20 năm nay, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn phường Mai Dịch diễn ra nhanh chóng, kéo theo tình hình trật tự an ninh và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Có thời điểm, số người nghiện ma túy trên địa bàn phường lên tới 130 người.

Để vận động, tuyên truyền và giúp đỡ người nghiện trở về gia đình, hòa nhập với cộng đồng, Ban Chủ nhiệm CLB xác định phải làm cho người nghiện không còn mặc cảm, tự ti với quá khứ và có một công việc làm ổn định, thu nhập bằng sức lao động chân chính thì họ mới có thể đoạn tuyệt được với ma túy. Vì vậy, trong sinh hoạt, CLB luôn tạo môi trường sinh hoạt gắn kết tình cảm cho những người lầm lỡ, tổ chức cho họ tham gia các hoạt động cộng

*Xin Quý báo cho
biết nội dung bồi
dưỡng nghiệp vụ điều
hành du lịch được quy định
như thế nào?*

Trả lời:

Tại Điều 4 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch quy định về nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ điều hành du lịch như sau:

1. Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa gồm:

a) Kiến thức cơ sở ngành: hệ thống chính trị Việt Nam; các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch; tổng quan du lịch; market-

ing du lịch; tâm lý khách du lịch và nghệ thuật giao tiếp;

b) Kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ điều hành du lịch: tổng quan về doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành; thị trường du lịch và sản phẩm du lịch; thiết kế sản phẩm và tính giá chương trình du lịch; khu du lịch, điểm du lịch Việt Nam; nghiệp vụ điều hành du lịch; bán hàng và chăm sóc khách hàng; marketing và truyền thông; thủ tục vận chuyển hàng không nội địa; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phát triển doanh nghiệp;

c) Thực hành nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa.

2. Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế gồm:

a) Kiến thức cơ sở ngành: hệ thống chính trị Việt Nam; các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch; tổng quan du lịch; marketing du lịch; tâm lý khách du lịch và nghệ thuật giao tiếp; giao lưu văn hóa quốc tế;

b) Kiến thức chuyên ngành và nghiệp vụ điều hành du lịch: tổng quan về doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành; thị trường du lịch và sản phẩm du lịch; thiết kế sản phẩm và tính giá chương trình du lịch; khu du lịch, điểm du lịch Việt Nam; nghiệp vụ điều hành du lịch; bán hàng và chăm sóc khách hàng; marketing và truyền thông; tiền tệ và thanh toán quốc tế trong du lịch; nghiệp vụ xuất nhập cảnh; thủ tục vận chuyển hàng không nội địa và quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phát triển doanh nghiệp;

c) Thực hành nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. ■

NGỌC BÌNH

► đồng như vui chơi thể thao, lao động vệ sinh môi trường, nói chuyện chuyên đề về tác hại của tệ nạn xã hội... Đặc biệt, sau khi có Quyết định 29 của Thủ tướng Chính phủ cho vay vốn đối với nhóm người yếu thế, CLB đã mạnh dạn đề xuất với chính quyền địa phương, Ngân hàng CSXH và ngành Lao động - TBXH cho 03 trường hợp vay vốn làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, mỗi hộ được vay mức 20 triệu đồng, trong đó có trường hợp Phạm Vũ Uẩn.

Với số tiền Ngân hàng

CSXH cho vay, Uẩn đã học nghề cắt tóc, làm đầu và cùng các bạn đồng nghiệp mở cửa hiệu, tu chí làm ăn. Lúc đầu, có người còn e ngại nhưng bằng sự tận tụy và khăng định qua công việc, đến nay, mức thu nhập bình quân của mỗi người đã đạt 6-7 triệu đồng/ tháng.

Ông Lê Minh Xừ cho biết thêm, đối với trường hợp Phạm Vũ Uẩn, sau khi được vay vốn đã mở hiệu cắt tóc, công việc hiện đang ổn định, giải quyết bước đầu về thu nhập cho kinh tế gia

đình, vợ chồng hòa thuận. Về lãi suất, hàng tháng Uẩn đều trả lãi đúng hạn cho Ngân hàng.

Khi được hỏi cảm nghĩ về cuộc sống khi cai nghiện thành công, Phạm Vũ Uẩn nhỏ nhẹ: “Em đã cai nghiện được 7 năm nay, giờ đã có vợ và một đứa con nên em sẽ quyết tâm tu chí làm nghề, chăm sóc cho gia đình nhỏ bé của mình để vợ con không còn khổ cực nữa. Những ngày khó khăn đã qua, hy vọng thời gian tới mọi chuyện sẽ tốt đẹp”. ■

BẮC GIANG

Hội Người cao tuổi thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn ra mắt CLB thơ ca Phố Núi

Ngày 19-4-2018, Hội Người cao tuổi (NCT) thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn ra mắt CLB thơ ca Phố Núi trước sự chứng kiến của các đại biểu: Thường trực Hội NCT huyện Lục Ngạn; Đại biểu Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ, các ban ngành đoàn thể của thị trấn Chũ; Các ông bà trong Ban chủ nhiệm CLB thơ ca huyện Lục Ngạn cùng toàn thể hội viên CLB.

Sau công bố quyết định của UBND thị trấn Chũ về việc thành lập CLB; quyết định công nhận CLB Thơ ca Phố Núi là thành viên CLB thơ ca của Hội NCT huyện; thông qua quy chế hoạt động của CLB là phát biểu cảm tưởng của hội viên và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng ủy và Hội NCT huyện.

Đây là CLB thơ thứ 10 thuộc sự quản lý hoạt động của Hội NCT cơ sở trong huyện, giúp cho hội viên sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Hoạt động CLB cũng là chất keo kết dính cộng đồng, càng tăng thêm sự gắn bó và đa dạng hóa các hình thức tập hợp hội viên về chăm sóc đời sống tinh thần cho NCT.

Lễ ra mắt CLB thơ ca diễn ra trang trọng, đầm ấm, phấn khởi, hào hứng của các hội viên được tiếp thêm không khí sôi nổi là giao lưu thơ ca của CLB với các đại biểu CLB thơ ca trong huyện. ■

BÁ ĐẠT

HẢI PHÒNG

Lễ giỗ tổ nghề hát xẩm - 2018

Mới đây, tại đình Hào Khê (số 200 Hào Khê, quận Lê Chân), Hội Văn nghệ dân gian thành phố, Chiếu xẩm Hải Thành đã tổ chức Lễ giỗ tổ nghề hát xẩm - 2018. Đông đảo các câu lạc bộ, các nhóm và cá nhân đang hoạt động về lĩnh vực hát xẩm, yêu mến hát xẩm trong cả nước tham dự.

Lễ giỗ tổ nghề hát xẩm bắt đầu với nghi lễ cúng tổ dâng hương, hát thờ. Tiếp đó, chiếu xẩm Hải Thành báo cáo kết quả hoạt động với 20 thành viên sinh hoạt 2 buổi tối/tuần và tham gia vào các lễ hội lớn của thành phố.

Chương trình giao lưu, biểu diễn sôi nổi với 20 tiết mục như: tiết mục “Nữ oán” theo làn điệu hà liễu lời cổ của Nguyễn Thị Mận, con gái cố nghệ nhân - NSƯT Hà Thị Cầu

(Ninh Bình); tiết mục “Xẩm nhị tình” làn điệu xẩm ba bậc- lối ca trù của NSƯT Đoàn Thanh Bình (Giáo phường đình làng Việt-Hà Nội); bài “Nhị tình” do NNDG Thu Hằng (Hải Phòng) thể hiện... ■

TRANG PHƯƠNG

HÀ NAM

Khai mạc Ngày Sách Việt Nam tỉnh Hà Nam lần thứ V

Hưởng ứng Ngày sách và Bản quyền thế giới (23/4), Ngày sách Việt Nam (21/4) sáng 19/4, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ khai mạc Ngày sách Việt Nam tỉnh Hà Nam lần thứ V - năm 2018. Ngày Sách Việt Nam tỉnh Hà Nam lần thứ V thu hút đông đảo người yêu sách, nhất là đoàn viên thanh niên và học sinh, sinh viên các trường chuyên nghiệp, phổ thông trên địa bàn.

Hoạt động Ngày sách Việt Nam tỉnh Hà Nam lần thứ V- năm 2018 nhằm tiếp tục tôn vinh giá trị của sách, khẳng định vai trò, tầm quan trọng của sách; xây dựng và phát huy văn hóa đọc trong cộng đồng; xây dựng và phát triển phong trào đọc sách hướng tới xây dựng xã hội học tập.

Ngoài tham quan trưng bày, giới thiệu sách những người yêu sách còn được dịp nghe các hướng dẫn viên của Thư viện tỉnh hướng dẫn kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng đọc sách, chọn sách phù hợp tại hệ thống thư viện của địa phương. ■

CHU BÌNH

THÁI BÌNH

Hội diễn văn nghệ chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tối ngày 5-4-2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức chương trình hội diễn văn nghệ chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập sở.

Tới dự và động viên hội diễn có lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị trực thuộc ngành cùng đông đảo các diễn viên, khán giả.

12 đơn vị đã mang đến buổi giao lưu 15 tiết mục đơn ca, tốp ca được dàn dựng công phu, hoành tráng với nội dung ca ngợi ca ngợi Tổ quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam ►

► quang vinh, ca ngợi Bác Hồ kính yêu, quê hương đổi mới, ca ngợi những người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa cùng truyền thống ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Hội diễn là cơ hội để những cán bộ, công nhân viên trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch gặp gỡ, giao lưu, đồng thời khơi dậy phong trào, tạo điều kiện cho những năng khiếu về văn hóa, văn nghệ đóng góp cho sự phát triển chung toàn ngành. ■

TRỊ NH CƯỜNG

ĐÀ NẴNG

Lễ hội đình làng Hải Châu: Hướng đến sản phẩm du lịch độc đáo

Diễn ra trong 4 ngày, từ 11 đến 14-4 (nhằm 26 đến 29-2 âm lịch), lễ hội đình làng Hải Châu 2018 với phần nghi lễ truyền thống đặc sắc và phần hội hấp dẫn, thu hút đông đảo người dân tham dự.

Phần lễ được tổ chức nghiêm trang với đầy đủ các phần lễ vọng, lễ chánh tế, dâng lễ vật và nghi lễ dâng hương cổ truyền thể hiện lòng tôn kính, biết ơn các bậc tiền nhân đã có công khai hoang lập nghiệp và nhắc nhở con cháu nhớ về cội nguồn.

Những ngày diễn ra lễ hội đã có nhiều hoạt động phong phú, vui nhộn như: múa rối nước, hô hát bài chòi, hội thi hóa trang thành các nhân vật lịch sử, thi kéo co, nhảy bao bố, đẩy gậy, bịt mắt bắt vịt...

Hiện nay, đình làng Hải Châu còn lưu giữ rất nhiều hiện vật, hoành phi, liễn đối bằng chữ Hán sơn son thiếp vàng, có niên đại hàng mấy trăm năm, mang giá trị văn hóa, lịch sử cao, đặc biệt duy nhất chỉ có đình Hải Châu còn lưu giữ bức hoành phi bằng gỗ có niên đại năm Gia Long thứ 17, đó là bức hoành phi “Vạn Cổ Anh Linh”, một văn bia bằng đá “Hội tập thiện Hải Châu” năm Tự Đức thứ 14. ■

NGỌC HÀ

THỪA THIÊN HUẾ

“Giải bóng đá tứ hùng - Nối nhịp nghĩa tình”, giúp học sinh nghèo A Lưới nuôi ước mơ đến trường

Chiều tối ngày 15/4, tại sân bóng nhân tạo Về Nguồn (Thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế), Ban tổ chức giải bóng đá “Nối

nhịp nghĩa tình-Gắn kết yêu thương” đã bế mạc trao giải và trao 23 suất học bổng cho các em học sinh nghèo của trường THPT Hương Lâm, THPT A Lưới và TH Nhâm.

Giải bóng đá “Nối nhịp nghĩa tình” có sự tham gia 4 đội bóng: FC VTV8, Liên quân FC trường THPT Hương Lâm-A Lưới, FC Kim Tín Gold và FC Nhất Đô Huế. Các đội thi đấu theo thể thức bốc thăm đấu loại trực tiếp để chọn 2 đội thắng vào đá chung kết, 2 đội thua tranh giải 3. Tất cả các đội bóng đã chơi hết mình, giao lưu, hữu nghị nhằm thắt chặt tình đoàn kết, đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể trong các đơn vị, trường học góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Kết quả, FC Kim Tín Gold đã giành chức vô địch, Liên quân FC trường THPT Hương Lâm - A Lưới đoạt giải nhì, FC Nhất Đô Huế đoạt giải ba và FC VTV8 giành giải phong cách. Sau 16 lần tổ chức thành công, Giải bóng đá giao hữu “Nối nhịp nghĩa tình” do FC VTV Huế (nay là VTV8) khởi xướng và kết nối tổ chức đã đem lại nhiều ý nghĩa tốt đẹp và thiết thực, tạo động lực cho những hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống với tổng số tiền, hiện vật lên đến 800 triệu đồng. Giải bóng đá “Nối nhịp nghĩa tình” của VTV là giải bóng đá giao hữu phi lợi nhuận, sân chơi của những người yêu bóng đá, yêu các hoạt động thiện nguyện thông qua đá bóng được tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Qua đó, thắt chặt tình thân đoàn kết, tương thân tương ái với cộng đồng của những người yêu thích bóng đá.

Giải bóng đá “Nối nhịp nghĩa tình VTV lần thứ XVI năm 2018” đã mang tính nhân văn và đầy tình người. Được biết, mỗi tháng giải được tổ chức một lần tại các địa phương trên địa bàn Thừa Thiên Huế. ■

XUÂN TRƯỜNG-XUÂN HÒA

LÂM ĐỒNG

Phục dựng Lễ Nhô Rôhe của dân tộc K'Ho

Trong hai ngày 5 và 6-4-2018, tại Tổ dân phố Bô Liêng, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng phối hợp với UBND huyện Lâm Hà tổ chức phục dựng Lễ Nhô Rôhe (mang lúa về kho) của dân tộc K'Ho.

Lễ phục dựng được tổ chức tại gia đình già làng Dôm Dai K'Bát. Tại đây, gia đình già K'Bát đã thực hiện các nghi thức như: Lễ cúng đưa bồ lúa vào kho, cúng Yang tại cánh đồng của chủ nhà để lúa về kho lúc 5 giờ ►

- ▶ sáng trước khi mặt trời mọc và nghi thức gùi lúa về kho và đổ lúa vào bồ. Sau khi thực hiện các nghi thức nói trên, các đội công chiêng trên địa bàn còn được giao lưu đánh công chiêng với các nghệ nhân, già làng và người có uy tín hát những bài dân ca như: Đơs reng, Pơndik - pơnring, yal yau...

Việc phục dựng là ghi nhận toàn cảnh về Lễ Nhô Rơhe của dân tộc K'Ho nhằm tăng cường và đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nâng cao nhận thức của chủ thể đang nắm giữ di sản văn hóa..., góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn trong thời kỳ mới của đất nước. ■

NDONG BRUM

KHÁNH HÒA

Tưng bừng mở hội Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam



Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam được tổ chức trong 2 ngày 19 và 20-4-2018 tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã Ninh Hòa với sự tham gia của hơn 400 diễn viên, nghệ nhân đến từ các huyện, thị, thành phố.

Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam năm 2018 để lại bao dư âm tốt đẹp về một nền văn hóa Khánh Hòa tiên tiến, đậm đà bản sắc của 32 dân tộc anh em sinh sống, học tập và làm việc tại Khánh Hòa. Ngày hội diễn ra với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ nổi bật như: Thi diễn văn nghệ giữa các đoàn, biểu diễn trang phục dân tộc, diễu hành cổ động, triển lãm ảnh, tái hiện không gian phiên chợ quê và tái hiện lễ ăn mừng lúa mới của đồng bào Raglai ở Khánh Sơn... Mỗi hoạt động đều có nét độc đáo riêng, hòa quyện với nhau tạo nên một không gian ngày hội sôi động, đặc sắc và đậm nét văn hóa truyền thống.

Hoạt động này đã trở thành điểm hẹn văn hóa thường niên, góp phần gắn kết tình đoàn kết giữa các dân tộc, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của tỉnh nhà. ■

VÂN BÌNH

BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Tiếng hát miền Đông lần thứ 18



Tối 20-4-2018, tại Trung tâm Văn hóa tỉnh, Bộ VH-TT-DL phối hợp với UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tổ chức khai mạc Hội diễn *Tiếng hát miền Đông* lần thứ 18.

Tham gia Hội diễn có hơn 500 diễn viên của 8 đoàn nghệ thuật quần chúng (NTQC) các tỉnh, thành: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Ninh Thuận, Tây Ninh, TP.Hồ Chí Minh.

Hội diễn bao gồm các hoạt động: Hội diễn NTQC; Hội thi "Nhịp điệu trẻ miền Đông"; Triển lãm ảnh nghệ thuật và ảnh tư liệu "Sắc màu miền Đông"; Chương trình về nguồn "Về thăm miền Đất Đỏ"; Chương trình liên hoan giao lưu, già bạn. Bên cạnh đó, là chương trình biểu diễn phục vụ nhân dân tại các huyện: Châu Đức, Đất Đỏ, Tân Thành và TP.Vũng Tàu.

Hội diễn *Tiếng hát miền Đông* lần thứ 18 - năm 2018 là sự kiện văn hóa - nghệ thuật của khu vực, chào mừng kỷ niệm 43 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018) và kỷ niệm 128 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2018).

Thông qua hoạt động của Hội diễn còn nhằm giới thiệu, quảng bá những nét tiêu biểu về văn hóa - du lịch của Bà Rịa - Vũng Tàu và các tỉnh, thành phố trong khu vực Đông Nam bộ trên đường xây dựng và phát triển. ■

MINH QUANG